

MÙA XUÂN CỦA CHÚNG TA

MỤC LỤC

XUÂN VÀ CON ĐƯỜNG CỦA BỒ TÁT ĐI.....	1
HUẤN TỪ ĐÊM GIAO THỪA - XUÂN GIÁP THÌN 2024..	15
TÂM TĨNH LẶNG - THÂN BÌNH AN.....	25
TRỜI QUANG –TRĂNG TỎ	41
PHÁP THOẠI CHO TẶNG NI SINH TẠI ĐẠI HỌC MAHACHULALONGKORNRAJAVIDYALAYA.....	51
PHÁP HỌC, PHÁP HÀNH CỦA ĐỆ TỬ PHẬT TỬ TINH YẾU ĐẾN PHÁT TRIỂN	72
ĐI VÀO BIỂN LỚN.....	113
NGUYỆN LÀM MỚI THÂN TÂM.....	130
TIẾP NÓI VÀ PHÁT TRIỂN NIỀM TIN Ở TRONG TẤT CẢ CHÚNG TA	141
NUÔI DƯỠNG HẠT GIỐNG LÀNH CỦA TẤT CẢ CHÚNG TA.....	161

Thích Thái Hòa

CHÚNG TA NGUYỆN LÀM CON PHẬT..... 198

CÁC TÁC PHẨM ĐÃ XUẤT BẢN..... 231

XUÂN VÀ CON ĐƯỜNG CỦA BÒ TÁT ĐI

Pháp thoại Hòa thượng Thích Thái Hòa giảng cho Phật tử ngày mừng 2 tết Giáp Thìn, tại Tịnh Nhân Thiên đường, Tự viện Phước Duyên - Huế

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Đương Lai Hạ Sanh Từ Thị Di Lặc Tôn Phật.

Thưa đại chúng, hôm nay là ngày mừng 2 Tết Giáp Thìn, Tây lịch 2024. Các học chúng và toàn thể Phật tử các nơi đã trở về Phước Duyên Tự viện, tại Tịnh Nhân Thiên đường làm lễ cầu an, sám hối để cho ba nghiệp thanh tịnh; đồng thời cầu nguyện cho âm siêu dương thái, đất nước bình an, thế giới hòa bình, chúng sinh an lạc. Đó là một việc làm có ý nghĩa vô cùng to lớn, có một giá trị nhân bản, nhân văn rất thiết thực. Nhân đây, tôi thay mặt chư Tôn đức Tăng bản tự cầu nguyện Tam Bảo gia hộ cho toàn thể đại chúng năm mới tín tâm kiên cố đối với Tam Bảo, nguyện bỏ ác làm lành, sống cuộc đời lợi ích cho mình, lợi ích cho người; có khả năng che chở những

người yếu đuối, những loài vật thấp kém, kém phước đức hơn tất cả chúng ta; và cầu nguyện cho những vị quá cô liên hệ trực tiếp, gián tiếp đến toàn thể các học chúng trường thừa công đức tu học này mà được siêu sanh về thế giới an lành.

Nhân đây tôi xin chia sẻ Pháp thoại đến quý vị với đề tài: "Xuân và con đường của Bồ tát đi".

Thưa đại chúng, năm nay là xuân Giáp Thìn, tức là xuân của những chú rồng bay liệng khắp không gian, khắp đất liền, khắp các dòng sông, khắp các biển cả và vượt các tầng mây. Do đó, năm của chú rồng là một năm rất linh hoạt, sống động, do uy hùng nó đem lại nhiều lợi lạc cho mọi không gian, cho mọi đối tượng, cho mọi xứ sở, cho mọi chủng loại. Rồng đi vào đất liền, nhưng không hại nhà cửa của muôn dân, không hại ruộng vườn của tất cả mọi người. Rồng ở trong biển cả không làm tổn thương bất cứ loài thủy tộc nào. Rồng bay trên không gian nhưng không làm tổn hại rừng cây, thiên nhiên, nguồn nước. Rồng bay trên mây tạo ra tầng mây năm sắc óng ánh, tạo thành những niềm vui, cát tường cho mọi người. Chú rồng

như vậy, chú đã có công phu tu tập rất nhiều đời. Cho nên, dù mang thân súc sinh mà vẫn có giá trị được con người tôn sùng và trở thành biểu tượng cao quý từ nơi giai cấp quý tộc đến những tín ngưỡng tâm linh và được mọi người thương quý.

Thưa đại chúng, trong Bản Hạnh Tập Kinh có ghi lại cho chúng ta rất nhiều thông tin về rồng, trong đó có hai thông tin mà chúng ta cần quan tâm. Thông tin thứ nhất đó là sau khi đức Thế Tôn của chúng ta Thành đạo, Ngài chưa vội vã chuyển vận Pháp luân. Tuần thứ nhất, tuần thứ hai dưới Bô Đề Đạo Tràng, đức Thế Tôn vẫn chiêm nghiệm sâu sắc những giáo lý duyên khởi mà chính Ngài vừa chứng ngộ.

Và qua tuần thứ ba thì có chú rồng Đại long tên là Ka-la liền xuất hiện trước đức Thế Tôn. Xuất hiện một cách cung kính, đánh lễ và dâng lên đức Thế Tôn cung điện cúng dường. Đại long Ka-la thưa với đức Thế Tôn rằng: "Bạch đức Thế Tôn, cung điện này con đã từng cúng dường đức Phật Câu-lưu-tôn, con đã từng cúng dường đức Phật Câu-na-hàm, con đã từng cúng dường đức Phật Ca-diếp. Nay con xin cúng dường đức Thế Tôn là vị thứ

tư trong bốn vị Phật mà chúng con đã được cung phụng cúng dường".

Qua tuần thứ tư, khi đức Phật xuất định thì Đại long Ka-la tới và Ngài đã nói Pháp cho Đại long Ka-la nghe và Đại long Ka-la đã phát tâm thọ Tam tỳ quy, Ngũ giới với đức Phật.

Tuần thứ năm, đức Thế Tôn ngồi thiền định. Trời nổi cơn mưa dữ dội, sấm chớp kinh hồn. Bấy giờ có chú Đại long tên là Mục-chơn-lân-già xuất hiện, biến thành chú rồng chín đầu che trên đầu đức Phật và thân thì quấn tròn đức Phật, khiến cho giông, bão, sấm, chớp kinh hồn của trời đất không hề gây bất cứ một sự ảnh hưởng nào đến sự thiền định của đức Thế Tôn bấy giờ. Sau khi đức Thế Tôn xuất định thì Đại long Muchalinda tức là Mục-chơn-lân-già thưa với đức Thế Tôn: "Bạch Ngài, con biết Ngài vẫn bất động nhưng con sợ bụi bặm dính vào sự thanh khiết của Ngài. Vì vậy mà con đã hóa ra để bảo vệ Ngài cái bên ngoài. Và nhân đây cũng cho xin con dâng lên cung điện cúng dường Ngài. Cung điện này con đã từng cúng dường đức Phật Câu-lưu-tôn, đức Phật Câu-na-hàm, đức Phật

Ca-diếp. Và bây giờ đức Thế Tôn là vị thứ tư cho con được dâng cúng điện cúng dường một cách trọn vẹn". Tác bạch như vậy xong, Đại long Mục-chon-lân-già liền hóa thành một người thanh niên trẻ và kính lễ đức Phật. Nhân đó đức Phật thuyết Pháp cho người thanh niên trẻ hóa từ chú rồng và Ngài đã trao truyền pháp Tam Tụ Quy và Năm giới cho con người hóa ra từ rồng.

Sau khi đức Phật đã xuất định và chuyển vận Pháp luân rồi thì có lần Ngài nhập định và đi vào Long cung. Khi đi vào Long cung, vua rồng Ta-kiệt-la ở dưới biển lớn thưa với đức Thế Tôn: "Bạch Ngài, vì sao mà tất cả các loài thủy tộc giữa này hình tướng khác nhau, mọi thứ đều khác nhau, lớn nhỏ không đồng nhau là vì do nhân duyên gì?". Đức Phật dạy cho Vua rồng Ta-kiệt-la: "Tất cả chúng sinh ở nơi Thủy tộc này lớn nhỏ, hình tướng không đồng nhau là vì tất cả tâm tướng của chúng khác nhau. Do tâm tướng khác nhau cho nên tạo nghiệp khác nhau. Tạo nghiệp khác nhau đưa tới quả báo, y báo, chánh báo khác nhau". Và từ đó đức Phật dạy về Thập thiện nghiệp đạo cho Vua rồng Ta-kiệt-la.

Một lần khác đức Phật thuyết Pháp ở nơi Cung rồng, bảy giờ, một Long nữ hiến châu cúng Phật và sau khi dâng hiến châu cúng Phật rồi thì Long nữ đi qua phương nam chuyển thành thân tướng đầy đủ 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp và thành Phật.

Như vậy, đại chúng thấy, những chú rồng tuy là loài súc sinh nhưng rất thông minh; thông minh là vì biết cúng dường Phật để được nghe Pháp, để được học Pháp và để được hành Pháp. Nhờ thông minh biết cúng dường Phật, gieo duyên đó từ đời đức Phật Câu-lưu-tôn, đức Phật Câu-na-hàm, đức Phật Ca-diếp cho đến đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Cách nhau hàng tỉ năm, hàng tỉ tỉ kiếp mà hạnh cúng dường đó không mất, hạnh tôn kính Phật không mất. Cho nên khi đức Thế Tôn Thích Ca ra đời, Thành đạo thì những chú rồng cũng tiếp tục bản nguyện cúng dường và hộ trì Tam Bảo của mình.

Như vậy, năm nay là rồng về với chúng ta, cho nên "Xuân và con đường của Bồ tát đi". Bồ tát đi là đi từ nơi sự cúng dường. Không thực hành hạnh cúng dường, rồng không bao giờ hóa thành người, rồng không bao giờ trở thành

loài linh thiêng và được loài người tôn sùng và được biểu tượng như là quyền lực cao nhất mà ngày xưa các nhà vua Á Châu đã xem nó là biểu tượng quyền uy cao nhất của con người. Cho nên muốn làm vua thì phải cúng dường. Cúng dường ai? Cúng dường Phật. Vì sao như vậy? Bởi vì cúng dường Phật thì mới nuôi lớn được thiện căn phước đức của mình, một đời, nhiều đời cho đến vô lượng đời. Cho nên con đường của Bồ tát đi tạo ra mùa xuân cho tất cả chúng ta, hạnh trước hết là hạnh hiếu đức và hạnh cúng dường. Thiếu hiếu đức ta không có mùa xuân, thiếu cúng dường ta không tạo ra được vẻ đẹp mùa xuân lâu dài cho chính chúng ta. Cho nên đại chúng thấy, mùa xuân, người Việt Nam chúng ta đối với Tam Bảo thì cúng dường, đối với các bậc trưởng thượng thì cúng dường, đối với cha mẹ thì cúng dường, đối với tổ tiên thì cúng dường, đối với những người ngang nhau thì chúc tặng và những người nhỏ hơn mình thì lì xì. Tất cả những cái đó, nó đi từ hạnh thực tập cúng dường, thực tập chia sẻ, thực tập sự phụng sự, từ đó mà tạo ra mùa xuân cho tất cả chúng ta.

Không có cúng dường thì không có sự tôn kính, không

có sự tôn kính thì tâm kiêu mạn sinh ra. Do tâm kiêu mạn sinh ra mà làm cho chúng ta nghèo đi trong cuộc sống. Ta nghèo vì tâm kiêu mạn ở chúng ta quá lớn, tâm kiêu mạn quá lớn cho nên mong rằng ai cũng phục vụ mình và ai cũng tôn quý mình. Bởi vì mình là number one, do tâm đó mà nghèo. Cúng dường là đẩy tâm kiêu mạn ra khỏi tâm mình. Cho nên ở nơi con người nào mà tâm kiêu mạn lắng yên, con người đó có mùa xuân. Có mùa xuân là bởi vì tâm đó là tâm có khả năng đi tới được với mọi người. Đi tới với người trên để phụng sự, để cúng dường; đi tới với người ngang hàng để đồng cảm, chia sẻ và đi tới với những người kém may mắn hơn mình để giúp đỡ, yểm trợ. Còn kiêu mạn thì ta sẽ không có mùa xuân. Không có hiếu đạo ta sẽ không có mùa xuân. Không có hiếu đạo thì làm chi có ông bà để có mùa xuân; không có hiếu đạo thì làm chi có cha mẹ để có mùa xuân; không có hiếu đạo thì không có tình nghĩa, tình nghĩa đã không thì làm gì mà có mùa xuân. Cho nên con đường của Bồ tát đi là con đường của hiếu đạo, con đường của sự cúng dường, con đường của sự chia sẻ.

Trong kinh Pháp Hoa Văn Cú nói rằng, đức Thế Tôn của chúng ta, trong 32 tướng tốt có một tướng tốt gọi là lông mi dài. Từ nơi lông mi đó phóng ra ánh sáng chiếu rọi khắp cả mười phương, chạm tới Bồ tát Diệu Âm, khiến cho Bồ tát Diệu Âm khi tiếp xúc với ánh sáng này mà nhớ lại bản nguyện Pháp Hoa, khiến cho vị đó tìm cầu, học đạo. Ánh sáng phóng ra từ nơi hàng mi của đức Phật thì ánh sáng đó, hàng mi đó là thành quả từ nơi sự hiểu đạo mà có được lông mi dài như thế. Cho nên không có hiểu đạo thì lấy gì làm Phật, không có hiểu đạo thì lấy gì làm Tổ, không có hiểu đạo thì lấy gì làm thầy, không có hiểu đạo lấy gì làm ông bà, không có hiểu đạo lấy gì làm cha mẹ, không có hiểu đạo thì không có mặt ở thế giới con người này. Cho nên, chúng ta đã có mặt trên thế giới con người này có nghĩa là chúng ta đã có phước lành từ nơi hiểu đạo. Nhưng vô phước khi ta gặp những con người vô đạo, ta gặp những quan điểm tà kiến sai lầm, coi thường cha mẹ tổ tiên, coi thường quê hương xứ sở mà chỉ tôn trọng vật chất lên đầu, cho nên vật chất là trên hết.

Cho nên, may mắn cho tất cả chúng ta, chúng ta có mùa

xuân, chúng ta có con đường của Bồ tát đi để chúng ta cùng nhau tu học, cùng nhau thực tập để tạo ra mùa xuân cho tất cả chúng ta. Và quý vị phải biết rằng, Bồ tát tạo ra mùa xuân cho con người bằng cách khuyến khích con người thực tập, thực hành hiếu đạo, bằng cách khuyến khích con người thực tập bố thí, thực tập cúng dường, thực tập phụng sự người khác mà quên bản thân mình đi bằng bốn chất liệu của từ, bi, hỷ, xả. Không có từ bi - không có mùa xuân; không có hỷ xả - không có mùa xuân.

Cho nên, chúng ta muốn tạo ra mùa xuân, chúng ta phải đi con đường của Bồ tát đi, đó là thực tập hạnh từ bi, hỷ xả. Và chúng ta muốn có mùa xuân, chúng ta phải đi con đường của Bồ tát đi, đó là hiếu đạo, là hiếu đức, là phụng sự, là cúng dường, là chia sẻ, là đồng cảm. Và từ nơi đó mà chúng ta cảm ơn chú rồng, cảm ơn các loài rồng đã sớm biết được điều này để nuôi lớn thiện căn phước đức của mình. Tuần thứ ba, tuần thứ tư, tuần thứ năm khi đức Thế Tôn của chúng ta Thành đạo thì mấy chú rồng này đã xuất hiện và đại diện cho tất cả các loài rồng, đại diện cho tất cả các loài súc sinh để được cúng dường đức Phật và

nhắc nhở lại hạnh nguyện của mình: "Ngày xưa con đã từng cúng dường đức Phật Câu-lưu-tôn, đức Phật Câu-na-hàm, đức Phật Ca-diếp và bây giờ Ngài thành đạo thì con cũng được cúng dường".

Nên, loài rồng được làm đệ tử tại gia của Phật, được cúng dường Phật trước loài người, trước chư thiên. Rồng làm đệ tử Phật trước loài người, trước chư thiên, trước các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni. Vì sao? Bởi vì rồng đó chỉ là sự hóa thân của Bồ tát. Chỉ có Bồ tát muốn hóa thân rồng thì hóa thân rồng. Vì cần làm thân rồng để thuyết Pháp độ sinh thì Bồ tát làm thân rồng để thuyết Pháp độ sinh; cần làm thân sư tử để thuyết Pháp độ sinh, đem lại lợi ích cho muôn loài thì Bồ tát làm thân sư tử; muốn làm tể tướng, muốn làm bất cứ cái gì mà lợi ích chúng sinh thì Bồ tát sẵn sàng làm vì lợi ích chúng sinh. Cho nên, con đường của Bồ tát đi là con đường rất linh hoạt, sống động. Có thể làm bất cứ điều gì để cho mùa xuân có mặt, để cho thế gian này yên bình, để cho con người biết bỏ ác làm lành, biết noi theo con đường cao thượng là Bồ tát đã sẵn sàng. Nên, Bồ tát đã biểu hiện thân rồng, đời sống của rồng, vì

lợi ích cho tất cả chúng sinh. Do đó, chúng ta nhìn rồng là chúng ta thấy Bồ tát và hạnh nguyện của các vị Bồ tát ở trong đó.

Và năm nay, rồng lại về với chúng ta, chúng ta phải nhìn sâu sắc để thấy trong mỗi chú rồng là mỗi hóa thân của các vị Bồ tát, vì lợi ích cho tất cả chúng sinh, cho tất cả muôn loài. Xuân về đem lại lợi ích cho tất cả chúng ta. Cho nên, chúng ta năm nay chơi với rồng, thì phải thông minh mới chơi được với rồng. Còn ngu thì không chơi được với rồng đâu. Ngu thì không chơi với rồng được, hèn thì không chơi với rồng được, bản tiện thì không chơi với rồng được. Cho nên năm nay, ai mà hèn thì tai họa, ai mà ngu thì tai họa, ai mà kiêu ngạo thì tai họa. Rồng có khả năng thiên biến vạn hóa và đầy uy lực. Do đó, chúng ta phải giữ cho mình chính khí. Chỉ có những con người có chính khí mới tiếp xúc được với rồng, còn tà khí thấy rồng là sợ. Con người hèn thì không bao giờ thấy được vua, chỉ có những con người chính khí mới thấy được vua, mới gần được vua, còn con người mà hèn, tà khí thì thấy vua là sợ. Đó là lý do vì sao rồng bảo vệ vua. Rồng ở thiên

cung để bảo vệ trời, ở nhân cung để bảo vệ vua, ở long cung để bảo vệ nước, bảo vệ các loài thủy tộc, ở trên không để bảo vệ không gian, ở trên đất để bảo vệ quả đất.

Năm nay rồng là rồng đất đó nghe. Bởi vì, Giáp Thìn tương ứng với hành mộc là rồng thổ. Chữ Giáp biến thể thành chữ Điền. Cho nên, rồng ruộng, rồng đất. Do đó, năm này là trời có hơi hạn, bởi vì rồng đất chứ không phải rồng biển, không phải rồng nước, cũng không phải rồng trên không mà rồng dưới đất. Do đó, ruộng vườn cũng có thuận lợi, nhưng nước non hơi khô một chút, khô hạn chút, thì những người làm ruộng phải tính toán cho ra để mà đem lại cái thành công. Rồi năm này, kim loại lên xuống mất bình thường. Đồng Mỹ kim cũng rắc rối cho chúng ta, gọi là kinh doanh ngành đá quý, kim loại cũng khó khăn. Vì sao? Bởi vì năm này là Giáp Thìn, Giáp Thìn là phúc đăng hỏa, tức là nó thuộc về hỏa, hỏa khắc kim, mà kim khắc mộc, rồng lại rồng thổ, mà thổ lại sinh hỏa. Do đó, quý vị phải thấy rằng, năm này là một năm mà thành công dành cho con người thông minh. Thành công dành cho những con người có khả năng, đột phá, bứt phá.

Chứ không phải thành công dành cho những con người cứ rề rề, rề rề, 2 với 2 là 4. Năm nay thành công là phần thưởng của những người có khả năng đột phá, bứt phá để vươn lên. Thế sự của thế giới có nhiều vấn đề phức tạp, chúng ta tu thì còn, không tu thì trắng tay. Đó là điều mà chúng tôi khuyên tất cả quý vị.

Cho nên, chúng ta phải đi con đường của Bồ tát đi mà không phải đi con đường của tà kiến, của chúng sinh tầm thường đi. Đó là điều mà chúng tôi xin chia sẻ với quý vị trong thời pháp thoại hôm nay. Kính chúc quý vị thực tập thành công.

HUẤN TỪ ĐÊM GIAO THỪA - XUÂN GIÁP THÌN 2024

*Pháp thoại Hòa thượng Thích Thái Hòa giảng cho Tăng
chúng và Phật tử, tại Đại Hùng Bảo Điện chùa Phước Duyên,
đêm Giao thừa tết Giáp Thìn 2024*

Nam mô Tinh Tấn Bồ Tát Ma-ha-tát tác đại chứng minh.

Quý thầy và đại chúng ngồi thật ngay thẳng, thở vào thở ra thật sâu để trong giờ phút này chúng ta tận hưởng được một không khí thật trong lành, thật tinh khôi của xuân Giáp Thìn đang đi tới và đang hiện hữu với tất cả chúng ta trong giờ phút này.

Thưa đại chúng!

Năm cũ là năm của chú Mão. Năm ấy, tất cả chúng ta tu học, dù là giới xuất gia hay giới cư sĩ tại gia, thuận lợi có, khó khăn có. Nhưng nếu chúng ta tu tập giỏi thì sự thuận lợi đã có lại được phát triển tốt đẹp hơn; và nếu chúng ta tu tập giỏi thì những khó khăn có đó, nhưng qua sự tu học của chúng ta, nó sẽ được chuyển hóa, trị liệu đi về hướng

tích cực và nhờ sự tích cực tu học đó mà ta biến khó khăn của chủ Mão năm qua trở thành thuận lợi và nhờ sự tu học tích cực đó mà ta thăng hoa được những gì tích cực từ nơi chủ Mão năm qua trở thành ra đón giao thừa, vui xuân và tiếp nhận một năm mới của chủ rồng Giáp Thìn.

Năm này là năm Giáp Thìn, chủ rồng có mặt với chúng ta suốt một năm, thì đại chúng phải lưu ý mấy điều.

Điều thứ nhất, rồng có đức tính uy hùng, linh hoạt, sống động. Chủ rồng có được đức tính này là vì chủ rồng luôn luôn nắm lấy hơi thở của mình vào và ra theo chiều hướng tích cực, mà nói theo ngôn ngữ của dịch lý, là hơi thở vào và ra của chủ rồng luôn luôn ở trong dương tính. Nhờ tính này mà chủ rồng rất thông minh, rất lanh lợi, rất sáng suốt, rất uy hùng, giải quyết vấn đề gì cũng nhanh chóng, hợp tình, hợp lý. Cho nên, đại chúng tu học phải tinh cần lên, phải linh động, sống động, đừng cố chấp, đừng biên kiến, đừng tà kiến. Nếu biên kiến, tà kiến, giải đãi, chúng ta sẽ bị chủ rồng loại ra khỏi cuộc chơi của năm này. Đó là điều mà đại chúng lưu ý.

Điều thứ hai là đức tính tự do, vô hại và vô ngại, cho nên chú rồng đi vào ở trong đất liền, ở trong đại lục không hề gây thiệt hại cho ruộng vườn, không hề gây thiệt hại cho đất đai, cho gia đình. Năm này chúng ta phải học hạnh của rồng, để chúng ta ở đâu trong toàn thể đại lục của con người, không tạo ra bất cứ sự thiệt hại nào cho bản thân, cho gia đình, cho xã hội. Đó là tính chất thứ hai của chú rồng đi vào đại lục.

Tính chất thứ ba, chú rồng đi vào ở trong thủy lục. Chú rồng đi vào trong thủy lục, nhưng mà giữ tất cả những gì châu báu hàm tàng ở nơi đại hải. Sở dĩ chú rồng đi vào nơi thủy lục giữ được châu báu cho chính mình và cho thủy lục là bởi vì chú rồng thông minh khi đang còn làm chú cá gáy giữ viên ngọc trong miệng không bị người đòi lừa phỉnh, cho nên viên ngọc của chú cá gáy không bị nhả ra, mà chú cá gáy ấy trung thành, kiên cố, kham nhẫn, thông minh giữ được viên ngọc ở trong miệng của mình, cho nên chú cá gáy ấy trở thành chú rồng và tự do ở trong thủy lục, ở trong biển cả và đem lại nhiều lợi ích cho loài thủy tộc, đem lại nhiều lợi ích cho nhân sinh, cho xã hội

giữa này: cần làm mưa là chú rồng phun nước lên làm mưa để tưới nhuần cả thế giới này. Đó là đức tính thứ ba mà chúng ta phải học. Chúng ta đừng nhẹ dạ bởi những cảm dỗ tầm thường. Nếu chúng ta nhẹ dạ, bị cám dỗ tầm thường bởi những tài sắc, danh vọng của thế gian, chúng ta sẽ mất đi phẩm chất của người con Phật, dù là giới xuất gia hay giới tại gia. Khi phẩm chất con Phật đã mất rồi, chúng ta ở trong chùa cũng chỉ là xác chết trong chùa mà thôi, chúng ta ở xã hội cũng chỉ là những xác chết biết đi, biết đứng, biết ăn, biết nói, biết cười mà thôi, chẳng có giá trị gì nữa. Chúng ta trở thành xác chết bởi vì linh hồn đã mất trong đời sống chúng ta. Đó là điều mà tất cả quý vị phải lưu ý trong năm rồng này.

Đức tính thứ tư: rồng có khả năng tự tại trên không gian. Tự tại trên không gian nhưng mà không gây thiệt hại cho núi rừng, không gây thiệt hại cho vườn cây, cho trái quả. Cũng vậy, chúng ta học hạnh của rồng, chúng ta bay lượn trên mọi không gian, nhưng chúng ta không gây thiệt hại bất cứ một không gian nào, mà chúng ta có khả năng bảo vệ mọi không gian. Cho nên năm này, chúng ta học theo

hạnh của chú rồng, chúng ta phải biết yêu thiên nhiên, bảo vệ núi rừng, bảo vệ vườn cây, trái quả. Hái một trái cây, chúng ta phải nhớ ai là người trồng cây, ai là người chăm sóc cây để cho ta có trái thơm, xanh, ngọt mà dùng. Khi ta đốn một gốc cây, chúng ta phải xin lỗi và xin phép gốc cây ấy, vì lợi ích chung mà nguyện cho cây đó phải hy sinh và làm cho cây đó biến thể thành một dạng hữu ích mà không phải trở thành một dạng vô dụng. Đó là ta học hạnh của rồng, đi vào trong không gian mà không gây tổn hại núi rừng, không gây tổn hại vườn cây ăn quả.

Và hạnh thứ năm của rồng đó là bay lên trên vàng mây mà vẫn tỏa ra các quang sắc tuyệt vời cho không gian, cho mây, biến mây trở thành những quang sắc tuyệt vời. Cho nên, ta học hạnh của rồng, ta bay cao đến mấy cũng chỉ tỏa sáng và làm đẹp cho đời, chứ không phải bay cao để rời khinh đời và coi thường đời, làm cho đời trở nên uế tạp. Cũng vậy, học hạnh của rồng, chúng ta tu tập, chúng ta có thành đạt đến cỡ nào đi nữa, thì không phải vì sự thành đạt đó mà chúng ta thiếu đi sự khiêm tốn, không phải vì sự thành đạt đó mà chúng ta biến sự thành

đạt đó trở thành ra một vầng mây tăm tối cho thế gian. Càng thành đạt bao nhiêu, chúng ta càng khiêm cung bấy nhiêu; càng học hành bao nhiêu thì chúng ta càng tỏ ra khiêm tốn bấy nhiêu; càng tu tập bao nhiêu thì chúng ta càng ẩn cái đức hạnh của mình bấy nhiêu, không đem cái tu tập của mình mà khoe bày, mà khoe khoang một cách tầm thường, không đem cái sở học của mình mà khoe khoang một cách vô lối.

Cho nên, chúng ta học hạnh của rồng, chúng ta ứng dụng vào trong đời sống của chúng ta thì năm rồng, chúng ta sẽ có nhiều thành công một cách tốt đẹp cho giới xuất gia cũng như giới tại gia.

Quý vị biết rằng, trong kinh Kim Cang, đức Phật dạy: "Nhất thiết pháp giai thị Phật pháp" = "Hết thảy Pháp đều là pháp đưa mình đi tới giác ngộ, nếu mình nhìn tất cả các pháp đó và ứng dụng các pháp đó bằng tâm Bồ đề, bằng hạnh và nguyện Bồ đề". Khi mà chúng ta ứng dụng tất cả các pháp bằng tâm Bồ đề, bằng hạnh, bằng nguyện Bồ đề thì không có pháp nào mà không đưa tới sự lợi ích cho tất cả chúng ta. Cho nên, việc đón xuân, Giao thừa, đó là pháp

thế gian, nhưng trong truyền thống Phật giáo, nhất là truyền thống Phật giáo Việt Nam, Thầy Tổ chúng ta đã vận dụng một cách tài tình. Chúng ta đón giao thừa không chỉ là đón một vị hành khiển tiếp nhận năm cũ để tạo thành năm mới, mà chúng ta còn đón một mùa xuân Di Lặc. Cho nên, Bồ tát Di Lặc là một vị hành khiển có mặt cho tất cả chúng ta, để luôn luôn nhắc nhở chúng ta rằng, muốn có mùa xuân, muốn có hạnh phúc, chúng ta phải luôn luôn tu tập thập thiện nghiệp đạo, bởi vì thập thiện nghiệp đạo là mười điều lành mà khi Vua rồng Ta-kiệt-la ở nơi Long cung đã hỏi đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Khi Ngài nhập định ở trong long cung, vua rồng Ta-kiệt-la đã thưa hỏi: "Bạch Thế Tôn, vì sao tất cả các chủng loại dưới thủy tộc này, không có loài nào giống loài nào, có loài to, có loài nhỏ, có loài như thế này, có loài như thế kia, hình sắc không đồng nhau?", đức Phật mới dạy: "Nhất thiết chúng sinh tâm tướng dị cố, tạo nghiệp diệc dị" = "Hết thảy chúng sinh do tâm và tướng khác nhau, cho nên tạo nghiệp khác nhau. Do tạo nghiệp khác nhau, cho nên đưa tới hình sắc cũng như quả báo, y báo, chánh báo khác nhau", và từ đó, đức Thế Tôn dạy thập thiện nghiệp đạo cho vua rồng

Ta-kiệt-la hành trì và hộ quốc, hộ thế gian này.

Cho nên năm này, chúng ta muốn yên ổn thì chúng ta phải giữ gìn ba nghiệp thật thanh tịnh. Ba nghiệp không thanh tịnh, chúng ta không có mùa xuân. Chắc chắn như thế! Ở đâu, lúc nào, với ai mà ba nghiệp thanh tịnh là ta có mùa xuân, bởi vì ta có thiện pháp, ta có pháp lành để sống. Năm nào đi nữa mà ba nghiệp không thanh tịnh thì ta cũng không có mùa xuân, không có hạnh phúc, không có an lạc. Sống với thầy mà ba nghiệp không thanh tịnh thì cũng chẳng dính chi thầy. Thầy sống bên học trò mà thầy ba nghiệp không thanh tịnh thì thầy trò đó cũng chẳng dính chi nhau, bởi vì học trò ba nghiệp thanh tịnh mà thầy ba nghiệp không thanh tịnh thì thầy đó không phải là thầy của học trò; thầy ba nghiệp thanh tịnh mà học trò ba nghiệp không thanh tịnh thì học trò đó không phải là học trò của thầy, bởi vì thầy trò không dính chi nhau. Cha mẹ ba nghiệp thanh tịnh mà con cái ba nghiệp không thanh tịnh, con cái đó không phải là con cái của cha mẹ, bởi vì con cái đó không đủ khả năng để tạo ra mùa xuân cho cha mẹ; và con cái ba nghiệp thanh tịnh mà cha mẹ ba nghiệp

không thanh tịnh thì cha mẹ đó không phải là cha mẹ của con cái mà chỉ là oan nghiệp cùng nhau tụ hội ở trong nghiệp báo gia đình, bởi vì cha mẹ như vậy không tạo ra được mùa xuân cho con cái. Nên ở đâu, với ai, lúc nào mà chúng ta đối xử với nhau bằng ba nghiệp thanh tịnh thì ở đó, nơi đó, tất cả chúng ta đều là thiện tri thức của nhau, đều có khả năng tạo ra mùa xuân cho nhau, mùa xuân một cách đích thực.

Do đó năm nay, quý vị muốn có mùa xuân đích thực trong đời sống của mình, thực hành Thập thiện nghiệp đạo cộng thêm với Bốn tâm: từ vô lượng, bi vô lượng, hỷ vô lượng, xả vô lượng, mùa xuân chắc chắn sẽ có mặt với chúng ta, và năm này bình an đối với chúng ta là chuyện chắc chắn một trăm phần trăm xảy ra, không mơ hồ, không cần phải dâng sao giải hạn chi nữa, nếu đã nghe Pháp thoại này. Dâng sao giải hạn mà ba nghiệp không thanh tịnh thì sao hạn nào mà giải được! Mà ba nghiệp thanh tịnh rồi thì sao nào mà chiếu tới cũng trở thành sao sáng hết, không có sao hung, sao dữ gì hết! Ba nghiệp thanh tịnh rồi thì sao nào chiếu tới cũng trở thành sao đẹp, sao quý hết! Đó là

điều mà đại chúng lưu ý. Còn ai mà không tu thì thôi, mình khỏi nói. Họ không phải đệ tử Phật thì thôi, mình khỏi nói, bởi vì họ không tu thì họ có cái cách không tu của họ, họ không phải đệ tử Phật thì họ phải có cái cách giải quyết kiểu không phải đệ tử Phật của họ. Đó là chuyện của họ, không phải chuyện của mình, không nên bận tâm làm chi để cho tâm mình mệt mỏi, mà phải hiểu như thế để mình nhẹ nhàng, thanh thoát và tạo ra được mùa xuân cho chính chúng ta và cho tất cả mọi người, cho tất cả chúng sinh. Và chúng ta học năm đức tính của rỗng để rỗng không phải là ý niệm, mà rỗng trở thành hiện thực trong đời sống của mỗi chúng ta và mùa xuân của chú rỗng đến với chúng ta và năm rỗng đến với chúng ta thực sự lợi ích vì nó uy hùng, vì nó vô hại, vì nó tự tại, vì nó hữu ích và vì nó linh hoạt sống động.

Mong rằng đại chúng thực tập những điều tôi chia sẻ.

Nam mô A-di-đà Phật!

Đệ tử Nhuận Bảo Nguyên kính phiêu tả.

TÂM TĨNH LẠNG - THÂN BÌNH AN

*Pháp thoại Hòa thượng Thích Thái Hòa giảng cho Phật tử
tại Tịnh Quang Thiền Đường, chùa Phước Duyên - Huế,
ngày 25 tháng 2 năm 2024*

Thưa đại chúng!

Hôm nay là ngày 16 tháng Giêng năm Giáp Thìn, tại Tịnh Quang Thiền Đường chùa Phước Duyên, thành phố Huế. Chúng tôi rất hoan hỉ được đón tiếp toàn thể đại chúng xuất gia và tại gia đến từ thành phố Đà Nẵng.

Qua lời tác bạch của vị đại diện chúc Tết chư Tăng bản tự đầu năm mà dâng lên Tam Bảo lời cầu nguyện chuyển hành hương cúng dường của toàn thể quý vị, từ thành phố Đà Nẵng đến thành phố Huế, để hồi hướng công đức này, cho thế giới hòa bình cho chúng sinh an lạc; cho người đang còn sống tâm tín Tam Bảo, bỏ ác làm lành, tin sâu nhân quả, nguyện điều ác thì không làm, nguyện luôn luôn làm việc lành, giữ tâm ý trong sạch để hiện tại có hạnh phúc an lạc và khi xả bỏ thân này được sanh về cảnh giới của chư Phật; và cầu nguyện cho những vị đã qua đời liên

hệ đến thân thuộc nội ngoại của quý vị có mặt ở trong đạo tràng này, nương vào công đức hành hương, cúng dường của quý vị đến các Tôn đức tại các trú xứ Tăng-già-lam mà tất cả quý vị đã đi qua, đang đi qua và sẽ đi tới, nhờ công đức này mà những vị đã qua đời được sanh về thế giới Tịnh độ của đức Phật A-di-đà và đồng thời cầu nguyện cho cho pháp giới chúng sinh đều trọn thành Phật đạo. Cho nên, chuyến Hành hương cúng dường của tất cả quý vị thật có ý nghĩa, thật có giá trị, không phải cho bản thân mình mà còn cho những người chung quanh, không phải cho những người đang còn sống mà cả những người đã qua đời, đều trọng thừa công đức này mà có nhiều lợi lạc hôm nay, ngày mai và ngày mai nữa. Tôi thay mặt chư Tôn đức Tăng hiện tiền, ghi nhận tâm thành của toàn thể đại chúng, đồng thời cầu nguyện cho sở nguyện hành hương cúng dường của đại chúng được thành tựu đúng như sở nguyện của mình. Và nhân, đây tôi xin chia sẻ Pháp thoại đến quý vị với đề tài "Tâm tĩnh lặng - thân bình an".

Thưa đại chúng.

Khổ đau là việc có thật ở trong thế gian này. Khổ đau là

việc có thật ở trong từng tấc thân của mỗi chúng ta. Có ai trong chúng ta mà chưa từng khổ đau, quý vị giơ tay lên tôi xem? Rõ ràng, tất cả chúng ta phải thấy rất rõ, khổ đau là một sự thực, và có thật trong đời sống của mỗi chúng ta. Người trẻ có những nỗi đau của người trẻ, người già có nỗi đau của người già, người trung niên có nỗi đau của người trung niên, phải không? Người làm vợ có nỗi đau của người làm vợ, người làm chồng có nỗi đau của người làm chồng, người làm cha mẹ có nỗi đau của người làm cha mẹ, người làm con cái có nỗi đau của người làm con cái. Đi tu, người làm thầy có nỗi đau của người làm thầy, người làm học trò có nỗi đau của người làm học trò, phải không? Phải không quý cô? Phải không đại chúng? Như vậy rõ ràng, khổ đau là một sự thực mà tất cả chúng ta đều phải đối diện hoặc nhiều hoặc ít.

Nhưng mà khổ đau đó đi tới với ta từ đâu?

Trước hết là từ nơi cái tâm bận rộn của mỗi chúng ta. Hễ tâm ta bận rộn thì lời nói của chúng ta không chuẩn mực, đưa tới khổ đau cho mình, cho người khác. Khổ đau là từ nơi lời nói của chúng ta không chuẩn mực, khiến người

khác nghe, họ đau, họ khổ. Khổ đau tới với chúng ta, với người thân chúng ta là từ tâm bận rộn ở nơi mỗi chúng ta và tâm bận rộn ở nơi những người thân chúng ta. Chúng ta đem tâm bận rộn mà đối xử với nhau thì nhất định thế giới này là thế giới đầy khổ đau. Đó là một sự thực. Đại chúng có thấy không?

Người chồng đi ra làm việc, bị áp lực bởi công việc, bị áp lực bởi xã hội, tâm dấy lên những sự bận rộn, rồi đem sự bận rộn đó về gia đình. Và người trong gia đình, ai là người chịu trận cái nỗi đau này? Đó là vợ, là con cái, có phải không? Người vợ làm quá nhiều công việc, từ đó tâm bận rộn khởi sinh, rồi đem cái tâm bận rộn đó mà xử sự với chồng, xử sự với con, thì cuối cùng bản thân mình đã bị thiệt hại rồi mà chồng mình cũng bị thiệt hại, con cái của mình cũng bị thiệt hại, phải không? Cha mẹ bận rộn với công việc và bị áp lực bởi sự bận rộn đó, tâm chưa có khi nào được nghỉ ngơi, cho nên đem tâm bận rộn, đem tâm bị áp lực bởi công việc đó mà đối xử với con cái của mình, thì đôi khi con cái của mình rất là bị oan, phải không? Phải không các con? Và con cái, nhất là con cái thời nay, quá

bận rộn, bận rộn với việc học hành, không những học hành cho bản thân mà còn học hành bị áp đặt bởi cha và mẹ, học hành để đem lại sự vinh dự cho cha mẹ, do đó trẻ thơ không có tuổi thơ. Lưng nó mang những cái tập sách mà đôi khi nó không cần thiết, thế mà nó phải mang còng ở nơi cái lưng để tới trường. Cho nên, nó không phải học cho nó mà còn học cho cha mẹ, vì vậy nó không có tuổi xuân. Đứa ngoan ngoãn nghe lời cha mẹ đến một mức độ nào đó, nó chịu đựng không nổi nữa, nó phản ứng. Từ đó, cha mẹ khổ đau và con cái cũng khổ đau.

Đi tới chùa tu học cũng vậy. Thầy bị áp lực bởi công việc chùa chiền, bởi công việc giáo hội, bởi công việc xã hội, cho nên đôi khi thầy đem những áp lực đó áp đặt lên những đứa học trò, la rầy quở trách những chú điệu, cô điệu không có lý do, cho nên những chú điệu, cô điệu thấy oan mà không nói được, không thưa được. Từ đó khổ đau sinh ra. Phải không đại chúng?

Cho nên, ở trong chùa hay ngoài chùa, ở trong Đạo hay ngoài thế gian, ở bất cứ đâu, cương vị nào, mà tâm chúng ta bận rộn thì chính cái đó, nó làm cho chúng ta không có

hạnh phúc, không có an lạc, nó làm cho gia đình chúng ta không khí nặng nề, nó làm cho không khí xã hội cũng trở nên nặng nề, nó làm cho không khí trường học cho đến cơ quan làm việc mà chúng ta tới cũng nặng nề, và chúng ta thấy tới đó như là một cực hình, như là sự đối phó mà không phải là là một sự ước mơ, mong muốn.

Như vậy, mình đã tìm ra được cái nguyên nhân vì sao mình không có hạnh phúc, vì sao mình đau khổ chưa? Cái nguyên nhân mà làm cho mình không có hạnh phúc, làm cho mình đau khổ, làm cho mình ngộ nhận cuộc sống, làm cho mình có lời nói không dễ thương với những người chung quanh là đi từ nơi cái tâm bận rộn của mỗi chúng ta. Hễ bận rộn mà nói thì mười câu, sai hết chín. Hễ bận rộn mà ứng xử với nhau thì mười ứng xử, hỏng hết chín ứng xử. Nếu đem tâm bận rộn mà bước đi thì mười bước đi, hỏng hết chín bước đi rồi. Do đó, mỗi khi quý vị thấy rằng, mình bị áp lực từ cha mình, từ mẹ mình, từ chồng mình, từ vợ mình, từ thầy mình, từ học đường, từ xã hội, từ cơ quan, mình nhắm mắt lại, không để ý những cái áp lực đó nữa, chỉ để tâm vào hơi thở của mình:

"Thở vào, tôi biết tôi đang thở vào; thở ra, tôi biết tôi đang thở ra; thở vào sâu, tôi biết tôi đang thở vào sâu; thở ra chậm, tôi biết tôi đang thở ra chậm". Cứ nắm lấy hơi thở như vậy và thực tập mười hơi thở như vậy, cái bận rộn trong tâm ta lắng xuống. Rồi từ đó, ta muốn nói gì thì ta nói từ nơi cái tâm an tịnh của chúng ta. Ta làm gì thì ta làm từ nơi cái tâm an tịnh của chúng ta và ta muốn đi đâu thì đi từ nơi cái tâm an tịnh của chúng ta. Chỉ có tâm an tịnh thì mới chế tác ra hạnh phúc cho thân chúng ta, còn không có tâm an tịnh thì chúng ta không thể nào có hạnh phúc cho thân chúng ta và cho đời sống của chúng ta trong hàng ngày.

Như vậy, khổ đau trong đời sống chúng ta có thật thì hạnh phúc trong đời sống của chúng ta cũng có thật. Có phải không? Tại sao khổ đau có thật mà hạnh phúc lại không có thật? Khổ đau đi từ nơi tâm bận rộn của chúng ta, thì hạnh phúc đi từ nơi tâm an tịnh của chúng ta. Khổ đau là vì trong đời sống chúng ta không có chủ quyền, chúng ta bị áp đặt. Hạnh phúc là cái gì? Là có chủ quyền, là ta tự quyết định lấy chính những hành vi của chúng ta

mà không bị áp đặt từ người khác, thì tức khắc ta có hạnh phúc, tức khắc ta có an lạc, tức khắc ta trở thành người lớn, con người vĩ đại. Ta trở thành người lớn, ta trở thành vĩ đại, bởi vì ta thật sự làm chủ lấy bản thân chúng ta, làm chủ lấy đời sống chúng ta, mà không bị áp lực từ bất cứ thế lực nào. Chúng ta không có hạnh phúc, bởi vì chúng ta nô lệ. Mà trong mọi sự nô lệ, sự nô lệ bận rộn là sự nô lệ khủng khiếp nhất mà bây giờ cả thế giới không có ai là không bận rộn.

Có những cái bận rộn có lý và có những cái bận rộn phi lý. Bận rộn cho công ăn việc làm để giải quyết những vấn đề đời sống, bận rộn đó khả dĩ chấp nhận. Có những bận rộn không cần thiết mà người ta vẫn lao đầu vào. Như trẻ em, nó đâu cần phải bận rộn cái di động đâu? Nó đâu cần bận rộn những cái tin nhắn nhí ở trên các cộng đồng mạng? Đó là những cái bận rộn không cần thiết mà nó tự tiêu hủy khả năng an lạc, hạnh phúc của chúng ta, nó có khả năng tiêu diệt hạnh phúc gia đình chúng ta. Đó là những bận rộn không cần thiết và bây giờ hết chín mươi phần trăm con người chúng ta lao đầu

vào những cái bận rộn không cần thiết đó. Cho nên, gia đình tan nát, xã hội điêu linh, đạo đức của xã hội băng hoại, vì chúng ta lao đầu vào những cái bận rộn không cần thiết.

Tôi thấy khi đi lên máy bay, có nhiều vị vận dụng trong không gian máy bay đó, họ thực tập để họ lấy lại chủ quyền trong khi ngồi trên máy bay. Nhưng mà có những vị lên máy bay thì vẫn đem cái điện thoại di động ra và chơi với cái điện thoại di động đó, với nhiều cách chơi ở trong đó và cuối cùng lên máy bay cũng bận rộn, xuống máy bay cũng bận rộn, về nhà cũng bận rộn, mà đi ăn cơm với vợ, đi ăn cơm với chồng, đi ăn cơm với bạn bè cũng bận rộn, bận rộn bởi cái máy di động và những hình ảnh nhảm nhí, những câu chuyện vô nghĩa ở trong cái di động đó. Chính đó làm cho chúng ta không có hạnh phúc, làm cho gia đình chúng ta từ một gia đình sum vầy, trở thành gia đình sinh hoạt rời rạc. Và cũng từ đó mà các thời kinh tụng kinh ở trong chùa, các thầy trẻ cũng bị trễ nãi, các chú đệ tử cũng bị các thầy lớn la rầy. Nghe không mấy cô? Nghe không cô đệ tử? Đệ tử 9 giờ ngồi thiền xong là đi

ngủ. Đây đi ngồi thiền mang tính đối phó, niệm Phật đối phó. Niệm Phật xong rồi, trong chúng đi ngủ rồi, mình lên mở di động xem, lướt mạng đến 11, 12 giờ đi ngủ. Chuông khai buổi khuya không dậy nổi. Một lần thôi thì ai cũng thông cảm, hai lần thôi thì ai cũng thông cảm, ba lần thôi thì sự bất quá tam. Phải không? Nói gì thì "ạ", nhưng mà cuối cùng vẫn "con đường xưa em đi", thì không ai chịu nổi hết. Nghe không cô diệu? Nghe không đại chúng? Nghe không mấy người trẻ?

Cho nên, cái bận rộn có lý, mình chấp nhận giúp nhau để thoát ra cái bận rộn có lý đó, để mình có giờ phút tịnh tâm, yên lặng quay lại chính mình. Nhưng có những cái bận rộn phi lý, có những bận rộn cướp mất cái đời sống hạnh phúc của mình, cướp mất cái hạnh phúc của gia đình mình, cướp mất cái hạnh phúc và sự phát triển xã hội. Có những cái bận rộn không lợi ích mà còn gây tai hại rất lớn. Cho nên, bài pháp thoại hôm nay là chúng tôi muốn chia sẻ với đại chúng đề tài "Tâm tĩnh lặng - thân bình an".

Mà muốn như vậy thì chúng ta phải thực tập mỗi ngày. Chúng ta dành mỗi buổi sáng sau khi thức dậy, mình ngồi

tĩnh tâm khoảng mười lăm phút, nếu là cư sĩ. Trong mười lăm phút đó, mình nói cái gì? Nói: "Con quy Phật. Con quy Pháp. con quy Tăng. Con nguyện sống ngày nay thật dễ thương. Con nguyện ngày nay con là con người dễ thương để cho cha mẹ, để cho vợ hay chồng, để cho con cái, để cho mọi người cùng nhau có sự an lạc". Khi mình nói con quy Phật, con quy Pháp, con quy Tăng và có cái ước nguyện như vậy xong rồi, mình theo dõi hơi thở vào và ra thật sâu, đưa cái ước nguyện đó vào ở trong trái tim của mình, vào ở trong cái đầu của mình, cái tâm của mình. Sau khi ngồi yên như vậy xong rồi, mình nói là: "Con ngày hôm nay có gì tốt đẹp, con xin hồi hướng cho tất cả những người thân yêu của chúng con". Có nghĩa là mình ngồi yên mười lăm phút mà mình nghĩ đến những người thân yêu của chính mình, mình quan tâm đến những người thân của chính mình. Quý vị thấy mười lăm phút có đẹp không? Mà tôi chỉ mong quý vị một ngày có mười lăm phút buổi sáng như vậy thôi.

Rồi buổi chiều, sau khi công việc xong xuôi rồi, đi làm về rồi, ai công việc nấy rồi, xong rồi, trước khi đi ngủ,

mình dành mười lăm phút ngồi thật yên lặng: "Con quy Phật. Con quy y Pháp. Con quy y Tăng". Quý vị nói điều này bằng tất cả tấm lòng của mình, chứ không phải nói theo thói quen, mà nói bằng tất cả tấm lòng, nói bằng tất cả niềm tin thành kính của chính mình. Và quý vị nói tên của mình, rồi nói pháp danh của mình: "Đệ tử chúng con Nguyễn Thị Phương Lan, Pháp danh Tâm Hương" hay là "Quảng Hương" hay là "Nguyên Hương" hay là "Đồng Hương" hay là "Thị Hương", nói lên cái Pháp danh của mình. "Ngày nay, con có làm điều gì mà không đẹp, không dễ thương với những người thân trong gia đình, với những bạn bè, với những đồng nghiệp xã hội thì con xin sám hối và con chỉ duy trì cái dễ thương trong đêm nay và con loại bỏ cái không dễ thương ra khỏi tâm con đêm nay". Nói như vậy xong rồi, mình niệm "Nam mô A-di-đà Phật" 21 biến, theo dõi hơi thở vào và ra. Thở vào - "Nam mô", thở ra - "A Di", thở vào - "Đà Phật", thở ra - "Nam mô", thở vào - "A Di", thở ra - "Đà Phật". Niệm như vậy 21 biến. Sau đó là mình nói: "Trong tâm con có bao nhiêu công đức tốt đẹp đêm nay, con xin hồi hướng cho tất cả mọi người, muôn loài chúng sinh

và con xin hồi hướng công đức này về thế giới Tịnh Độ của chư Phật, mà nhất là Tịnh Độ của đức Phật A-di-đà, để khi con kết thúc sinh mệnh này, con được sanh vào nơi thế giới của chư Phật, đời đời sinh ra ở đâu cũng được làm con Phật". Đi ngủ, mình sẽ có giấc ngủ yên bình. Mười lăm phút thôi.

Như vậy, buổi sáng chỉ có mười lăm phút thôi, buổi tối có mười lăm phút thôi. Một ngày mình chỉ dành nửa tiếng cho sự bình an của chính mình và cho tất cả nhiều người, còn đến 23 giờ 30 phút là dành cho chuyện đời rồi, cho cái chuyện huyễn mộng rồi, cho cái chuyện cho vui thôi, chứ nó không là cái gì của mình trong tương lai cả. Tương lai còn lại của mình là cái mà tâm mình với những gì tốt đẹp nhất, nó sẽ tái hiện đời sống tương lai cho chính mình. Đó mới là tương lai mà chúng ta hướng tới. Chứ không phải tương lai chúng ta có cái nhà. Tương lai có cái nhà rồi, cũng vất nhà mà tới lò thiêu thôi, có phải không? Rồi nằm trong một cái hũ cốt thôi, hay nằm trong nấm mồ hoang lạnh thôi. Cái nhà còn đó mà mình bỏ nhà đi, chứ nhà có bỏ mình đi đâu. Có phải không?

Nhà còn đó mà mình bỏ nhà đi, chứ không phải cái ngôi nhà bỏ mình mà đi. Đó là điều mà chúng ta phải chiêm nghiệm để thấy và một đời người, đôi khi mình chưa chắc có được ngôi nhà một cách trọn vẹn. Từ khi mình có ngôi nhà cho đến khi mình chết đi chưa chắc nữa, có đôi người bán nhà to làm lại nhà nhỏ, có người bán nhà nhỏ, mà đi thuê nhà để ở, có người không còn thuê nhà để ở nữa mà ra gặm cầu để ở, có phải không? Cho nên, còn lại của con người thông minh đầy trí tuệ là còn lại tâm hồn thanh thản, thoải mái, nhẹ nhàng, thanh thoát. Cái đó mới là cái còn lại của chúng ta và cái đó mới là cái chế tác ra cái hạnh phúc cho chúng ta hôm nay, ngày mai, ngày mai nữa; đời này, đời sau, đời sau nữa; ở nơi này và bất cứ nơi nào chúng ta có mặt.

Thế mà một ngày chúng ta chỉ mười lăm phút buổi sáng, mười lăm phút buổi chiều, chúng ta làm không được, mà lãng xãng cả hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Chúng ta cứ như thế mà lãng xãng, mà bận rộn thì trách gì mà không khổ đau? Trách gì mà không bệnh hoạn? Trách gì mà không tai ương đến với bản thân chúng ta, đến với gia

đình chúng ta và tạo ra sự rối rắm cho xã hội? Tranh giành chi nhau cho nhiều, cuối cùng có ai cùng một lúc, ngủ được hai căn phòng đâu? Mà khi ngủ rồi thì nhà tranh cũng như nhà ngói, nhà ngói như nhà tranh, nằm trên giường cao sang cũng như nằm dưới đất thôi. Vấn đề còn lại là có giấc ngủ bình yên không. Mà giấc ngủ bình yên, nó phải đi từ nơi cái tâm tĩnh lặng, cái tâm không bận rộn ở nơi mỗi chúng ta. Chúng ta có một bữa ăn bình yên, nó đi từ nơi cái tâm tĩnh lặng, tâm không bận rộn ở nơi mỗi chúng ta. Chúng ta có cái nhìn nhau một cách bình yên là nó đi từ nơi cái tâm tĩnh lặng, tâm không bận rộn của chúng ta. Chúng ta đưa tay bắt nhau, nó thực sự có bình an hay không là từ cái tâm tĩnh lặng của chúng ta, còn cái tâm bận rộn thì chúng ta có bắt tay nhau đi nữa, cũng như nắm lửa vào ở trong tay mình mà thôi.

Đầu xuân Giáp Thìn, tôi chia sẻ quý vị thời Pháp thoại ngắn gọn như vậy. Quý vị có thực tập được không? Nếu thực tập được thì được, mà còn không thì hành hương cũng chỉ là hành khói mà thôi, hành bụi mà thôi.

Đại chúng về viết cái câu này dán ở nơi cái phòng ăn,

phòng ngủ của mình, phòng làm việc của mình: "Tâm tĩnh lặng - Thân bình an".

Nam mô A-di-đà Phật.

Đệ tử Nghiêm Minh kính phiêu tả.

TRỜI QUANG – TRĂNG TỎ

*Pháp thoại Hòa thượng Thích Thái Hòa chia sẻ tại Làng
Mai, vương quốc Thái Lan, vào ngày 03.03.2024, nhằm ngày
23 tháng Giêng năm Giáp Thìn PL.2567*

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Thưa Hòa thượng Thích Minh Nghĩa, Hòa thượng Thích
Thiện Tâm cùng đại chúng Xuất sĩ, Cư sĩ đang có mặt ở
trong Pháp hội này tại Tăng thân Làng Mai ở Vương quốc
Thái Lan quý mến!

Thưa đại chúng!

Những gì đáng dạy, Sư ông chúng ta đã dạy, những gì
đáng nói, Sư ông chúng ta đã nói, những gì đáng làm, Sư
ông chúng ta đã làm, hôm nay ở nơi đây, đại chúng đã
được tiếp đón Hòa thượng Minh nghĩa, Hòa thượng Thiện
tâm, và các Ngài đã chia sẻ một cách tận tình đến với đại
chúng. Nay, Thượng tọa Pháp Niệm, lại xin tôi chia sẻ
tiếp, không lẽ từ chối, cho nên chúng tôi cũng có vài điều
chia sẻ với đại chúng Xuất sĩ và Cư sĩ có mặt trong Pháp

hội hôm nay.

Tôi rất vui, khi bước vào đây, bước vào đây và biết được rằng, ở nơi đây có chúng Xuất sĩ nam ở trú xứ Trời Quang và giới Xuất sĩ nữ ở trú xứ Trăng Tỏ. Trời mà không quang, làm sao chúng ta thấy mặt nhau, cho nên chúng ta thấy mặt nhau, ta hỗ trợ nhau tu học trong tinh thân tương thân, tương ái; trong tinh thân của tình huynh đệ; trong chí nguyện Bồ đề. Nếu chúng ta không có Trời quang thì lấy gì để mà tương thân tương ái, khi chúng ta sống quá nhiều lầm lỗi trong dòng chảy vô minh, tham ái, chấp ngã, chấp Pháp; và trời không quang, lấy gì mà trăng tỏ? Cho nên, Trăng tỏ được là từ nơi Trời quang. Tuy, Trời quang Trăng tỏ, nhưng đâu ra đó. Trời quang có thể tính, có tác dụng, có hiệu quả của Trời quang; Trăng tỏ có nhân duyên, có tác dụng của Trăng tỏ.

Cũng vậy, chúng ta tới với nhau trong sự tương quan, tương duyên, hỗ trợ nhau để trở thành ra một dòng chảy Tăng thân tiếp nối từ chư Phật quá khứ; từ đức Phật Thích Ca Mâu Ni của chúng ta, từ Thầy tổ của chúng ta; từ Tây Thiên đến Đông Độ đến Việt Nam, rồi qua các

nước Tây Phương, tất cả những cái đó phải đi từ Trời quang, Trăng tỏ.

Trăng không tỏ, bóng đêm sẽ phủ lên đời sống chúng ta; Trời không quang, mây mù, sương gió phủ lên đời sống của chúng ta, khiến chúng ta nhìn cuộc đời như những gì đang thách thức chúng ta. Nhưng khi trời đã quang; Trăng đã tỏ thì chúng ta nhìn cái gì, ra cái đó, tất cả đều là anh em, đều là huynh đệ. Anh em và huynh đệ ở đây, không phải chỉ là con người với con người mà anh em và huynh đệ ở đây, chúng ta còn có thiên nhiên, mây trời, nguồn nước, núi xanh, biển khơi, tiếng chim hót, tiếng suối reo, bông hoa nở, tất cả đều anh em của chúng ta. Chúng ta có bản phận phát khởi tâm trí rộng lớn, để ôm ấp được những gì liên hệ đến ta, và những cái gì không phải của ta. Cái không phải của ta hôm nay, nó có thể trở thành cái của ta ngày mai hay ngày mai nữa; và những cái mà ta tưởng rằng của ta, nhưng vì tâm bé nhỏ, khiến nó vượt qua cái của ta, để trở thành thách thức với ta.

Đây là điều quý vị không có Trời quang, Trăng tỏ sẽ

không thấy, nhưng những vị ở trú xứ Trời Quang có thấy mình Trời quang không? Những vị ở trú xứ Trăng Tỏ có thấy mình Trăng tỏ không?

Dù có thấy hay không thấy, chúng ta cũng cần phải thực tập bốn điều thanh tịnh này, và nếu ta thực tập bốn điều thanh tịnh này, thì Trời không quang, rồi cũng sẽ quang; Trăng không tỏ rồi cũng sẽ tỏ. Trăng không những tỏ hôm nay mà vĩnh viễn về sau; Trời không những quang hôm nay mà quang vĩnh viễn ngàn sau, chỉ bốn điều này thôi.

Đức Thế Tôn của chúng ta đã căn dặn cho tứ chúng đệ tử xuất gia và tại gia, ai làm được bốn điều này, xứng đáng là thành viên chính thức của Tăng-già nhị bộ, không làm được bốn điều này, thì giống như tử thi ở trong biển cả của Phật pháp. Biển ấy sẽ không dung tử thi và đẩy tử thi đó vào bờ, trả lại cho đất liền cấu uế.

Điều thứ nhất: Phải luôn luôn giữ gìn Thanh Tịnh Luật Nghi. Nhờ giữ gìn Luật nghi mà ta đi, đứng, nằm, ngồi, ăn uống ở trong chánh niệm, tỉnh giác; không có Luật nghi, thì sự ăn uống của chúng ta dù cố gắng để trở thành

Xuất sĩ, để trở thành Cư sĩ, thì vẫn không bao giờ biến mình trở thành Xuất sĩ và Cư sĩ đệ tử của đức Thế Tôn. Cho nên, chúng ta muốn trở thành đệ tử của đức Thế Tôn, xứng đáng học trò của Thầy tổ, thì chúng ta phải trân trọng, thực tập giữ gìn Thanh Tịnh Luật Nghi. Khi thực tập sự thanh tịnh này, thì ý niệm xấu khởi lên, ta phải biết nó như chính nó và phải đình trị nó ngay tức khắc; một ý niệm tốt khởi lên, ta phải biết nó như chính nó để nuôi dưỡng và phát triển nó qua đi, đứng, nằm, ngồi, qua ăn uống, quét nhà, thỉnh chuông, tụng kinh, ngồi thiền,...

Điều thứ hai: Niệm thanh tịnh. Chúng ta phải luôn luôn giữ Niệm thanh tịnh. Niệm nào khởi lên mà đả chúng ta ra khỏi đời sống Xuất sĩ, đời sống Cư sĩ, thì chúng ta phải đình chỉ nó; nếu không đình chỉ nó được, thì hãy để nó đi một mình, ta không tùy tục với nó, và rồi tự nó sẽ đình chỉ. Cho nên, chúng ta phải luôn luôn giữ được Niệm thanh tịnh. Nghĩa là ta phải làm như thế nào đời sống Xuất sĩ, đời sống Cư sĩ thật sự có mặt trong trái tim của chúng ta; có mặt trong tâm ý của chúng ta; có mặt trong từng giây phút hiện tiền nơi từng tâm niệm của chúng ta. Điều

ấy là điều Sư ông thường dạy cho chúng ta, gọi là "An trú hiện tại". An trú hiện tại, tức là an trú đời sống Xuất gia, đời sống thanh tịnh của những đệ tử Phật, ngay trong từng ý thức hiện tiền của chúng ta. Chúng ta thực tập được như vậy, chúng ta mới biết đến những gì mà chư Phật đã dạy cho chúng ta, Thầy tổ của chúng ta đã tiếp nối và đang phát triển đến thế hệ chúng ta là con cháu.

Điều thứ ba là Căn thanh tịnh: Đệ tử Xuất sĩ và Cư sĩ của đức Thế Tôn, luôn luôn sống với sáu căn thanh tịnh. Chúng ta luôn luôn có cái nhìn thanh tịnh, ai không thanh tịnh là chuyện của họ, nhưng đệ tử của Phật phải luôn luôn đem đôi mắt thanh tịnh mà nhìn cuộc đời, nhìn mọi đối tượng; ai nói bậy là chuyện của họ, nhưng đệ tử Xuất sĩ và Cư sĩ của đức Thế Tôn không nghe thấy, theo cách ô nhiễm, bởi vì sao? Bởi vì đệ tử của đức Thế Tôn có nhĩ căn thanh tịnh, do có sự phòng hộ của Giới hay Luật nghi.

Nếu nhĩ căn không có sự phòng hộ của Luật nghi thanh tịnh, thì có bao nhiêu âm thanh ô nhiễm, chúng đều đi vào nhĩ căn của chúng ta, nó khuấy động tâm thức chúng ta, khiến cho chúng ta khó mà giữ được tâm ý thanh tịnh. Nên,

âm thanh như thế này hay như thế kia là âm thanh của cuộc đời, nhưng chúng ta phải biết lắng nghe những âm thanh đó, bằng nhĩ căn thanh tịnh với sự phòng hộ của Giới. Nên, khi chúng ta tiếp xúc với bất cứ đối tượng âm thanh nào, chúng ta phải giữ gìn nhĩ căn và xúc giác của chúng ta, khiến chúng thanh tịnh. Nếu, không giữ gìn nhĩ căn và xúc giác thanh tịnh, chúng ta bị xúc ái khởi lên và kéo chúng ta đi vào thanh ái. Thanh ái tương tác với vô minh và hành, tạo ra cho ta một chuỗi dài sinh tử và nhấn chìm chúng ta trong sinh tử. Ngay đó chúng tạo ra những thách thức với chúng ta. Khi chúng ta có nhĩ căn và xúc giác thanh tịnh, thì những âm thanh ô nhiễm của thế gian, chúng chỉ là chuyện của thế gian, không dính gì đến chuyện của người Xuất gia và Cư sĩ đệ tử của đức Thế Tôn.

Có điều này, tôi thấy rất vui là khi tôi xuống phi trường, mới bước ra khỏi cổng cùng với Hòa thượng Minh nghĩa và quý thầy, khi ấy có một cô Phật tử chạy tới và nói : "Ôn lâu ngày quá, Ôn cho con ôm Ôn một cái". Tôi chưa kịp nói gì, thì cô ấy đã ôm tôi. Cô ấy ôm tôi là chuyện của cô ấy. Nhưng cảm giác thanh tịnh là chuyện của tôi. Khi

cô ấy ôm mình, mà mình có cảm giác bất tịnh là lỗi thuộc về mình, chứ không phải thuộc về cô ấy. Nhưng may, khi ấy tôi hoàn toàn ở trong sự tỉnh giác và chánh niệm.

Cho nên, tu tập chúng ta phải luôn luôn giữ sáu căn thanh tịnh bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu, và bất cứ với ai. Giữ gìn sáu căn thanh tịnh như vậy, Sư ông Làng Mai nhấn mạnh đó là Chánh niệm; Sư ông Minh Châu nhấn mạnh đó là Tỉnh giác; các vị Thiền sư hiện đại cũng nhấn mạnh điều này đến các thiền sinh, đang thực tập tại các trung tâm tu học Vipassana. Cho nên, điều thứ ba chúng ta phải luôn luôn giữ sáu căn thanh tịnh.

Điều thứ tư là Mạng thanh tịnh: Nghĩa là nuôi dưỡng sinh mạng thanh tịnh. Nếp sống Xuất sĩ, nếp sống Cư sĩ cao quý nhất là nếp sống Thiếu dục, tri túc, An bản thủ đạo, Duy tuệ thị nghiệp. Chúng ta không lấy được trí tuệ làm sự nghiệp, vì chúng ta lấy nghiệp đời làm sự nghiệp, chúng ta lấy sinh tử làm sự nghiệp. Do chạy theo nghiệp sinh tử, cho nên nghiệp sinh tử làm trở ngại sự nghiệp xuất gia của chúng ta, khiến cho chúng ta quên đời sống Xuất sĩ, Cư sĩ. Đệ tử của Phật là lấy trí tuệ làm sự nghiệp,

chứ không phải lấy chức tước, bổng lộc, học vị, học hàm của thế gian mà làm sự nghiệp.

Đệ tử của đức Thế Tôn là nuôi dưỡng sinh mệnh bằng đời sống Chánh pháp. Ăn, mặc, ở, đều biết vừa đủ. Ăn no sinh ra hôn trầm làm sao thiền tập được; ăn đói thì tâm niệm luôn luôn nghĩ tới ăn, khiến trạo cử làm sao mà thiền tập để có Chánh niệm và tỉnh giác?

Cho nên, bốn sự thanh tịnh này chúng ta phải thực tập một cách tinh cần, khiến các Thánh quả giải thoát, sẽ có mặt với chúng ta ngay trong đời này, ngay trong thân năm uẩn này, chứ không cần phải đi tìm đâu xa.

Khi ta có Bốn sự thanh tịnh này trong đời sống, thì tình Huynh đệ của chúng ta mới là tình Huynh đệ trong sáng, tình Pháp lữ chúng ta mới là tình Pháp lữ chân thật, chứ không phải là những thứ tình cảm đầu môi chót lưỡi. Và nếp sống hạnh phúc, an lành chúng ta là nếp sống có thật, chứ không phải là mơ ước hay những khẩu hiệu.

Đó là những điều chúng tôi chia sẻ đến với hàng Xuất sĩ,

Cư sĩ đang có mặt trong pháp hội này và cầu nguyện Tam Bảo chứng minh; cầu nguyện Giác linh Sư ông hiện tiền chứng minh; cầu nguyện chư Tôn đức luôn luôn mạnh khỏe, để làm tàng cây cho thế hệ con cháu của mình và cầu nguyện cho tất cả thế hệ tiếp nối, luôn luôn giữ gìn Bốn sự thanh tịnh này, để Trời đã quang thì càng quang thêm; Trăng đã tỏ, thì càng tỏ thêm, khiến cho tất cả chúng ta thấy rõ điểm đến, thấy rõ đường đi và thấy rõ tất cả việc làm của chúng ta cần làm.

Kính chúc đại chúng thực tập thành công!

Nam mô A-di-đà Phật.

Đệ tử Nhuận Pháp Nguyên kính phiên tả.

**PHÁP THOẠI CHO TĂNG NI SINH
TẠI ĐẠI HỌC
MAHACHULALONGKORNRAJAVIDYALAYA**

*Pháp thoại Hòa thượng Thích Thái Hòa
giảng cho Tăng Ni sinh Việt Nam tại Trường Đại học
Mahachulalongkornrajavidyalaya, Vương quốc Thái Lan,
chiều mừng 3 tháng 3 năm 2024*

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Kính bạch Hòa thượng Thích Minh Nghĩa, Trụ trì Tổ đình
Giác Nguyên và Tu viện Toàn Giác tại Việt Nam.

Thưa Thượng tọa Thích Pháp Hòa, Trụ trì chùa Trúc Lâm
Tây Thiên tại Canada.

Cùng toàn thể đại chúng đang có mặt ở trong giảng đường
của Đại học Mahachulalongkornrajavidyalaya, Vương
quốc Thái Lan quý mến.

Thưa quý vị,

Chúng ta sinh ra làm người đã là khó, xuất gia lại càng

khó hơn. Nhưng xuất gia rồi lại được học Phật, học Phật rồi lại được chiêm nghiệm lời Phật dạy và sau khi chiêm nghiệm lời Phật dạy rồi, thấy Pháp học này, Pháp hành này thích ứng với chúng ta và chúng ta đưa Pháp học, Pháp hành đó ứng dụng vào trong đời sống của chúng ta lại là rất khó. Và khó hơn nữa là chúng ta ứng dụng Pháp học, Pháp hành ấy vào trong đời sống chúng ta mà dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu trong tâm thức ta hoàn toàn lắng yên, tịch lặng, khiến cho hết thấy điều ác từ nơi thân, khẩu, ý không còn có điều kiện để biểu hiện, khiến cho tất cả những điều thiện luôn luôn biểu hiện nơi thân, ngữ, ý của chúng ta lại là rất khó. Và khó hơn nữa, là chúng ta luôn luôn giữ tâm ý thanh tịnh đúng như lời Phật dạy, đó là thiên nan vạn nan trong đời sống tu học của chúng ta. Nhưng giữ được tâm ý thanh tịnh khó như vậy mà chưa khó bằng dẫn thân hành đạo giữa muôn ngàn khó khăn, giữa muôn ngàn làn tên giáo mác đang chĩa vào những người con Phật chúng ta. Chúng ta xem những cái đó là cái đang hỗ trợ chúng ta hành động một cách tích cực như voi chúa lâm trận. Cái đó mới là cái cực khó mà chúng ta phải lập nguyện để có được sự vững chãi, hùng tráng, sâu

thăm như voi chúa lâm trận giữa muôn ngàn làn tên giáo mác mà vẫn bất động với chí nguyện của mình, với hoài nguyện của mình. Đó mới là báo đáp được ân đức của Tam Bảo, đó mới là báo đáp được ân đức của Thầy tổ chúng ta, đó mới là báo đáp được những gì kỳ vọng từ nơi hàng Phật tử, tín đồ quần chúng của chúng ta.

Cho nên, chúng ta tu không phải riêng cho chúng ta, mà ta tu là vì ta thương cha ta, mẹ ta; ta thương anh em của chúng ta; ta thương mọi người và muôn loài chúng sinh mà ta đi tu, ta xuất gia, ta làm đệ tử của Phật. Và ta thương quê hương của chúng ta mà ta xuất gia, ta đại diện cho cả quê hương chúng ta để ta xuất gia. Bởi vì trong quê hương chúng ta có phải ai cũng đủ điều kiện xuất gia đâu, cho nên chúng ta đại diện cho cả quê hương chúng ta mà xuất gia, chúng ta đại diện cho cả quê hương chúng ta để đi học, chứ không phải ai cũng được học. Và chúng ta thay mặt cho tất cả chúng sinh để tu hành mỗi ngày. Cho nên, việc tu học của chúng ta rất cao cả, rất chí thượng. Tôi mong rằng, tất cả những quý vị có mặt trực tiếp, gián tiếp ở trong không gian đại học này, luôn luôn ý thức được

việc chúng ta đang làm, nguyện chúng ta đang hướng tới và đời sống của chúng ta đang được vun bồi để trở thành những hạt kim cương sáng ngời giữa thế gian này. Muốn như vậy, chúng tôi xin chia sẻ đến quý vị mấy điều đối với Phật giáo, quý vị cần lưu ý:

Phật giáo có đến năm phân khoa.

Thứ nhất, gọi là phân khoa Phật giáo đại chúng. Cho nên, mình học là vì đại chúng, mình không bỏ bất cứ ai, mình học để thành đạt sở học của mình, nhưng mà không bao giờ lấy cái sở học đó làm sở đắc, rồi tăng lên cái bản ngã của mình, tạo ra những kiến thức chấp ngã, chấp pháp một cách tầm thường, rồi khinh khi những người ít học hay thiếu học. Nếu chúng ta học mà có sở đắc về học, rồi đem cái sở đắc đó mà khinh khi những người thiếu học, thì cái học của chúng ta càng ngày càng trở nên lụn bại và vô minh, tư cách của chúng ta càng ngày càng mất hết. Cho nên, chúng ta học để chúng ta có điều kiện giúp những người ít học, những người thiếu học trở nên những người dễ thương và hiểu biết như chúng ta. Chúng ta học để chúng ta có thể đi tới được với mọi thành phần xã hội,

đến với mọi người. Còn nếu chúng ta học mà không đi tới được với ai cả, thì cái học đó là cái học sai lầm. Cho nên, chúng ta có học, đi tới với người nghèo cũng vô ngại mà đi tới với người giàu cũng vô ngại; đi tới với giai cấp quyền lực cũng vô ngại mà đi tới với giai cấp không có quyền lực cũng vô ngại; đi tới với giai cấp trí thức xã hội cũng vô ngại, mà đi tới với giai cấp bình dân cũng vô ngại. Cho nên, chính cái vô ngại đó, mới là người học Phật, tu Phật, mà chúng ta được diễm phúc đứng ở trong không gian này, đứng ở trong phân khoa đó để được đào tạo và nuôi lớn những người con Phật hữu ích cho thế gian này, chứ không phải sống vô dụng đối với thế gian.

Phân khoa thứ hai là phân khoa học thuật. Đại chúng phải biết rằng, học thuật Phật giáo không phải chỉ nhằm tới số kiến thức thế gian. Học thuật Phật giáo đầy đủ cả năm thừa: Nhân thừa, Thiên thừa, Thanh văn thừa, Duyên giác thừa, Bồ tát thừa. Cho nên, chúng ta học thông Nhân thừa chúng ta bước qua Thiên thừa; học thông Thiên thừa chúng ta bước qua Thanh văn thừa; học thông Thanh văn thừa chúng ta bước qua Duyên giác thừa; học thông

Duyên giác thừa chúng ta bước qua Bồ tát thừa; và học thông Bồ tát thừa, chúng ta nhập vào Phật thừa, chúng ta mới gia nhập được vào dòng dõi của Như Lai, chúng ta mới có đủ khả năng gánh vác sự nghiệp của Như Lai. Cho nên, học thuật Phật giáo không chỉ dừng lại ở nơi những gì mà thế gian này hiểu biết, mà phải siêu xuất thế gian này. Đó là phân khoa thứ hai ở trong Phật giáo, đó là Phật giáo học thuật. Cho nên, chữ học thuật trong Phật giáo nó phải bao quát từ Nhân thừa cho tới Phật thừa.

Phân khoa thứ ba là phân khoa tổ chức. Phải nói rằng, trong thế gian này, không có tổ chức nào hoàn hảo và xuyên suốt bằng tổ chức Phật giáo. Nói đến tổ chức là nói đến luật. Phật giáo có cả một tạng luật, có cả một kho tàng luật. Luật đó bao gồm từ Nhân thừa cho tới Phật thừa. Mà giới luật đó rất bình đẳng, bình đẳng cả hai giới tính, nam tính và nữ tính. Nâng giới tính thuộc về nam từ nơi con người mà bước lên địa vị vô thượng giác. Nâng từ nơi giới tính nữ, phước báo của một con người chưa hoàn hảo bằng nam giới qua Bát Kinh Pháp, rồi từ nơi Bát Kinh Pháp tạo ra một giới tính bình đẳng phước báo giữa nam

và nữ, rồi nâng giới tính nữ chúng được quả vị A-la-hán như nam giới. Tỳ-kheo-ni cũng chúng được A-la-hán như Tỳ-kheo-tăng. Và trong tổ chức như vậy, "khai, già, trì, phạm; danh, chủng, tánh, tướng" cho nhị bộ Tăng-già rất rõ ràng, rất minh bạch. Tăng phải thọ giới như thế nào để trở thành Tỳ-kheo-tăng và Ni phải thọ giới như thế nào để trở thành Tỳ-kheo-ni. Và khi đã trở thành Tỳ-kheo-ni hay Tỳ-kheo-tăng thì mới là thành viên chính thức của Tăng bảo, mới là thành viên chính thức của Tăng đoàn.

Không những vậy, mà giới cư sĩ còn có Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, làm nền tảng để Phật giáo phát triển. Cho nên, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di cũng có năm loại, chứ không phải chỉ một loại. Quy y Phật-Pháp-Tăng chỉ thọ một giới trong năm giới thì gọi là nhất phần Ưu-bà-tắc hay nhất phần Ưu-bà-di; quy y Phật-Pháp-Tăng, thọ hai giới, gọi là thiếu phần Ưu-bà-tắc, thiếu phần Ưu-bà-di; quy y Phật-Pháp-Tăng, thọ ba giới, gọi là bán phần Ưu-bà-tắc, bán phần Ưu-bà-di; thọ tam quy và thọ bốn giới thì gọi là đa phần Ưu-bà-tắc, đa phần Ưu-bà-di; thọ tam quy và thọ đầy đủ năm giới, gọi là mãn phần Ưu-bà-tắc, mãn phần Ưu-bà-

di. Người chỉ quy y Tam Bảo mà không thọ giới pháp nào thì ở vị trí nào ở trong Phật pháp; người quy y Tam Bảo mà mới thọ một giới, hai giới thì ở vị trí nào ở trong Phật giáo ở trong luật tạng Phật giáo nói rất rõ. Và quy y Tam Bảo, thọ trì năm giới đầy đủ, có niềm tin bất hoại đối với Phật-Pháp-Tăng và Giới, những vị đó dự vào dòng dõi bậc thánh dự lưu, thân kiến thủ không còn, giới cấm thủ không còn, nghi ngờ về Phật-Pháp-Tăng không còn, vị đó còn bảy đời sinh tử trở lại ở trong Dục giới. Những vị đó không bao giờ phỉ báng Tam Bảo, không bao giờ nói xấu và chỉ trích các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, mặc dù trong đời sống các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, đôi khi cũng có các dục lậu, hữu lậu. Nhưng mà, một vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni đứng vào vị trí của Tăng mà dục lậu vẫn còn có những sơ suất, thì hàng Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di gia nhập vào dòng dõi bậc thánh chứng sơ quả họ không bao giờ khởi tâm khinh thường, không bao giờ nói lời xúc phạm. Cho nên, phân khoa tổ chức Phật giáo quý vị phải thấy rõ ràng. Phật giáo là một tôn giáo, một học thuật, một hệ thống tổ chức trọn vẹn từ phạm tới thánh và hoàn hảo cho cả hai giới tính nam và nữ. Và như vậy mới mệnh danh là Phật giáo chính thống, Phật giáo

hoàn hảo. Không phải vậy, chưa thể mệnh danh là Phật giáo chính thống hay là Phật giáo hoàn hảo.

Phân khoa thứ tư là phân khoa thực nghiệm. Nói đến Phật giáo, mà nói đến lý thuyết thì chưa phải là Phật giáo. Cho nên, Phật giáo nhấn mạnh đến sự thực nghiệm. Nói thờ vào thì phải nhắm mắt lại và thờ vào bằng ý thức của mình, chánh niệm tinh giác, chứ không phải miệng nói thờ vào mà tâm thì không dính gì cái sự thờ vào trong từng hơi thở đó. Nói thờ ra thì ý thức rất rõ về hơi thở ra của mình, từ khi bắt đầu thờ ra cho đến cái hơi thở ra nó chấm dứt và đi vào thì mình ý thức trọn vẹn chánh niệm tinh giác trong hơi thở ra và thờ vào như thế. Tôi nói chỉ một phương pháp hơi thở vào và ra thôi, mình không thực tập thì không thấy được cái hơi thở vào và ra, chứ nói gì đến hơi thở toàn thân. Cho nên, chúng ta phải thực nghiệm và nhờ thực nghiệm pháp của Phật như vậy, phiền não chúng ta lắng yên, gọi là vô nhiệt. Phiền não làm cho tâm chúng ta bị oi bức, đốt cháy sự an lạc ở trong các cảm thọ của chúng ta. Cho nên, nhờ thiền tập mà thiền tập đó phải thiết lập trên nền tảng của Giới, trên nền tảng của

niềm tin Tam Bảo, thì đó mới là thiên tập Phật giáo. Còn Phật giáo thiên tập mà không thiết lập trên niềm tin Tam Bảo, không quy y Phật-Pháp-Tăng mà ngòì thờ vào, thờ ra thì đó là thiên của ngoại đạo, bởi vì ngoại đạo cũng thực tập loại thiên này. Không những thực tập loại thiên này mà ngoại đạo còn chứng đến sơ thiên, nhị thiên, tam thiên, tứ thiên; ngoại đạo còn chứng tới không vô biên xứ, thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi phi tướng xứ. Cho nên, chúng ta đừng lầm lẫn thiên tập giữa Phật giáo với ngoại đạo. Tất cả thiên tập của Phật pháp đều phải đặt trên nền tảng của Giới, và Giới đó phát sinh ra Định, Giới đó phát sinh ra Tuệ. Giới là từ nơi niềm tin Tam Bảo một cách kiên cố, thâm sâu mà phát sinh. Cho nên, mọi sự thực tập của chúng ta trong đời sống, phải thiết lập trên nền tảng Tam Bảo để chúng ta có sự thí nghiệm, chúng ta có sự thực nghiệm trong đời sống hằng ngày của chúng ta. Rồi ăn ở trong chánh niệm thì chúng ta phải ăn và biết rõ thực phẩm này từ đâu mà tới, ai nấu cho mình ăn, ai lao tác để có thực phẩm này phải thấy cho rõ. Thấy rõ ở đâu, thấy rõ ngay trong từng giây phút của thực tại hiện tiền mà chúng ta đang tiêu thụ những cái đó. Mặc chiếc áo, ta phải

biết chiếc áo này từ đâu mà có, không phải bỗng nhiên mà có chiếc áo này. Đọc một trang kinh, chúng ta phải biết trang kinh này từ đâu mà có, chứ không phải khi không mà có trang kinh trước mặt chúng ta. Tất cả những cái đó chúng ta phải thực tập, chúng ta phải thực nghiệm.

Từ đó, đức Thế Tôn dạy: "Pháp của Như Lai đến để thấy". Thấy những gì chơn thật và thấy những gì không chơn thật. Chơn thật thì để lại duy trì và phát triển; không chơn thật thì gởi cho gió, cho mây, cho thế gian hư huyễn, chứ đừng bám lấy. Nếu chúng ta bám lấy những cái danh tướng của thế gian hư huyễn, cái đó sẽ tồn đọng lại trong tâm thức chúng ta tạo ra pháp trần. Và chính cái pháp trần đó trở ngại cho sự thiền tập của chúng ta, trở ngại thiền định của chúng ta, trở ngại việc học Phật của chúng ta, trở ngại sự thâm thấu chân lý Khổ-Tập-Diệt-Đạo trong đời sống của chúng ta. Khổ-Tập-Diệt-Đạo, đức Phật nói không phải trên trời, không phải dưới đất mà nhìn vào ở nơi thân năm uẩn này của chúng ta mà nói. Cho nên, chúng ta phải thực nghiệm. Phật giáo là một tôn giáo thực nghiệm, là một tôn giáo khoa học thực nghiệm, mà không

phải là một triết lý, một hệ thống triết học. Ai học Phật với cái tâm trạng như là một hệ thống triết học để trở thành một triết gia, kẻ đó là một kẻ ngoại đạo trong Phật giáo. Bởi vì, triết gia thế gian không thiếu. Và các thầy, các cô học rồi, kinh Phạm võng ở trong văn hệ Pāli và kinh Phạm động ở trong văn hệ Hán Tạng, thế gian này học mấy đi nữa cũng không vượt qua khỏi cái lưới sáu mươi hai mắc lưới tà kiến. Ngã là thế này, ngã là thế kia, ngã là thế nọ, ngã là sắc, ngã là thọ, ngã là tưởng, ngã là hành, ngã là thức, ngã tồn tại bên trong, ngã tồn tại bên ngoài... Thế gian này nhảy mấy cũng không ra khỏi cái lưới của bản ngã. Cho nên, chúng ta học Phật phải thực nghiệm, phải biến lời Phật dạy trở thành đời sống của chúng ta. Và có như vậy, thì chúng ta mới là người con của đức Phật.

Và phân khoa thứ năm là chứng nghiệm. Thực nghiệm thì đưa tới chứng nghiệm. Chứng nghiệm từng phần và chứng nghiệm toàn phần. Chứng nghiệm từng phần là Thanh văn giác, từng phần là Duyên giác, từng phần là Bồ tát, gọi là Bồ tát giác, nhưng mà toàn phần là đức Phật.

Cho nên, đức Phật gọi là bậc Toàn Giác, bậc Chánh Biến Giác, bậc Chánh Biến Tri. Vì vậy, chúng ta kính lễ đức Phật mỗi ngày, chúng ta tôn trọng, xưng tán công hạnh của đức Phật mỗi ngày, để nuôi dưỡng chất liệu Chánh biến tri, Chánh biến giác đó trở thành ra một đời sống của những người con Phật chúng ta. Đại chúng thấy năm phân khoa Phật giáo rõ ràng không?

Đại học Phật giáo phải thiết lập trên nền tảng này. Và không thì đó là một đại học mang tính thế tục, đào tạo cho những con người thế tục và mang tính thế trí biện thông chướng ngại Phật pháp, chướng ngại thiện pháp, và tạo ra những rối rắm, tranh cãi với thế gian. Thế gian thiếu gì tranh cãi, đợi chi mình đi tu học rồi cũng ra tranh cãi. Tất cả đều là hý luận, mà hý luận là trá hiện của phiền não, trá hiện của Tập đế dẫn tới Khổ đế. Cho nên, muôn chứng Diệt đế phải chấm dứt mọi sự hý luận qua sự thực hành Đạo thánh đế. Cho nên, tôi nói rằng, chúng ta học Phật, chúng ta phải học đầy đủ năm phân khoa, đại chúng nhớ không!

Và chúng ta là kẻ học Phật, là kẻ đi tìm chân lý, là kẻ đi

tìm sự thật để hiến tặng cho đời và làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Cho nên, tâm người tu không có phân biệt, ai còn phân biệt Nam Truyền, Bắc Truyền, người đó chưa phải là người chính thống trong Phật pháp. Ai là người còn phân biệt Nam Tông và Bắc Tông người đó trở thành người nghèo nàn và lạc hậu ở trong Phật pháp. Phật pháp không có tông, mà đã có tông thì tự trói mình và làm cho mình nghèo đi, đại chúng nhớ không! Phật pháp như biển cả, rộng lớn như hư không, nhưng mà cần có tông để giúp nhau vươn tới cái rộng lớn như hư không đó thì nên có. Nhưng, tạo ra rồi mà để trói nhau thì không nên có. Từ biển lớn mà trở thành sông, suối, rạch, như vậy là có lỗi trong sự tu học của chúng ta, nhớ không!

Cho nên, chúng ta học phải như thế nào, cho tâm chúng ta rộng lớn như hư không. Ngoại đạo mà còn có "không vô biên xứ", ngoại đạo còn có "thức vô biên xứ", ngoại đạo còn có "vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ", chúng ta là đệ tử của đức Thế Tôn, mà bị kẹt vào ở nơi chữ tông, chúng ta có xứng đáng không! Chúng ta có xứng đáng đệ tử Phật không! Cho nên, các thầy các, các

cô học phải nhớ điều này. Tôi nói, tôi chịu trách nhiệm.

Ngài Huệ Năng, khi tới cầu tu học với Ngũ Tổ, Ngũ Tổ hỏi ngài Huệ Năng: "Ông từ đâu tới?"-"Dạ con từ phương Nam tới". Ngũ Tổ nói: "Phương Nam mọi rợ như vậy tới đây làm chi?", thì ngài Huệ Năng nói: "Dạ, con tới đây cầu làm Phật". Tổ nói: "Mọi rợ như người lấy chi làm Phật", ngài Huệ Năng nói: "Dạ bạch thầy, người thì có Nam, có Bắc, chứ Phật tính đâu có Nam có Bắc". Cho nên, chúng ta tu học phải đi tới với tinh thần "Ứng vô sở trú" đó, thì chúng ta mới dần thân hành đạo. Còn chúng ta khởi lên một niệm phân biệt mang tính kỳ thị Nam Tông, Bắc Tông, Nam Truyền, Bắc Truyền, Tịnh Độ, Thiền Tông thì đóng cửa mà tu tiếp, đừng bước ra ngoài, mà gây rối rắm cho Phật pháp, rối rắm cho xã hội, nhớ không! Tu như thế nào mà thấy hoàn toàn vô ngã, cái niệm ngã không còn khởi lên ở trong tâm thức chúng ta, bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu, thì khi đó mới thọc tay vào chợ mà viết Trường mộng ca cho đời. Chứ còn ngã, thì đừng có nói gì hết, bởi vì càng nói, càng sai, càng làm, càng hỏng, nhớ không!

Đó là những điều mà chúng tôi muốn chia sẻ đến các thầy,

các cô đang du học tại trường Đại học quốc tế Vương quốc Thái Lan này. Mong rằng, tất cả quý vị lắng nghe và ai đủ duyên ngang đâu thì thực tập ngang đó. Và chúng ta phải có tiến bộ mỗi ngày, nếu tu mà không tiến bộ mỗi ngày thì pháp tu đó là sai rồi, nhớ không! Cho nên, vua Trần Nhân Tông sau khi xuất gia trở thành một vị Điều Ngự Giác Hoàng, lên pháp tòa Ngài nói về Phật-Pháp-Tăng, vị Tăng đứng dưới xin phát biểu "Bạch thầy, Phật-Pháp-Tăng là gì mà Ngài nói luôn vậy, ngày hôm qua thầy cũng nói, ngày hôm kia thầy cũng nói, bây giờ thầy cũng nói". Ngài Điều Ngự Giác Hoàng nói: "Nhất hồi niệm xuất nhất hồi tâm", một lần nêu lên là một lần mới. Cho nên, Phật-Pháp-Tăng khi mình mới bước vào chùa mình hiểu khác, nhưng mình tu mười ngày mình sẽ hiểu khác; mà mình tu năm mươi ngày mình sẽ hiểu khác; nếu mình tu một năm mình lại hiểu khác, mình tu hai năm mình sẽ hiểu khác, mình tu ba năm mình hiểu khác, mình tu bốn năm, mình sẽ hiểu khác!

Nếu mình hiểu đúng và đúng thì Phật-Pháp-Tăng luôn luôn mới và hiện hữu với chính mình trong lời nói, trong

bước đi, trong việc làm, trong cách ứng xử với mọi vấn đề. Minh tu sai thì "nhất niên Phật tại tiên, nhị niên Phật thăng thiên và tam niên bất kiến Phật".

Tu mà ba năm không thấy Phật là xong om rồi nghe chưa. Đi lạc đường rồi con ơi, đi lạc đường rồi em ơi, đi lạc đường rồi anh ơi, đi lạc đường rồi thầy ơi. Thầy cũng lạc đường, thầy đã lạc đường dắt luôn cả đàn học trò đi lạc đường, tà sư dẫn thêm tà đệ, rồi tà sư, tà đệ bàn bạc với nhau làm những việc ác kiến, tà kiến phá hoại Chánh pháp, dối gạt thế gian, tội lỗi vô cùng.

Đó là những gì tôi nhắn gửi đến quý vị. Và mình tu học rồi về chùa, mình sống với thầy mình dễ thương hơn, mình sống với anh em mình dễ thương hơn, mình sống với Phật tử của mình dễ thương hơn. Học xong đại học về rồi mà tụng kinh không được. Khi kia chưa học đại học, thì tụng kinh ngon lành, mà học xong đại học về rồi, tụng kinh không được, như thế là xong rồi em ơi, xong rồi con ơi! Khi kia mà chưa học đại học, Phật giáo trong nước và quốc tế, thỉnh tiếng chuông nghe nó đầm ấm, mà học xong rồi về thỉnh chuông, cuối cùng tiếng chuông trở thành ra

tiếng phèng la. Không xong rồi em ơi, không xong rồi con
 ơi, không xong rồi chú ơi, nhớ không!

Cho nên, mình ở chùa đã từng đi công phu rồi, đã hành
 trì giới luật rồi, đã hành trì thiền định rồi, đã có cái tuệ
 quán rồi, bây giờ mình đi học thì tất cả những cái đó nó
 sáng lên và nó vững chãi thêm. Cái tâm mình khi ở chùa
 nó còn nhỏ, mình đi học cái tâm nó lớn ra, cho nên về
 chùa thấy gì khó khăn mình đưa vai vào để gánh vác cho
 thầy mình, cho anh mình, cho em mình, đó mới là người
 đi học Phật, nhớ không các thầy, các cô!

Đại chúng: "Mô Phật!".

Không được "mô Phật" nghe! Không có "mô Phật". Nam
 mô Phật-đà-gia, Nam mô Đạt-ma-gia, Nam mô Tăng-già-
 gia. Namo Buddhaya, Namo Dharmaya, Namo Sanghaya.
 Làm chi có cái chữ "mô Phật", mô Phật tìm đâu ra! Cho
 nên, chữ "mô Phật" vừa thiếu văn hóa, vừa thiếu đạo đức,
 vừa vô lễ, nhớ không! "Mô Phật" là nghĩa gì, không có
 nghĩa gì hết, mà trở thành sự châm biếm của ngoại đạo.
 "Mô Phật" nói theo giọng Huế: Phật ở mô? Nói theo giọng

của Nho giáo: mô Phật nghĩa là không có Phật, mô là vô, là không. Mô Phật nghĩa là không có Phật. Cho nên, các thầy, các cô phải nhớ, chứ đừng tiếp tay với đám ngoại đạo phá Phật pháp, nói một cách thiếu ý thức, thiếu văn hóa, thiếu sự thực tập. Cho nên, mình ít ra, nhắc gì thì nhắc, cũng phải nói "Nam mô Phật", nhớ chưa! Nhắc gì thì nhắc, cũng phải nói "Nam mô Pháp", nhớ chưa! Nhắc gì thì nhắc, cũng phải nói "Nam mô Tăng", nhớ chưa!

Chứ còn nếu mình nói "mô Phật", rồi vài bữa nói "mô Pháp", rồi vài bữa nói "mô Tăng", không ai hiểu gì hết. Cho nên, phải nhớ, chính những cái đó mình phải cẩn thận, mình phải cẩn trọng, để phước đức mình lớn lên. Mình "Nam mô Phật", có tín tâm ở trong, có sự cung kính ở trong, có sự trở về ở trong, có sự nương tựa ở trong. Đó là những gì chúng tôi chia sẻ. Bởi vì, quý vị sắp sửa tiên sĩ cả rồi, thạc sĩ cả rồi. Cho nên, gắng lên, sĩ cho ra sĩ. Sĩ mà không ra sĩ, thì nông cũng không ra nông, công cũng không ra công, thương cũng không ra thương. Cuối cùng trở thành gánh nặng cho đạo, trở thành gánh nặng cho đời.

Cầu nguyện cho tất cả quý vị thực tập thành công.

Nam mô A-di-đà Phật.

Trước khi chúng tôi ra về, các Tăng Ni sinh cho phái đoàn chúng tôi kính lời cảm ơn đến: Hòa thượng Viện trưởng, Hòa thượng Khoa trưởng, Quý vị điều hành của trường Đại học này; Chính phủ Vương quốc Thái Lan đã duy trì Phật Pháp trên quê hương này, giữ gìn Chánh pháp trong quê hương này, đã tạo điều kiện cho tất cả Tăng Ni sinh Việt Nam nói riêng, cho Tăng Ni sinh trên toàn thế giới nói chung, về đây có cơ hội học Phật, về đây có cơ hội nắm tay nhau kết thành những người con Phật dễ thương, loại bỏ những gì tầm thường trong nói năng, trong đi đứng, trong chiêm nghiệm, trong suy nghĩ để chúng ta ở đâu, lúc nào cũng đủ khả năng kế thừa Chánh pháp của đức Phật. Tất cả chúng ta học hành, cùng nhau làm việc với vai trò này, vai trò khác, không ngoài mục đích là chúng ta kế thừa chánh pháp của Như Lai mà không kế thừa bất cứ cái gì của thế gian này. Và chỉ khi nào chúng ta kế thừa Chánh pháp của Như Lai, thì chúng ta mới làm cho thế gian này rạng rỡ thêm, làm cho đất nước này bình yên, làm cho mọi quê hương được thanh bình, làm cho người sống yên tâm

bước lên con đường chí thiện, và làm cho những con người qua đời nhìn chúng ta sung sướng, mỉm cười, vì mình nằm xuống có những thế hệ tiếp nối. Cho nên, quý vị nhớ chuyển lời của phái đoàn chúng tôi đến những vị mà chúng tôi đã nêu trên. Và nhân đây phái đoàn chúng tôi cũng cúng dường cho Tăng ni sinh 60 vị, bì thư này gói ghém tấm lòng của chúng tôi, quý vị tùy nghi phân chia cho hợp pháp, hợp lý đúng như lời Phật dạy.

Nam mô A-di-đà Phật.

Đệ tử Nhuận Pháp Nguyên kính phiêu tả

PHÁP HỌC, PHÁP HÀNH CỦA ĐỆ TỬ PHẬT TỬ TINH YẾU ĐẾN PHÁT TRIỂN

Pháp thoại Hòa thượng Thích Thái Hòa chia sẻ đến đại chúng trong Khóa tu mùa xuân tại Vương quốc Thái Lan, vào ngày 22 tháng Giêng năm Giáp Thìn - PL.2567-

02.03.2024

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Kính thưa chư Tôn đức Tăng Ni nhị bộ, cùng toàn thể Phật tử tham gia Khóa tu mùa xuân, năm 2024, tại Vương quốc Thái Lan hiện diện quý mến!

Để cho thời Pháp thoại đi tới với quý vị có hiệu quả, giờ phút này xin toàn thể đại chúng trong Pháp hội khóa tu này, ngồi ngay thẳng, nhiếp tâm thanh tịnh, khi nghe tôi thỉnh tiếng chuông, xin tất cả tập trung theo dõi hơi thở vào và ra, để cho ba nghiệp của chúng ta trong giờ phút này hoàn toàn thanh tịnh.

"Lắng lòng nghe, lắng lòng nghe tiếng chuông huyền diệu đưa về nhất tâm" (boong);

"Nghe chuông phiền não tan mây khói, ý lặng thân an
miệng mỉm cười

Hơi thở nương chuông về Chánh niệm, vườn tâm hoa tuệ
nở muôn nơi" (boong);

"Ngồi đây ngồi cội Bồ đề, vững tâm Chánh niệm không
hề lãng xao" (boong).

"Thở vào, thở ra, tôi biết rất rõ, giờ phút này, tôi có thân
hành an tịnh" (boong);

"Thở vào, tôi biết tôi đang thở vào, thở ra, tôi biết rất rõ
tôi đang thở ra"; (boong);

Thở vào và thở ra, tôi biết rất rõ giờ phút này, trong tôi
đang có ngũ hành an tịnh" (boong);

"Thở vào tôi biết tôi đang thở vào, thở ra tôi biết tôi đang
thở ra";

"Thở vào, thở ra, chúng tôi ý thức rất rõ giờ phút này,
chúng tôi đang có tâm hành an tịnh".

Khi nghe tôi thỉnh tiếng chuông, xin đại chúng buông bỏ

thiền tập, chuyển động thân thể, làm những động tác xoa hai bàn tay, xoa lên đỉnh đầu, xoa lên mặt và ngồi lại với tư thế trang nghiêm thanh tịnh để nghe Pháp thoại.

Khi nghe tôi thỉnh tiếng chuông, xin đại chúng ngồi trang nghiêm, với tư thế thoải mái và nghe Pháp thoại (boong).

Thưa đại chúng!

Hôm nay là ngày 22, tháng Giêng, năm Giáp Thìn, nhằm ngày 02, tháng 03, năm 2024, tại Wangreen Resort, vùng Nakhon Nayok, vương quốc Thái Lan.

Tôi chia sẻ đến với quý vị Pháp thoại này, vì tôi thấy các thành viên có mặt trong Pháp hội này, đến từ nhiều vùng miền khác nhau của quê hương Việt Nam, tôi rất xúc động và vui mừng, vì biết rằng, Chánh pháp của đức Thế Tôn vẫn còn tồn tại không phải chỉ là hình thức, mà còn tồn tại ngay trong lòng của những người con Phật và Chánh pháp của đức Thế Tôn tồn tại ngay trong lòng những người con Phật tha thiết bằng tất cả niềm tín thành tu học, nên chúng ta mới có Pháp hội này. Vì vậy, bài Pháp thoại cho tất cả chúng ta hôm nay với đề tài: "Pháp học, Pháp

hành của người Đệ tử Phật từ tinh yếu đến phát triển".

Quý vị biết, Pháp học, Pháp hành của người Đệ tử Phật căn bản là Pháp gì không? Ai biết?

Quý vị biết rằng, khi đức Thế Tôn của chúng ta mới thành Đạo, Ngài chưa vội vã chuyển vận pháp luân. Mà sau khi thành Đạo rồi, Ngài tiếp tục quán chiếu sâu xa Pháp của Ngài vừa chứng ngộ từ tuần thứ nhất đến tuần thứ hai, rồi qua tuần thứ ba thì Đại long Ka-la xuất hiện và đến trước đức Thế Tôn đánh lễ và xin dâng cúng điện Đại long cung của Ka-la lên đức Thế Tôn.

Bấy giờ, Đại long Ka-la thưa rằng: "Bạch đức Thế Tôn! Cúng điện này con đã từng cúng dường đức Phật Câu-lu-tôn; đức Phật Câu-na-hàm; đức Phật Ca-diếp và bây giờ Thế Tôn thành đạo là vị Thế Tôn thứ tư, trong thời Hiện tại hiện kiếp, con xin được dâng cúng cúng điện này".

Qua lời tác bạch của Đại long Ka-la như vậy, bấy giờ, đức Thế Tôn mặc nhiên chấp nhận và sau khi chấp nhận rồi, Ngài vào cung điện của Đại long Ka-la đó, để thiền định đến một tuần và sau khi xuất định là tuần thứ tư, rồi đức

Thế Tôn mới gọi Đại long Ka-la và bảo rằng: "Người hãy tự Quy y Phật, hãy tự Quy y Pháp, hãy tự Quy y Tăng và lãnh thọ Năm giới để tu tập, thành tựu phước báu cõi người, cõi trời và từ nơi đó mà có thể tu tập giải thoát sinh tử khổ đau".

Như vậy, đức Thế Tôn đã trao truyền ba pháp Tam tự quy y và Năm giới cho Đại long Ka-la, rồi sau đó, đức Thế Tôn mới đi vào thiền định. Ngài đi vào thiền định một tuần và sau một tuần Ngài xuất định thì Đại long Mục-chơn-lân-già xuất hiện và cũng xin dâng cung điện cúng dường. Đại long Mục-chơn-lân-già, thưa với đức Thế Tôn rằng: "Bạch đức Thế Tôn! Cung điện này, bây giờ con cũng đã từng cúng dường đức Phật Câu-lưu-tôn; đức Phật Câu-na-hàm; đức Phật Ca-diếp và bây giờ chúng con xin dâng cúng lên Ngài là vị Phật thứ tư ở trong thời Hiện tại hiện kiếp này, xin đức Thế Tôn nhận cho chúng con".

Và sau khi nhận xong rồi, đức Thế Tôn đi vào thiền định ở trong cung điện ấy một tuần và sau khi xuất định, đức Thế Tôn truyền Pháp Tam tự quy y và Năm giới cho Đại long Mục-chơn-lân-già.

Đến tuần thứ sáu, đức Thế Tôn thuyết pháp và truyền ba Pháp tự quy y cho Thiên tử Uy-lực. Và đức Phật đã khuyên Thiên tử Uy-lực, hãy thọ trì ba pháp Tự quy y và Năm cấm giới để phước thọ được lâu dài.

Sau khi truyền ba pháp Tự quy y và Năm giới cho Thiên tử Uy-lực và đến tuần thứ bảy, chư Thiên mới nói lên những lời giữa không trung rằng: "Đức Thế Tôn mới Thành đạo, chưa thọ dụng bất cứ một vật thực gì từ sự cúng dường, cho nên những vị nào có duyên, thì hãy đến đó để cúng dường, sẽ có phước báu vô lượng". Tiếng nói giữa không trung ấy, khiến hai vị thương gia Tapassu và Bhallika từ Trung Ấn đi về quê hương, họ nghe được âm thanh ấy từ không trung, nên họ liền đến Bồ Đề Đạo Tràng, thấy đức Thế Tôn đang đi thiền hành, với tư thế oai nghi, hào quang sáng ngời từ đỉnh đầu phóng ra, uy hùng và trang nghiêm như vậy, cho nên họ liền chứng kiến và khởi tâm cúng dường thực phẩm lên đức Thế Tôn. Nhưng khi họ dâng thực phẩm cúng dường lên đức Thế Tôn, bấy giờ đức Thế Tôn liền nghĩ: "Ba đời chư Phật không có khi nào đưa tay mà nhận sự cúng dường từ

người khác".

Ngay khi ấy, Trì Quốc Thiên Vương ở phương Đông; Tăng Trưởng Thiên Vương ở phương Nam; Quảng Mục Thiên Vương ở phương Tây; Đa Văn Thiên Vương ở phương Bắc, bốn vị đồng thời dâng bốn bình bát cúng dường đức Thế Tôn.

Bấy giờ, đức Thế Tôn nhận bốn bình bát cúng dường từ Tứ thiên vương xong, Ngài nghĩ: "Bốn bình bát này, nên nhận cái nào và không nhận cái nào". Nghĩ như vậy xong, Ngài liền nhận cả bốn cái bình bát và chõng bốn cái bát thành một chõng, rồi đưa tay đè xuống, khiến bốn bình bát trở thành một bình bát và sau đó Ngài đã sử dụng bình bát ấy, để nhận thực phẩm cúng dường từ hai thương gia Tapassu và Bhallika. Hai vị thương gia này đã đặt vật phẩm vào ở trong bình bát để cúng dường đức Thế Tôn.

Cho nên, bình bát mà đức Thế Tôn sử dụng để đi khát thực là từ Tứ thiên vương cúng dường, chứ không phải như bình bát mà ngày nay các Thầy đi khát thực đâu. Quý vị hiểu không? Cho nên, quý vị đừng nghĩ rằng, bình bát

các Thầy đi khát thực ngày nay là như bình bát của Phật. Hiểu như vậy là nguy hiểm và rất sai lầm. Bình bát mà đức Thế Tôn nhận từ Tứ thiên vương là từ bốn bình bát trở thành một bình bát, bình bát ấy tiếp nhận tất cả các thực phẩm cúng dường từ bất cứ thành phần nào của xã hội. Nghèo hay giàu, sang hay hèn, thì khi họ đặt thực phẩm cúng dường vào trong bình bát ấy của đức Thế Tôn đều trở thành cam lồ, pháp vị cả.

Sau khi nhận bình bát cúng dường từ Tứ thiên vương, để nhận cúng dường vật phẩm từ hai thương gia Tapassu và Bhallika, đức Thế Tôn thọ dụng xong, Ngài liền nói ba pháp Tự quy y và Năm cấm giới cho đoàn thương gia Tapassu và Bhallika.

Bài pháp đầu tiên đức Thế Tôn nói cho những vị này là: "Sở vị bồ thí giả, tất hoạch kỳ lợi ích, nhược vị nhạo bồ thí, hậu tất đắc an lạc". Nghĩa là: "những ai thực hành hạnh bồ thí, thì những vị ấy sẽ có thu hoạch được rất nhiều lợi ích; nếu ai mà ưa thích hành bồ thí, cúng dường, thì người ấy đời này, đời sau đều an lạc". Đó là bài pháp thoại đầu tiên, sau khi đức Thế Tôn thành đạo nói về lợi ích của

hạnh bố thí cúng dường.

Sau khi, đức Thế Tôn thành đạo đến tuần thứ bảy, Ngài chiêm nghiệm giáo lý duyên khởi do Ngài chứng ngộ là quá sâu thẳm, vi diệu, trong lúc đó, chúng sinh phần nhiều đam mê ái dục, đắm chìm trong ái dục, khó mà thấy được định lý duyên khởi, nếu thuyết Pháp thì quả thật khó khăn cho ta.

Bấy giờ, Phạm thiên Sahampati chúa tể cõi trời Sắc giới, nhận được luồng tư tưởng này của đức Thế Tôn, liền xuất hiện bạch đức Thế Tôn và cầu thỉnh đức Thế Tôn chuyển vận pháp luân, vì lợi ích cho đa số thế giới người, trời. Lời tác bạch cầu thỉnh của Phạm thiên Sahampati đến đức Thế Tôn như sau: "Bạch đức Thế Tôn, xin Ngài hãy thuyết Pháp! Bạch đức Thiện thế, xin Ngài hãy thuyết Pháp! Có những chúng sinh ít nhiễm bụi đời sẽ bị nguy hại, nếu không được nghe Chánh pháp. Nếu những vị này được nghe Chánh pháp, họ sẽ thông hiểu".

Khi ấy, đức Thế Tôn mặc nhiên nhận lời, và nghĩ rằng Giáo pháp thâm diệu này, không thể nói cho người vô trí

mà hãy nói cho những người có trí.

Bấy giờ, Ngài liền nghĩ Đạo sĩ Alārakaāama, vị đạo sĩ đã từng dạy cho đức Thế Tôn khi còn là vị Sa-môn đi tầm đạo, thì chư thiên báo rằng, vị đạo sĩ này đã viên tịch rồi; rồi đức Thế Tôn nghĩ đến Pháp thậm thâm này có thể trao truyền được cho đạo sĩ Uddaka-Rāmaputta (Uất-đầu-lam-phát), thì chư thiên cũng lại báo rằng, Ngài này mới viên tịch ngày hôm qua. Sau đó, đức Thế Tôn nghĩ đến năm anh em Kiều Trần Như, người bạn cùng tu khổ hạnh với mình lúc trước, do đó mà đức Thế Tôn đi tới vườn Nai để mà chuyển vận Pháp luân Tứ thánh đế cho năm anh em Kiều Trần Như. Khi Pháp luân đã được chuyển vận, thì Phật là Phật bảo, Pháp đã chuyển vận là Pháp bảo và Tăng bảo đầu tiên là năm anh em Kiều Trần Như. Tam Bảo bấy giờ xuất hiện giữa thế gian đầy đủ cả sự và lý.

Vậy, bây giờ tôi hỏi đại chúng, Pháp học, Pháp hành của người đệ tử Phật từ tinh yếu đến phát triển là gì? Quý vị trả lời được không?

Vậy, "Pháp học, pháp hành của người đệ tử Phật từ tinh

yếu đến phát triển", đó là pháp Tam tự quy y và Tam quy y. Pháp Tam tự quy y và Tam quy y là Pháp học, Pháp hành tinh yếu của người đệ tử Phật.

Mọi Giáo pháp của đức Phật thuyết là đều từ nơi Pháp học, Pháp hành tinh yếu này mà phát triển. Cho nên, khi Thế Tôn thành Đạo, loài rồng là súc sinh có phước báo nhất trong các chủng loại súc sanh đã được đức Thế Tôn trao cho ba pháp Tam tự quy, và Năm giới quý báu, để tu tập chuyển hóa thân súc sinh thành phước báu người và trời, bằng Pháp học, Pháp hành cúng dường.

Pháp học, Pháp hành cúng dường này, các chú rồng Kala và Mục-chon-lân-già đã từng gieo trồng phước đức từ đức Phật Câu-lưu-tôn, Câu-na-hàm, Ca-diếp và tiếp tục từ đức Thế Tôn của chúng ta. Chính nhờ phước báu cúng dường chư Phật này mà loài Rồng được giữ gìn kho tàng Chánh pháp ở dưới long cung.

Cho nên, trong Phật giáo, Thầy Tổ chúng ta, từ Ấn Độ, Trung Quốc, Việt Nam, Tích Lan, Miến Điện, Thái Lan, Campuchia, Lào, v.v... đã từng kết tập, giữ gìn và lưu

truyền Kinh điển, nhưng rồi bao nhiêu thế lực phi Phật giáo đã đánh phá Phật pháp, đã tiêu hủy rất nhiều kinh điển của Phật giáo. Tuy vậy, kinh điển Phật giáo không mất hết, vẫn còn, là nhờ được lưu giữ tại Long cung và khi nào thấy kinh điển ở trên này bị thất lạc, hay thiếu đi, thì các vị Bồ tát nhập định đi xuống ở Long cung mang Kinh đó lên để mà truyền bá, dạy dỗ cho tất cả chúng ta. Hoặc có những vị Bồ tát nhập định lên cung trời Đâu-suất, để tham vấn với các vị Bồ tát Nhất-sanh-bổ-xứ nội viện, rồi trở lại cõi này biên tập lại. Cho nên, năm nay năm rồng, rồng có ơn với chúng ta rất lớn.

Cho nên, tôi hoan hỷ khi biết Thượng tọa Pháp Hòa cùng với Ban tổ chức tổ chức Khóa tu mùa xuân của năm Giáp Thìn này tại Vương quốc Thái Lan và được đồng đủ quý vị tham dự như thế này, được chư Tôn đức Tăng Ni hỗ trợ nhiệt tình, ấy là điều tôi rất hoan hỷ.

Sự kiện hai chú rồng yểm trợ cho đức Phật trong tuần thứ ba, thứ tư, sau khi đức Thế Tôn thành đạo, và là những vị thọ ba pháp Tam tự quy y và Năm giới làm những Ưu-bà-tắc đệ tử đầu tiên của đức Phật, lại còn phát nguyện

giữ gìn và hộ trì Pháp bảo, đó là một trong những điều mà tại sao các ngôi chùa Phật giáo Việt Nam phần nhiều là có những chú rồng ở trên nóc chùa.

Vì vậy, chúng ta biết rằng, Tổ tiên Việt Nam chúng ta rất uyên bác Phật pháp, hiểu rất sâu xa Phật pháp và nếu quý vị đi tới Thái Lan, đi tới Campuchia, thì thấy ở nơi những xứ sở Phật giáo này cũng có những cấu trúc hình tượng tương tự hay đại mãng xà ở chùa tháp, công đường hay công lộ.

Cho nên, rồng làm đệ tử Phật trước loài người chúng ta. Đây là một trong những điều mà quý vị cần nghiên cứu, chiêm nghiệm, học hỏi thêm, để biết một cách sâu xa mọi sự kiện liên quan đến Phật giáo.

Sau khi loài rồng thọ Tam tực quy y, Thiên tử Uy-lực thọ trì Tam tực quy y và Năm giới. Như vậy, chư thiên cũng làm đệ tử Phật trước loài người chúng ta. Sau khi nghe lời chư Thiên khuyến tấn giữa không trung, hai đoàn thương gia gồm, Tapassu và Bhallika, liền nghe được, nên họ biết Phật mới thành đạo ở Bồ Đề Đạo Tràng, và liền đến đó

để cúng dường đức Thế Tôn.

Và sau khi phát tâm cúng dường, thì Tứ thiên vương đã dâng bát cúng dường để yểm trợ cho việc cúng dường của hai vị thương gia đó được thành tựu đúng như Chánh pháp. Nếu Tứ thiên Vương không dâng bát cúng dường, thì Phật đâu có nhận vật phẩm cúng dường của đoàn thương gia đó một cách hợp Pháp đúng như sự nhận cúng dường của chư Phật ba đời từ tín đồ dâng cúng.

Cho nên, chúng ta tu hành mà thành tựu pháp Tam tự quy y, thành tựu Năm giới, thành tựu pháp cúng dường, pháp bố thí, là nhờ chư thiên và Long thần hộ trì cho chúng ta rất nhiều. Cho nên, chư thiên dâng bát cúng dường lên đức Phật, Ngài nhận bình bát để nhận thực phẩm cúng dường từ tín đồ, mới xứng hợp với hạnh nguyện chư Phật ba đời không bao giờ đưa tay nhận vật cúng từ người khác, mà phải có bình bát. Bấy giờ, không có Tứ thiên vương hỗ trợ, thì pháp cúng dường của hai thương gia Tapassu và Bhallika không đủ nhân duyên như Pháp để thành tựu.

Pháp cúng dường mà không thành tựu thì cũng không

thành tựu được pháp Tam tự quy y và Năm giới. Cho nên, pháp Tam tự quy y và Năm giới là Pháp tinh yếu. Vì vậy, đại chúng thấy rằng, Tăng Ni, Phật tử Việt Nam, tụng bất cứ kinh gì, nhưng cuối cùng cũng đều có tụng bài pháp Tam tự quy y. Nếu tụng Kinh mà không kết thúc bằng pháp Tam tự quy y, thì xem như kinh đó tụng chưa xong. Chúng ta tu mấy thì tu, tu một trăm năm, tu một ngàn năm, mà chưa tụng được ba pháp Tam tự quy y, thì dù cho tu đến cả ngàn năm vẫn chưa có đường về.

Nên tôi thấy, tôi rất vinh dự, khi làm người Việt Nam và tôi càng thấy vinh dự hơn, khi làm thầy tu Việt Nam; càng vinh dự hơn nữa, khi được làm con cháu của Tổ tông Việt Nam. Bởi vì, Tổ tông Việt Nam, Thầy Tổ Việt Nam của chúng ta đã đạt đến đạo đức sống và đã trải nghiệm sống về đạo đức và đã tạo ra các pháp học, pháp hành cho chúng ta.

Cho nên, ông thầy tu thiệt của Việt Nam thì không bao giờ lạc đường. Nếu thật sự là Phật tử Việt Nam thì cũng không bao giờ đi bị lạc đường. Không lạc đường là vì ta có pháp học, pháp Tam tự quy y. Học gì thì học mà chưa

học pháp Tam tự quy y, thì sở học chưa hoàn tất. Tu gì thì tu, nhưng chưa hành pháp Tam tự quy y, thì sở hành chưa đạt đến viên mãn.

Quý Thầy, quý Sư cô, quý Phật tử phải nhớ kỹ điều này.

Nếu chúng ta muốn đạt tới pháp học, pháp hành Tam tự quy y, thì chúng ta phải học và hành pháp Tam quy y. Nếu chúng ta thọ Ngũ giới mà không thọ pháp Tam quy y, thì Ngũ giới không bao giờ thành tựu. Muốn thọ Ngũ giới thành tựu, thì trước hết phải thọ pháp Tam quy.

Một vị Giới sư thực hành đúng Phật pháp, vị ấy truyền Giới cho giới tử, thì khi nào cũng truyền pháp Tam quy y trước, sau đó mới truyền các giới, như Năm giới, Bát quan trai giới, Sa-di, Sa-di-ni giới, Thức-xoa-ma-na giới, Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni giới, Bồ tát giới.

Nếu không thọ pháp Tam quy y mà chỉ thọ Ngũ giới hay các giới khác, thì việc thọ Giới không thành. Một vị thọ Sa-di cũng phải thọ Tam quy y trước khi thọ Ngũ giới; Thập giới; một vị thọ giới Thức-xoa-ma-na, cũng phải thọ Tam quy y trước khi thọ giới Thức-xoa-ma-na; một vị thọ

Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thành tựu giới thể cũng phải thọ Tam quy y trước khi thọ các giới pháp ấy.

Muốn thọ Đại thừa Bồ tát giới mà không thọ Tam quy, Ngũ giới thì Đại thừa Bồ tát giới không thành.

Như vậy, Pháp học, Pháp hành Tam quy y làm nền tảng cho mọi pháp học, pháp hành khác phát triển. Phật giáo phát triển là phát triển từ nơi Tam quy y và từ nơi Pháp học, Pháp hành này mà hướng tới Pháp học, Pháp hành Tam tự quy y. Nghĩa là đệ tử Phật, từ nơi thực hành pháp Tam quy y mà đi đến được với pháp Tam tự quy y. Tam quy y là sự; Tam tự quy y là lý. Nghĩa là từ nơi hành sự mà thể nhập chân lý và sống với chân lý. Lý sự không hai. Nên, muốn đạt đến Tam tự quy y, người đệ tử Phật phải thực hành pháp Tam quy y.

Đệ tử Phật thực hành pháp Tam quy y để thành tựu các giới pháp khác. Và thực hành các giới pháp khác là để thành tựu pháp Tam tự quy y.

Chỉ có đệ tử của Phật mới Quy y Tam Bảo và đệ tử Phật mới tụng kinh Phật, chứ ngoại đạo làm sao tụng kinh

Phật. Chúng ta là con của đức Phật thì mới biết ngôi nhà của Phật để về, chứ ngoại đạo làm gì mà biết được ngôi nhà của Phật để về? Cho nên, từ Tam quy y phát triển thành Ngũ giới, từ Tam quy y phát triển thành Bát quan trai giới, từ Tam quy y phát triển thành Sa-di giới, Sa-di-ni giới, phát triển thành Thức-xoa-ma-na giới, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni giới, Đại thừa Bồ tát giới.

Phát triển Đại thừa Bồ tát giới đến chỗ tận cùng rồi quay lại với Tam tự quy y. Bồ tát đi giáo hóa chúng sanh, đưa chúng sanh đi về đâu? Bồ tát đi giáo hóa chúng sanh, rồi đưa chúng sanh đi tới Bangkok à? Bồ tát đi giáo hóa chúng sanh, rồi đưa chúng sanh đi tới Washington DC à? Đi tới Ottawa Canada à? Đi tới Paris, Pháp à? Bồ tát giáo hóa chúng sanh, rồi đưa chúng sanh đi về đâu? Đi tới đâu? Đi tới với Pháp học, pháp hành Tam quy y, và Pháp học, pháp hành Tam tự quy y.

Chúng ta tu tập thành tựu Pháp học, Pháp hành này, chúng ta quá sung sướng, vì chúng ta có được gia tài châu báu vô lượng, nhưng chúng ta không hưởng thụ châu báu này một mình mà đem châu báu đó chia sẻ cho những người

mình thương, và kể cả những người mình ghét.

Nếu chúng ta đem châu báu đó mà chia sẻ cho những người mình thương mà không chia sẻ cho những người mình ghét, những người đã từng làm trở ngại sự tu tập của mình, thì đúng là mình chưa phải là Bồ tát, chưa phải là con của đức Phật.

Chúng ta là đệ tử của đức Phật phải biết đem châu báu mình khám phá ra đó mà hiến tặng cho những người dễ thương, những người đã từng giúp mình tu học, nhưng mà đồng thời cũng đem châu báu đó cho những người đã từng gây khó khăn cho sự tu học của chúng ta, cho nên mình mới "nguyện đem công đức này, hướng về khắp tất cả, đệ tử và chúng sanh, đều trọn thành Phật đạo".

Ai dạy cho mình sự hồi hướng này? Ấy là Thầy Tổ của Việt Nam. Nên, quý Thầy Việt Nam đi học nước ngoài phải nhớ nghe! Quý cô Việt Nam đi học nước ngoài phải nhớ nghe! Phải nhớ Thầy tổ của chúng ta nghe!

Cho nên đi học là đi học cho vui thôi nghe, học cho biết cái học ở đời một chút cho vui thôi, chứ những cái học đó

là không phải cái học của Phật giáo đâu nghe! Nếu ta vui theo cái học của thế gian, thì cái vui ấy đẩy mình trôi lăn trong dòng sinh tử và vĩnh viễn thất bại đời tu của mình. Nếu có học đạo tiến sĩ thì cũng có cho vui vậy thôi nghe, chứ tiến sĩ không là cái gì trong Phật pháp cả; nó cũng không là cái gì trong Phật giáo hết; không là cái gì trong Tam Bảo hết; dù có bao nhiêu bằng tiến sĩ mà không quy y Tam Bảo, không có sự thanh tịnh về giới pháp, thì không trở thành Phật tử; không phải là Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, không phải là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, không phải là đệ tử của đức Phật và không bao giờ trở thành thành viên chính thức của Tam Bảo đâu nghe!

Cho nên, chỉ có Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di hành trì giới thanh tịnh mới là đệ tử thực thụ của đức Phật; chỉ có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni thực hành giới thanh tịnh mới là đệ tử Thanh văn thực thụ của đức Phật và mới đứng vào thành viên chính thức của Tăng bảo.

Sa-di, Sa-di-ni, Thức-xoa-ma-na chỉ là thành viên dự bị của Tăng bảo; Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di là những người ngoại hộ của Tam Bảo.

Vua, quan, đại thần, tể tướng, đại gia mà chưa quy y Tam Bảo, chưa thọ trì Giới pháp của Phật dạy, nếu họ hỗ trợ mình thì cũng chỉ là những cái ngoài da của Phật pháp thôi. Và có đôi khi họ hỗ trợ mình, khiến cho mình thiếu tỉnh giác làm sai Phật pháp, lạc vào ma cung của tham dục, lạc mất chí nguyện tu học của mình. Thầy Thái Hòa đã được Thầy Tổ Việt Nam dạy dỗ kỹ lưỡng như vậy và hành trì như vậy trải qua sáu mươi năm, mỗi buổi sáng mai thức dậy, trước khi đi làm bất cứ công việc gì, trước khi đi học bất cứ môn học gì, trường học nào, thì cũng phải tụng một thời kinh công phu khuya và khi nào cũng chắp tay trước Phật và nói rằng: "Con Quy y Phật, con Quy y Pháp, con Quy y Tăng", rồi lạy xuống 3 lạy; lạy xong rồi, đứng dậy:

"Con Quy y Phật, nguyện đời đời kiếp kiếp, không Quy y trời, thần, quỷ, vật;

Con Quy y Pháp, nguyện đời đời kiếp kiếp, không Quy y ngoại đạo, tà giáo;

Con Quy y Tăng, nguyện đời đời kiếp kiếp, không Quy y

tà sư, ác hữu".

Rồi lạy xuống.

"Con Quy y Phật là Đấng phước trí vẹn toàn;

Con Quy y Pháp là con đường chấm dứt sinh tử khổ đau;

Con Quy y Tăng chúng tu hành thanh tịnh".

Lạy xuống.

"Con Quy y Phật không đọa vào địa ngục;

Con Quy y Pháp không đọa vào ngã quý;

Con Quy y Tăng không đọa vào súc sinh".

Lạy xuống.

"Ngày nay, cho con giữ Năm giới thanh tịnh, gồm: không sát sanh; không trộm cắp; không tà hạnh hay sống tịnh hạnh; không nói dối; không uống rượu".

Lạy xuống.

"Ngày nay, con có làm được điều gì tốt đẹp, thì con xin hồi

hướng sự tốt đẹp này đến cha mẹ, Tổ tiên, ông bà nội ngoại, đến những người thân và đến mọi người và muôn loài".

Lạy xuống.

"Ngày nay, con có làm điều gì sai lầm với thân, ngữ, ý, cho con xin sám hối, đó là lỗi của con, không phải lỗi của cha mẹ con, không phải là lỗi của Thầy, Tổ con, không phải là lỗi của mọi người".

Lạy xuống.

Pháp học, Pháp hành ấy, ngày nào tôi cũng thực tập kể từ hành điệu cho đến bây giờ. Cho nên, chúng ta Quy y không phải một lần cho có Pháp danh, mà chúng ta Quy y suốt đời.

Có nhiều người hiện nay Quy y chỉ để có Pháp danh, sau đó là không cần biết đến Thầy, không cần biết đến Tổ, không cần biết đến chùa, không cần biết ai hết và đến khi chết đến xin Thầy về làm lễ cầu siêu, vì trước đó ba mẹ của con có Quy y với Thầy!

Nếu Quy y Tam Bảo để đến khi chết làm lễ cầu siêu và

khi bị tai nạn làm lễ cầu an, là không phải sự quy y đúng nghĩa. Quy y như vậy, chỉ có những người sơ cơ, chưa biết gì Phật pháp, thì họ mới nghĩ và làm như thế. Còn Phật tử chơn chính, thì sao Quy y như thế được!

Trong Pháp hội tu tập này, gồm một ngàn hai trăm người, chúng ta là những Phật tử chơn chính, thực hành Pháp quy y thì không như những người sơ cơ hay kết duyên.

Pháp học, Pháp hành Quy y Tam Bảo không phải là Pháp học, Pháp hành chỉ dành cho giới cư sĩ mà bao gồm cả giới Tăng sĩ.

Quý vị biết rằng, giới cư sĩ hay giới Tăng sĩ tu tập đạt đến địa vị cỡ nào đi nữa, thì cũng phải luôn luôn nhớ ba pháp học, pháp hành Quy y này để hành trì.

Dù cho chúng ta tu tập chứng đến quả vị A-la-hán rồi, cũng phải thực hành pháp học, pháp hành, quy y Phật Pháp Tăng, chứ không thể xao lãng.

Có một đôi vị, mới tu chọt chọt thôi, mới lên được Đại đức thôi, mà đã nói những giọng điệu trên trời, dưới đất

rồi, không biết Phật Pháp Tăng là gì! Hiện nay có những vị danh làm Thượng tọa, hàng ngày cũng không thấy Phật Pháp Tăng ở đâu cả; lại có những vị ngớ ngẩn, tưởng rằng thấy mình to hơn cả Phật Pháp Tăng. Ngớ ngẩn như vậy, thì nguy hiểm quá. Chết rồi. Tu như vậy là chết rồi. Tu như vậy là đọa Vô gián địa ngục rồi.

Có đôi vị danh gọi là Hòa thượng rồi, suốt ngày cũng không thấy Phật Pháp Tăng đâu hết, chỉ thấy mình là Hòa thượng thôi, ấy là chết rồi. Hòa thượng như vậy là Hòa thượng chỉ có tên gọi mà hoàn toàn không có phẩm chất. Ấy là điều quá nguy hiểm cho vị ấy và cho những người sống chung quanh vị ấy.

Cho nên, ở bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu, chúng ta cũng phải thấy Phật Pháp Tăng ở trên đầu, ở trong tâm của mình, ở trong trái tim của mình, ở trong đời sống của mình, nên không phải chỉ có một lần Quy y là xong, mà quy y suốt đời và quy y đời đời. Nên, A-la-hán suốt đời Quy y Phật Pháp Tăng; Bồ tát thì đời đời quy y Phật Pháp Tăng.

Nhiều bậc A-la-hán sống hòa hợp thanh tịnh với nhau trở thành Thánh tăng hay xuất thế gian Tăng; nhiều Tỳ-kheo tu chưa giỏi, họ vẫn còn tham, còn sân, còn giận, còn hờn mà nhiều vị Tỳ-kheo đó sống chung với nhau, cùng hòa hợp thanh tịnh tu học với nhau ở trong Pháp và Luật của Phật, thì đoàn thể như vậy cũng gọi là Tăng, nhưng thuộc về phàm Tăng hay thế gian Tăng.

Bởi vậy, có những vị họ tu tập kết duyên, họ chỉ tu tập kết duyên được ba năm, năm năm, bảy năm, mười năm, hai mươi năm, sau khi hết duyên tu thì họ xả giới hoàn tục.

Cho nên, Bồ tát còn một đời nữa làm Phật, những vị Bồ tát này cũng không bao giờ xao lãng Pháp hành quy y Phật Pháp Tăng.

Như vậy, đại chúng đã thấy pháp Quy y Phật Pháp Tăng quan trọng đến cỡ nào không? Pháp Tam quy y quá quan trọng phải không? Nhờ chúng ta Quy y Phật Pháp Tăng, nên chúng ta thọ và giữ gìn được Năm giới; rồi chúng ta giữ gìn được Bát quan trai giới; rồi chúng ta giữ gìn được giới Sa-di, Sa-di-ni, Thức-xoa-ma-na; giới Tỳ-kheo, Tỳ-

kheo-ni; Bồ tát Đại thừa giới và chúng ta giữ giới, sống trong sự thanh tịnh là nhờ chúng ta luôn luôn nghĩ rằng, chúng ta là con của Phật; là người đang thực hành Pháp; là người đang đi trên con đường mà các bậc Thánh tăng đã đi, đang đi và sẽ đi; là người đang đi trên con đường của chư Phật quá khứ đã đi; hiện tại đang đi và chư Phật vị lai sẽ đi; và chúng ta phải luôn luôn thực hiện hạnh cúng dường để nuôi lớn phước đức của chúng ta, để chuyển hóa cái nghiệp sinh tử của chúng ta thành đạo nghiệp giải thoát.

Cho nên, chú rồng Ka-la khi dâng cung điện lên cúng dường đức Thế Tôn của chúng ta, sau khi Ngài thành đạo, liền nhắc lại rằng, chính mình đã từng dâng lên cúng dường cung điện này từ đức Phật Câu-lưu-tôn; đức Phật Câu-na-hàm; đức Phật Ca-diếp và bây giờ đến đức Thế Tôn Thích Ca-mâu-ni, và Đại long Mục-chơn-lân-già, khi dâng cung điện cúng dường đến đức Thế Tôn Thích Ca-mâu-ni cũng dâng lời tác bạch như vậy.

Nhờ thực tập hạnh cúng dường như vậy, mà các Đại long vương Ka-la và Mục-chơn-lân-già đã biến ba pháp Quy y

từ một đời, trở thành nhiều đời và trở thành vô lượng kiếp; và cũng nhờ thực tập hạnh cúng dường như vậy, mà biết được tự mình có Phật tính; cho nên không những chỉ biết quy y Tam Bảo bên ngoài mà còn biết quay về quy y Tam Bảo ở chính nơi tự tâm.

Nên, Quy y Phật bên ngoài, khiến chúng ta có đủ điều kiện để quay về nương tựa Phật bên trong của chúng ta. Quy y Phật bên trong tâm chúng ta, gọi là Tự quy y Phật. Thực hành Pháp bên ngoài như, Cúng dường, Bồ thí, Tứ niệm xứ, Tứ Chánh cần, Tứ như ý túc, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất Bồ đề phần, Bát Chánh đạo phần, nhờ thực tập các Pháp đó mà chúng ta quay về được với Pháp thanh tịnh, giải thoát ở trong tự tâm của chúng ta, cho nên gọi là Tự quy y Pháp, nhớ chưa? Nhờ Lạy Phật bên ngoài để thấy Phật bên trong; nhờ tụng kinh; nhờ niệm Phật, nhờ ngồi thiền, cho nên mình mới thấy cái Pháp thanh tịnh ở trong chúng ta, nên gọi là Tự quy y Pháp, nhớ không? Rồi nhờ cúng dường, thân cận các bậc Thiện sĩ, các bậc A-la-hán, các bậc Thánh giả, các bậc Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, các thiện hữu tri thức, nghe Chánh pháp từ nơi các Ngài, rồi

chúng ta quay về với thanh tịnh, hòa hợp thanh tịnh ở nơi tự tính của chúng ta, cho nên gọi là Tự quy y Tăng, hiểu không?

Mình giữ Giới cũng để quay trở lại với Tam tự quy y, học bất cứ Pháp nào, hành bất cứ Pháp nào, cuối cùng cũng quay về với Tam tự quy y, chứ không gì khác hết, hiểu không? Và đại chúng thấy rằng, khi mà mình quay về được với đức Phật trong tâm mình, thì mình bắt đầu sống có chủ quyền, ấy là chủ quyền của trí tuệ và chủ quyền của từ bi, chưa quay về được đức Phật ở trong mình, thì mình sống chưa có chủ quyền trí tuệ và từ bi. Vì sao? Vì chưa có chủ quyền của trí tuệ, cho nên đôi khi mình nói sai, mình làm sai, mình nghĩ sai, có phải không? Và vì chưa có chủ quyền của từ bi cho nên lời nói của mình sai, hành động sai, ý nghĩ sai. Mình nói, nghĩ và làm sai, thì ai khổ? Mình khổ, chứ ai khổ? Mình nghĩ sai, thì mình khổ, mình nói sai thì mình khổ, mình làm sai thì mình khổ, mà đâu phải chỉ có một mình mình khổ, mà mẹ mình cũng khổ, nghe không mấy bà mẹ? Con mà làm sai đâu chỉ có con khổ, mẹ khổ, mà mấy vị làm cha, làm bố cũng

khô, phải không mấy vị làm cha, làm bố? Cho nên, chúng ta tu tập mà chưa quay lại được với chính mình, thì mình còn rong duỗi tìm cầu cái bên ngoài, mà càng tìm cầu cái bên ngoài thì càng sa lầy vào những cái lưới bẫy của các ma quân, bởi vì ma quân giăng bẫy khắp nơi, mà mình không có trí tuệ thì mỗi bước chân của mình sa vào lưới bẫy của ma quân, mỗi hành động của mình rơi vào lưới bẫy của ma quân, mỗi lời nói của mình là rơi vào bẫy lưới của ma, mà khi đã rơi vào bẫy của ma rồi, thì chúng ta vĩnh viễn làm nô lệ cho ma quân đòi đòi, nhớ chưa?

Như vậy, chúng ta phải tu học như thế nào mà từ Quy y Phật Pháp Tăng đạt tới Tự quy y Phật, đạt tới Tự quy y Pháp, đạt tới Tự quy y Tăng, và khi nào chúng ta đạt tới Tam tự quy y như vậy, thì trong đời sống hàng ngày của chúng ta mới là người có chủ quyền, nghĩa là có chủ quyền về trí tuệ, có chủ quyền về từ bi, chúng ta có chủ quyền về đời sống cao thượng, chúng ta có chủ quyền về đời sống cao đẹp của một Tăng sĩ, của một hàng cư sĩ, để cùng nhau tuyên dương Chánh pháp của đức Thế Tôn, quý vị nhớ chưa?

Như vậy, quý vị tham dự khóa tu này để làm gì? Hãy nói mau! Tham dự khóa tu này không phải là vì danh, không phải là vì lợi, mà chúng ta tham dự khóa tu này để lấy lại chủ quyền của chúng ta đã bị đánh mất, bởi tham dục tầm thường của thế gian này. Những tham dục này đang quyền rũ chúng ta, chúng ta hãy phủ nó như phủ bụi. Chúng ta quay về với ba Pháp hành Tam quy y và Tam tự quy y, là chúng ta lấy lại chủ quyền mà chúng ta đã bị vô minh tà kiến cướp mất.

Chúng ta có tu tập như vậy, thì sau khóa tu này chúng ta mới lớn lên, nếu không có tu tập theo pháp Tam tự quy, thì tu mấy chúng ta cũng không lớn, cũng không có chủ quyền. Lúc nào, ở đâu chúng ta thực hành pháp Tam tự quy, thì ngay đó ta trở thành người lớn, người lớn ở trong Phật Pháp, bởi vì người lớn không cần ai nhắc nhở, không cần ai hướng dẫn mà người đó ở đâu là cõi Phật trang nghiêm ở đó. Thực hành pháp Tam quy y, thì có Thầy nhắc nhở, nhưng thực hành pháp Tam tự quy y, thì tự mình trang nghiêm lấy chính mình, không cần ai nhắc nhở nữa, cho nên tu tập đạt tới Tam tự quy y, thì đạt tới cái

văn minh cao nhất của thế giới loài người vậy.

Khi mọi người đã tu tập đạt tới Tam tự quy y rồi, thì thế gian này không cần công an, không cần quân đội, không có nhà tù, bởi vì công an, quân đội do mọi người chưa đạt tới pháp Tam tự quy y, nên cần phải có những vị đóng vai trò đó để bảo vệ cái chung, để trang nghiêm cái chung, còn khi mọi người tu tập đạt tới Tam tự quy y rồi, thì chính người đó ở đâu cũng trang nghiêm lấy bản thân họ, họ tự trang nghiêm lấy gia đình họ, họ tự trang nghiêm lấy tự viện của họ, họ tự trang nghiêm lấy cuộc sống của họ, và chính sự trang nghiêm đó là trang nghiêm cao nhất mà chúng ta tu học cần phải đạt tới, nhớ không?

Cho nên, quý vị biết rằng, tham dự khóa tu này rồi, quý vị phải thực tập pháp Tam quy y và pháp Tam tự quy y cho tích cực, cho tha thiết. Mỗi buổi sáng, sau khi thức dậy, đứng trước bàn thờ Phật, tự mình nói với chính mình, nguyện thực hành pháp Tam quy y và pháp Tam tự quy y, trước khi làm bất cứ làm công việc gì trong ngày.

Quý vị tự nói rằng: "Con Quy y Phật, nguyện đời đời kiếp

kiếp không quy y trời, thần, quỷ, vật;

Con Quy y Pháp, nguyện đời đời kiếp kiếp, không quy y ngoại đạo, tà giáo;

Con Quy y Tăng, nguyện đời đời kiếp kiếp, không quy y bè bạn xấu ác.

Ngày nay, con nguyện thọ trì Năm giới thanh tịnh". (Lạy xuống ba lạy).

"Ngày nay, con làm được những gì tốt đẹp, con nguyện xin hồi hướng cho mọi người và những gì không tốt đẹp, con nguyện xin sám hối, nguyện nỗ lực khắc phục". (Lạy xuống ba lạy).

Thực tập như vậy xong, ai làm chi thì làm nấy, ai làm Vua thì lo làm Vua, ai làm Tổng thống thì lo làm Tổng thống, ai làm Thủ tướng thì lo làm Thủ tướng, ai làm Bộ trưởng thì lo làm Bộ trưởng, mà ai làm dân thì lo làm dân, cứ làm công việc của mình cho tốt, trên nền tảng ba Pháp quy y và Năm giới

Trước khi đi ngủ, cũng đến trước bàn Phật và nói: "Con

Quy y Phật, con Quy y Pháp, con Quy y Tăng".

"Con Quy y Phật, nguyện đời đời kiếp kiếp, không quy y trời, thần, quỷ, vật;

Con Quy y Pháp, nguyện đời đời kiếp kiếp, không quy y ngoại đạo tà giáo;

Con Quy y Tăng, nguyện đời đời kiếp kiếp, không quy y bè bạn xấu ác".

"Ngày nay, con làm được điều gì tốt đẹp, con xin hỏi hướng cho cha mẹ chúng con, cho những người thân yêu của chúng con, cho Tổ tiên của chúng con, cho giang sơn tổ quốc của chúng con, cho mọi người và muôn loài và đêm nay cho con có giấc ngủ ngon lành, không mộng mị", rồi niệm hai mươi một biến danh hiệu Phật A-di-đà và ngủ. Niệm cho rõ ràng. Miệng xưng niệm danh hiệu; tai lắng nghe danh hiệu; ý ôm lấy danh hiệu và ý thức rất rõ ràng từng danh hiệu.

Niệm Phật như vậy, cho đến hai mươi một biến và trước khi chấm dứt lời niệm Phật thì mình nói: "cho con đêm nay ngủ

giác ngủ ngon lành, và khi kết thúc sinh mệnh, thì cho con vãng sanh về thế giới tịnh độ của Phật A-di-đà".

Như vậy, đại chúng thấy người đệ tử Phật mở mắt ra là mình đã có Tam Bảo, mở mắt ra mình đã có đức Phật Thích Ca Mâu Ni, vị Bổn sư của chúng ta chỉ lối đưa đường, và khi ngủ nhắm mắt lại, chúng ta có đức Phật A-di-đà để chúng ta trở về trong giấc ngủ bình yên, trong giấc ngủ tạm thời bình yên, trong giấc ngủ vĩnh viễn bình yên.

Cho nên, giữa này việc ai bơ vơ là nghiệp chướng của họ, còn Phật tử thì không được bơ vơ, Phật tử không được than thở, Phật tử thì không có trách móc. Trách chi nữa? Móc chi nữa? Mở mắt ra buổi sáng mình đã có Thầy chỉ lối đưa đường, tối về mình cũng có Thầy chỉ lối đưa đường và ru cho mình ngủ và ngủ một giấc ngon, sáng mai còn duyên thì tỉnh dậy, tiếp tục những gì mình cần tiếp tục mà không còn duyên với cõi này thì mình đi luôn. Đi đâu? Đi theo ước nguyện của mình.

Cho nên, ngủ mà không có ước nguyện thì lỡ ra mình ngủ thảng luôn, là không đi theo ước nguyện mà đi theo nghiệp

lực. Quý vị nên biết rằng, đi theo nghiệp là đi theo cái không có chủ quyền trong đời sống của chúng ta, đi theo nghiệp là chúng ta hoàn toàn bị thụ động trong cuộc sống, ta bị thụ động bởi cái bị sinh, bị già, bị bệnh, bị chết; thương yêu mà bị xa lìa; oán đối mà bị gặp gỡ; mơ ước mà bị không thành, cầu hoài, cầu mãi mà không được rồi bị thân năm uẩn này ngày đêm xung đột, mâu thuẫn tạo ra các khổ thọ, cái khổ đó là đi từ cái nghiệp của chúng ta.

Bây giờ đây chúng ta tu, ta nguyện chuyển hóa cái nghiệp trở thành ra nguyện. Cho nên, ngủ dậy chúng ta đã nguyện Quy y Phật Pháp Tăng, nguyện làm điều lành rồi và nhớ lời của đức Phật Thích Ca Mâu Ni rồi, lỡ ra ta đi ra đường mà xe tông chết, thì mình vẫn đi theo nguyện đó, mà đi theo với Phật. Nếu ngủ dậy mà ta không nhớ làm việc đó, thì đi ra đường xe tông chết là đi nghiệp, cho nên bị tái sinh rồi, khổ đau lại tiếp theo.

Tối ngủ cũng nguyện Quy y Phật, Pháp, Tăng và nguyện ngủ một giấc ngon lành, rồi nguyện xả thân này thì được sanh về Tịnh Độ của Phật A-di-đà. Nếu ở trong đêm ấy lỡ ra có bị đột quy thì cũng đi theo nguyện ấy mà về Tây Phương.

Như vậy, trong thời Pháp thoại này, trong khóa tu này, chúng tôi đã chia sẻ cho tất cả quý vị và cầu mong tất cả chúng ta, lấy lại chủ quyền của chúng ta đã bị vô minh, phiền não, nghiệp chướng cướp mất từ bao đời và đẩy chúng ta đi vào cõi sống chật hẹp bởi ngã tính, ngã tướng của thế gian này và để kết thúc buổi giảng này, tôi mong rằng, tất cả quý vị cùng với chúng tôi nguyện đời đời sinh ra ở đâu, lúc nào cũng làm được con Phật, chứ không làm con của ai nữa.

Vì nếu có làm con Phạm vương đi nữa, thì vẫn còn nằm trong sinh tử, mất chủ quyền; có làm con Thiên chúa Đê thích đi nữa, thì cũng còn nằm trong sinh tử luân hồi, có làm con của Chuyển luân Thánh vương, cũng còn nằm trong sinh tử luân hồi; có làm con của Quốc vương, cũng nằm trong sinh tử luân hồi; và có làm con của đại gia đi nữa thì cũng nằm trong sinh tử luân hồi, chỉ có làm con Phật, phát nguyện làm con Phật, thì mới thoát ra khỏi sinh tử luân hồi, mới có cái thân này để tu hành khiến thân không tật bệnh, để có cái tâm này tu hành khiến tâm không phiền não, nên ở trong đời này ai là người hạnh

phúc? Chỉ có một người thôi nghe, thế gian này chỉ có một người thôi nghe, đó là người thân không tật bệnh, tâm không phiền não, hàng ngày an vui tu tập, pháp Phật nhiệm mầu để mau ra khỏi luân hồi. Nên, người ấy là người con của Phật.

Thưa đại chúng !

Chúng tôi rất vui, khi nghe Tổ tiên Việt Nam chúng ta có nói với chúng ta rằng: "Mỗi người mỗi nước mỗi non, bước vào cửa Phật như con một nhà". Cho nên, khi chúng ta nguyện làm con Phật, thì người Đông hay người Tây, người Nam hay người Bắc, người Âu hay người Á, tất cả chúng ta đều là con một nhà, ngôi nhà gia đình tâm linh của chúng ta. Tuy không gian rộng lớn không thể nào đo lường được, nhưng mọi không gian đều là không gian của những người con Phật nguyện sống với nhau để tu tập. Thời gian tuy vô tận, nhưng tất cả mọi thời gian đều là thời gian của những con Phật phát nguyện tu hành sửa đổi tâm tính, cho nên thời gian nào cũng là thời gian hạnh phúc của người con Phật. Đối với mọi chủng loại chúng sanh, chủng loại nào cũng có Phật tính, cho nên chủng

loại nào cũng có những đức tính dễ thương, để cho ta có thể đi tới với nhau và tùy theo cái chủng loại của mình mà giúp nhau tu học, cho nên chúng ta cùng nhau nguyện đời đời kiếp kiếp sinh ra ở đâu, cũng được làm bà con quyến thuộc trong ánh đạo từ bi, thực hành Chánh pháp, lợi lạc cho muôn loài chúng sinh. Đó là lời chúng tôi kính chúc quý vị và cầu nguyện khóa tu thành công một cách tốt đẹp.

Và bây giờ chúng ta, tôi là người nói Pháp, quý vị là người nghe Pháp, người nói Pháp mà không có người nghe thì Pháp thuyết cũng không thành. Người nghe Pháp mà không có người thuyết Pháp, thì Pháp cũng không thành. Trưa hôm nay, người nói Pháp, người nghe Pháp, chúng ta thâm nhập được Pháp và chúng ta nguyện thực hành Pháp, để cho đời sống chúng ta ở đâu cũng có Pháp đưa lối chỉ đường, khiến cho chúng ta thay đổi từ đời sống thấp kém, trở thành đời sống cao thượng, khiến cho chúng ta thay đổi đời sống hệ lụy, thành đời sống tự do, khiến cho ta mở to đôi mắt, để nhìn thấy nhau, để cùng nhau đi trên con đường vui, tu học Chánh pháp, lợi lạc muôn loài

chúng sinh.

Có bao nhiêu công đức tốt đẹp như vậy, chúng ta không để dành cho chúng ta mà chúng ta nguyện hiến tặng cho tất cả mọi người, muôn loài và để cho tất cả mọi người, muôn loài đều được ân triêm lợi lạc, đó là công phu và nguyện ước tu học của chúng ta.

Xin đại chúng đứng dậy, chúng ta hồi hướng.

"Nguyện đem công đức này, hướng về khắp tất cả. Đệ tử và chúng sinh, đều trọn thành Phật đạo".

Lời của vị đại diện đại chúng:

Thay lời toàn thể chư Tăng Ni và Phật tử Pháp hội đạo tràng, chúng con xin thành kính đánh lễ niệm ân những lời Pháp quý báu từ nơi Hòa thượng.

Quả thật, hơn một bài Pháp thông thường, bởi lẽ qua thời Pháp của Hòa thượng, chúng con còn được thiền tập, chúng con còn được nhận những pháp tinh yếu nhất, quan trọng nhất đối với Pháp học Pháp hành, ba pháp Quy y,

Năm giới pháp và nhất là pháp Tam tự quy và chúng con còn được một thời kinh tụng, thật là mưa Pháp gội tắm tâm hồn chúng con, xin một lần nữa chúng con nguyện kính tri ân Hòa thượng và xin đồng phát nguyện "Y giáo phụng hành".

Nguyện Tam Bảo luôn gia hộ cho Hòa thượng được nhiều sức khỏe, an lành để hướng dẫn hàng Tăng Ni Phật tử chúng con tu học.

Nam mô Chứng Minh Sư Bồ tát Ma-ha-tát.

Đệ tử Nhuận Pháp Nguyên kính phiêu tả

ĐI VÀO BIÊN LỚN

Pháp thoại Hòa thượng Thích Thái Hòa giảng cho công nhân công ty FDI Hà Nội, ngày 15.03.2024

Xin đại chúng niệm Phật.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Thưa đại chúng !

Hôm nay, ngày mồng 6 tháng 2 năm Giáp Thìn, nhằm ngày 15 tháng 3 năm 2024 tại Văn phòng FDI Hà Nội.

Tôi là thầy Thái Hòa, quý vị biết rồi, ai chưa biết thì chừa biết, mà ai biết rồi thì biết thêm.

Đây là Thượng tọa Thái Tâm, Trụ trì chùa Long Hồ, Cổ đô Huế và chùa Phúc Hưng ở Thị xã Quế Võ, Bắc Ninh.

Đây là Thượng tọa Nhật Quang, Trụ trì chùa Bồng Lai, Phúc Lâm, Bắc Ninh.

Chị Phượng Liên, quý vị biết rồi, biết không? Ai chưa biết thì sẽ biết mà biết rồi thì biết thêm.

Đây là chị Thanh, đây là chị Hồng là những người bạn của chị Liên và muốn biết thêm nữa thì có Nam, Minh giới thiệu, Vích giới thiệu nghe. Rồi mỗi người tự giới thiệu chính mình.

Cầu an và Pháp thoại đầu năm ở các VP FDI tại Sài Gòn, Hải Phòng, Hà Nội, Đà Nẵng, đó là văn hóa và sinh hoạt văn hóa của FDI, đó là một nét đặc biệt mà không phải Cty nào cũng có, các Cty phần nhiều họ thờ Thổ địa, Thần tài và trình độ chỉ ngang đó thôi, nhưng mà văn hóa FDI không chỉ dừng lại ở nơi Thổ địa, Thần tài mà còn nâng lên một tầm cao để bước tới ngôi nhà tâm linh, cho nên bốn VP đều có bàn thờ Phật. Đó là một trong những nét độc đáo mà không dễ gì tìm kiếm ở những cty khác, ngoại trừ ra, Cty FDI mà do anh Nghĩa, chị Liên cùng các GĐCN, các trưởng phòng và các nhân viên chúng ta đã có những duyên lành nên có nét đặc thù này.

Quý vị cũng biết rằng, nhiều công ty mời tôi chia sẻ Pháp thoại và cầu an cho họ, nhưng phần nhiều tôi từ chối, từ chối vì thấy rằng chưa đủ nhân duyên để giúp họ, nhưng mà Cty FDI do anh Nghĩa, chị Liên điều hành

thì tôi thấy rằng có thể giúp được. Giúp được, vì quý vị có tín tâm đến Tam Bảo, quý vị không dừng lại ở nơi Thần tài, ở nơi Thổ địa mà còn muốn tiến tới xa hơn ở nơi đời sống tâm linh và muốn biến Cty FDI không chỉ là một gia đình đồng nghiệp, mà còn muốn biến Cty FDI này thành gia đình tâm linh, không phải Cty FDI chỉ dừng lại ở ao hồ, sông rãnh, mà còn muốn biến Cty FDI này phải đi ra biển lớn, đối diện và đối mặt với thế giới bên ngoài mang tính toàn cầu, nhưng mang tính toàn cầu, mà chỉ dừng lại ở Thổ địa, Thần tài thì quê mùa lắm, nó chỉ là sông rãnh thôi, nó chưa đủ tầm hướng dẫn cho một Cty đi ra biển lớn, ngoại trừ đức Phật. Bởi vì, đức Phật là vị có tầm nhìn lớn, mang tính toàn cầu, mang tính toàn thể pháp giới, còn Thần tài, Thổ địa, ông Táo, ông Núc..., thì đó là những nét văn hóa vùng miền, và chỉ dừng lại ở nơi đó thôi, cho nên nếu mình muốn ra biển lớn mà không có tầm nhìn lớn là mình không thành công, sự an toàn của chúng ta không lấy gì để bảo chứng hết, cho nên bài Pháp thoại hôm nay, chúng tôi muốn chia sẻ đến quý vị: "Đi vào biển lớn".

Muốn đi vào biển lớn để có một đời sống an toàn, hạnh phúc trong khi mình làm việc, trong khi mình sống, trong khi mình đối tác với nhau, giữa con người với con người, giữa con người với quốc gia này với quốc gia khác, giữa con người có nền văn hóa này với nền văn hóa khác, giữa con người có tín ngưỡng này với tín ngưỡng khác, thì mình phải có một tầm nhìn như thế nào để mình khỏi quê mùa, lạc hậu, khỏi bị người ta loại mình ra khỏi cuộc chơi, bởi vì mình chơi tầm thường, kém cỏi quá, thì mình sẽ bị người ta loại ra khỏi cuộc chơi, hay nói trắng ra, tự mình loại mình ra khỏi cuộc chơi. Muốn như vậy, quý vị phải thực tập đến sáu điều mà chúng tôi muốn chia sẻ sau đây:

1- Tri kiến: Tri, nghĩa là biết; kiến, nghĩa là thấy. Tri kiến là sự thấy biết. Không thấy thì không thể hiểu, cho nên trước hết phải thấy để hiểu, thấy cái gì? Thấy bản thân mình để hiểu bản thân mình, trước khi để hiểu người khác; phải thấy công việc của mình để hiểu công việc của mình, trước khi giúp người khác, phải thấy vai trò của mình, phải hiểu vai trò của mình, trước khi mình

nhận vai trò yểm trợ người khác.

Đối với bản thân mình, mình không thấy mình là ai, mình không thấy khả năng của mình sở trường, sở đoản như thế nào, thì chính đó là sự thất bại, chứ không ai làm cho mình thất bại hết. Chính cái không biết sở trường, sở đoản của mình, mà cứ lãng xả vào, thì chính đó là sự thất bại. Rồi khi thất bại, mình đổ lỗi tại, bởi và vì, là do thiếu chất liệu tri kiến biết mình, biết người khác, biết đối tác và biết đứng từ nhiều góc độ để nhìn một vấn đề, phải biết đứng nhiều góc độ để giải quyết một vấn đề.

Tổ tiên Việt Nam chúng ta đã dạy chúng ra rằng: "Làm quan phải xét cho dân, không tin quan cúi xuống mà xem". Quan, nói theo góc độ của quan thì không bao giờ quan hiểu được dân. Cho nên, quan muốn hiểu dân, thì xuống sống với dân và gần gũi dân, rồi từ đó mới hiểu những khó khăn của dân, chứ ông quan cứ nói việc của ông quan, về đường lối, chính sách của quan, mà không hiểu gì về dân hết, thì cuối cùng quan đó dân không phục, bởi vì ông nói đâu đâu có dính dáng gì đến nhu cầu cuộc sống của dân đâu? Cho nên, "Làm quan phải

xét cho dân, không tin quan cúi xuống mần mà xem".
Chữ "mần" nghĩa là "làm".

Khi một vấn đề xảy ra, mình phải có nhiều góc nhìn để giải quyết. Ấy là góc nhìn từ vua; góc nhìn từ quan; góc nhìn từ những nhà trí thức; góc nhìn từ những nhà văn hóa; góc nhìn từ những nhà kinh tế; góc nhìn từ những nhà chính trị; góc nhìn từ những nhà giáo dục; góc nhìn từ những nhà đạo đức, tôn giáo và từ những nhà trí thức dân dã bình thường.

Mình có nhiều góc nhìn như vậy, để giải quyết nhiều vấn đề. Mình muốn hiểu về người Mỹ, thì mình phải hiểu về văn hóa của họ, mình muốn hiểu về người Hàn thì mình phải hiểu về văn hóa người Hàn, mình muốn hiểu về người Nhật thì mình phải hiểu về văn hóa của người Nhật, mình muốn hiểu về Việt Nam thì mình phải hiểu về văn hóa của người Việt Nam và văn hóa của người Việt Nam thì văn hóa của người miền Trung khác với văn hóa của người miền Bắc, khác với với văn hóa của người miền Nam. Và văn hóa ứng xử của người miền Bắc khác với văn hóa ứng xử của người miền Nam... Nếu không hiểu

những vấn đề này, chúng ta không thể đi ra biển lớn và có đi ra biển lớn đi nữa, thì cũng bẻ hay nát tàu thuyền thôi, trong khi đó Cty FDI là Cty chuyển vận hàng hóa quốc tế, mà mình không biết gì quốc tế cả, mình không biết gì về văn hóa tín ngưỡng của đối tác cả, thì làm sao làm ăn lâu dài với đối tác được.

Cho nên, yếu tố thứ nhất là yếu tố tri kiến, thấy để hiểu và để đối tác và đồng hành lâu dài. Muốn hiểu, trước hết phải sử dụng cái thấy. Không thấy thì không thể nào hiểu. Chưa thấy, vì mắt chưa mở. Chưa mở mắt thì làm gì thấy. Chưa thấy do mắt chưa mở, hoặc một con mở, một con nhắm, hay mắt đã mở ra, nhưng bị bụi chặm ở nơi tinh thể, nên mắt mở ra mà cứ nhấp nháy liên tục, khiến chẳng thấy được cái gì.

Cho nên, muốn làm công việc gì, thì cũng phải mở mắt ra để thấy, chứ làm công việc mà làm theo bản năng, theo quán tính, theo thói quen của mình, thì không thể phát huy được công việc hàng ngày của mình đâu. Nên, yếu tố thứ nhất muốn đi vào biển lớn phải có tri kiến. Nghĩa là phải thấy để hiểu và hành động hợp lý, khiến tránh xảy ra

những sai lầm.

2- Tri đế thính: Đế thính là lắng nghe. Tri đế thính là biết lắng nghe để học hỏi.

Tri đế thính là phải biết lắng nghe. Khi mình đi tới một xứ sở, mà mình chưa biết gì hết về con người, tập tục, ngôn ngữ, văn hóa, ứng xử... của những con người nơi xứ sở đó, thì trước hết là mình phải biết lắng nghe để hiểu và biết. Muốn lắng nghe thì phải có người nói cho mình nghe. Muốn người khác nói điều hay cho mình nghe, thì mình phải biết hạ thấp cái bản ngã của mình xuống, nghĩa là mình phải biết nói lời ái ngữ, khiêm cung và cầu thính, để mong người khác nói cho mình nghe. Nếu mình tự cao, cho mình đã hiểu, thì chẳng có ai muốn nói cho mình nghe đâu.

Tôi là tiến sĩ Harvard thì cũng chỉ là tiến sĩ Harvard thôi, nhưng khi nói về văn hóa, tín ngưỡng, ngôn ngữ, văn hóa Việt Nam,... thì ông tiến sĩ Harvard cũng cần phải lắng nghe để học hỏi. Vì có nhiều vấn đề của Việt Nam ông ấy không thể hiểu hết. Chẳng hạn, tín ngưỡng Thổ địa, Thần

tài, Thánh mẫu... của Việt Nam, ông tiến sĩ ấy chẳng hiểu biết gì nhiều, về nguồn gốc, tác dụng, triết lý, đạo lý từ thực tiễn xã hội, đến tâm linh siêu việt. Ông Thổ địa, Thần tài đặt vào vị trí nơi một công ty sản xuất, khác với ông Thổ địa, Thần tài đặt ở vị trí trong đền đài. Ông Thổ địa, Thần tài, đặt ở nơi gia đình của một trí thức, khác với ông Thổ địa và Thần tài đặt ở nơi nhà của một bà mẹ nhà quê. Do đó, muốn hiểu về một điều gì thì phải hết lòng cầu thỉnh và lắng nghe những người nói về điều ấy.

Khi nghe người ta nói, mình chưa vội vã phán xét đúng hay sai, hay hay dở, mà chỉ lắng nghe, nghe một cách trân trọng và thành khẩn, khiến người nói, họ nói một cách hết lòng cho mình nghe. Điều này, tôi đã thực tập và tôi thấy rất thành công. Khi ai nói điều gì khen hay chê, hoặc khen tôi hay chê tôi, tôi không bao giờ tỏ ra trên sắc mặt của mình là phản ứng hay đồng tình, tôi chỉ nhắm mắt lại mà lắng nghe. Khen tôi, tôi cũng không cười; chê tôi, tôi cũng không nhăn mặt. Muốn được như vậy, thì tôi đưa lưỡi lên ấn vào nóc họng, để làm chủ cảm xúc của mình. Người ta khen mình, mình cười cười; người ta chê mình, mình

nhãn mặt; ấy là mình thất bại, thất bại ngay với đối tác. Trước đối tác, nghe khen mà cười, nghe chê mà nhãn mặt, ấy là điểm yếu của chúng ta, nên chúng ta không thể cùng với đối tác để đi vào biển lớn.

Muốn ra biển lớn, ta phải vượt lên cái khen chê của đời thường, vượt lên khen chê của sông ngòi, ao rãnh của vùng miền. Nếu không có "tri đế thính", thì không vào biển lớn được. Do đó, phải biết lắng nghe, và mình đi tới đâu mình phải đi sau, vì mình chưa biết, lớn mấy mà chưa biết, thì cũng phải đi sau, chứ đừng có nghĩ mình lớn là bao giờ cũng đi trước.

Cho nên, tướng xuất trận bao giờ tướng cũng đi sau, phải cho lính đi trước để thăm dò tình hình đường sá, độ an toàn ngang đâu, chứ tướng mà nghĩ ta đây là tướng khi nào cũng đi trước, ấy là điều nguy hiểm, quý vì cần phải lắng nghe và học hỏi.

Cho nên, mình đi tới đâu phải để người địa phương đi trước, họ hướng dẫn đường đi, nẻo về. Dù cho mình lớn mấy đi nữa, khi tới một địa phương khác, mình không

rành những sinh hoạt ở nơi địa phương bằng người bản địa. Từ ý nghĩa ấy mà trong tín ngưỡng bình dân Việt Nam có thờ ông Thổ địa, và ông Thần tài. Không có Thần tài, thì không có tiền để chi dụng trong các công việc mà mình muốn thực hiện.

Nên biết rằng, văn hóa Thổ Địa, văn hóa Thần tài của Việt Nam vừa thực tế, mà vừa siêu việt. Thực tế vì mình đi đến đâu không thể thiếu, không thể thiếu sự chia sẻ hay yểm trợ của Thổ địa và Thần tài. Ta đi tới đâu cũng phải có tiền, không có tiền thì không đi đâu được; đi tới đâu ta cũng có Thổ địa, không có Thổ địa, thì ta không biết gì về địa phương ấy để hành hoạt thành công. Biết ứng dụng tín ngưỡng hay văn hóa Thần tài, Thổ địa thì dẫn tới thành công mọi công việc mà mình muốn làm. Thành công ngay cả những việc nhỏ cho đến những việc lớn.

Cho nên, mình đi đâu phải "tri đế thính", phải biết lắng nghe, học hỏi văn hóa vùng miền, học từng kinh nghiệm của từng con người thì mình mới ra biển lớn được, không học thì biết gì mà ra biển lớn? Biết đi hướng nào mà ra, biết phương nào mà đến?

3-Tri giản trạch: Tri giản trạch. Trạch là lựa chọn; giản là đơn giản. Tri giản trạch là biết lựa chọn và đơn giản hóa vấn đề. Không làm cho vấn đề trở nên phức tạp, rối rắm mà làm cho mọi vấn đề khi đối tác, trở nên trong sáng, giản dị để dễ lựa chọn cách giải quyết.

Sau khi thấy, nghe, phải biết lựa chọn phương pháp giải quyết. Có những điều hay, nhưng mà năm năm sau mới thực hành được, chứ không phải hay mà thực hiện thành công liền được; có những điều hay mà mười năm sau, mới biến nó trở thành cụ thể được; có những điều hay thuộc về chiến lược, chứ không thuộc chiến thuật; có những điều hay thuộc chiến thuật thì ta làm liền, vì không làm liền thì ta mất cơ hội.

Cho nên, phải biết lựa chọn và biết ứng dụng vào công việc, sau khi mình đã lựa chọn; phải biết đào tạo người tiếp nối, cho những công việc từng giai đoạn, từng thời kỳ mới duy trì được cơ sở.

Tri giản trạch là biết loại ra những gì không phù hợp với thực tế công việc và thực hiện ngay những gì phù hợp. Có

như vậy, mới đi ra được biển lớn.

4-Tri hành: Tri là biết; hành là thực hành. Nghĩa là thực hành theo cái biết của mình đã chọn lựa.

Khi đã chọn lựa và mang tính cách quyết định, thì không còn bàn lui, bàn tới, cứ như thế mà đi, cứ như thế mà hành.

Có như vậy, mình mới duy trì được tổ chức của mình lâu dài; có như vậy, mình mới duy trì với đồng nghiệp và đối tác; với mọi người quan hệ, chứ mình nói hay mà làm dở, không cương quyết, thì không ai chơi với mình.

Muốn làm ăn lâu dài với đối tác, phải tránh ngôn ngữ và phong cách ngoại giao. Vì sao? Vì ngôn ngữ và phong cách ngoại giao thì không bền; vì ngoại giao thì chỉ là ngoại giao thôi, còn người ta sống với mình mà! Cả cuộc đời của họ, gắn bó với mình; sự nghiệp của họ gắn bó với mình, cho nên không thể sử dụng ngôn ngữ và phong cách ngoại giao để ứng xử mà phải biết ứng xử ngôn ngữ và phong cách tri hành.

5- Tri nhu nhuyễn: Nhu nhuyễn là mềm mỏng, uyển

chuyên, linh hoạt không khuôn phép cứng nhắc.

Mềm mỏng, uyển chuyển, linh hoạt là một trong những tố chất của những người lãnh đạo có tài năng. Một người lãnh đạo có tính mềm mỏng nhu nhuyễn, người ấy dễ thu phục được lòng người và những người thuộc cấp sẵn sàng đem khả năng của mình để cống hiến hay phụng sự. Cho nên, người xưa có nói: "lạc mềm buộc chặt". Lý trí là cái cứng rắn, tình cảm là cái mềm mại. Trên thực tế, tình cảm buộc nhau, chứ lý trí có buộc ai được đâu nào. Người có lý trí thì hay phê phán; người có tình cảm thì hay bao dung, độ lượng.

Nhưng, tri nhu nhuyễn không thuộc về thuần tình cảm mà thể hiện tình cảm đúng lúc, đúng chỗ, đúng người, đúng công việc và đúng phương pháp. Nên, tri nhu nhuyễn là mềm mỏng mà hiểu biết, chứ không phải không hiểu biết. Ứng xử nhu nhuyễn mà hiểu biết, nên sự ứng xử ấy có độ bền với mọi đối tác.

Hãy nhìn vào răng và lưỡi nơi miệng của chúng ta, để ta thấy rõ, chức năng và thọ mạng của răng và lưỡi. Răng

sinh ra sau, nhưng rụng trước, vì cứng; lưỡi sinh ra trước, nhưng lưỡi luôn tồn tại với thân thể, vì lưỡi mềm.

6-Tri hội nhập: Biết lãnh hội và gia nhập với nhau; biết đồng hành và tồn tại với nhau; biết tương quan tương sinh cùng nhau.

Phải biết cách hội nhập vào mọi lãnh vực của xã hội, phải biết cách hội nhập vào công việc của mọi đối tác; phải biết đối tác của mình mạnh chỗ nào; yếu chỗ nào và khi mình biết như vậy, mình mới hội nhập được và khi hội nhập thì cả hai bên đều có lợi, người ta có lợi mà mình cũng có lợi và khi đối tác thiệt hại thì mình cũng thiệt hại. Và mỗi khi có lợi rồi, thì đối tác bảo vệ mình, mình bảo vệ đối tác. Cũng có những trường hợp khi bảo vệ mình, đối tác bị thiệt hại tạm thời, nhưng họ sẽ có lợi lâu dài và mình có lợi tạm thời, nhưng bị thiệt hại lâu dài.

Dù biết có lợi hại lâu dài hay tạm thời như vậy giữa hai đối tác, nhưng khi đã có tri hội nhập, thì hai bên đều biết nhường và nhận đúng lúc, đúng chỗ, đúng công việc, đúng người, đúng pháp, thì sự hội nhập ấy mới lâu dài và

không bị phân rã.

Như vậy, thực tập sáu yếu tố này, chúng ta sẽ đi vào biển lớn mà nhất là biển lớn FDI của một Cty chuyển vận hàng hóa toàn cầu.

Chuyển vận hàng hóa toàn cầu, thì phải có nhiều đối tác. Trong đó không có đối tác nào giống đối tác nào. Có những khi mình biết chuyển vận cho đối tác này, chỉ ngang vốn thôi, mà mình vẫn vui vẻ làm. Làm để làm gì? Làm để hiểu người ta thêm và chính sau đó, mình hội nhập vào công việc của họ và họ cùng mình tương tác để cùng nhau nâng giá trị hợp tác lên một tầm cao, thì sự tồn tại của chúng ta có ý nghĩa lâu dài.

Cho nên, khi hội nhập mình phải mềm mỏng, đừng có lúc nào cũng nghĩ lợi về mình, vì giữa đời này chẳng có ai đại đâu? Mình biết hy sinh cho nhau một chút thì sự gắn bó lâu dài sẽ xảy ra. Không những vậy, họ còn giới thiệu những đối tác khác cho công ty FDI nữa.

Cho nên, muốn đi vào biển lớn từ việc kinh doanh đến

việc gia đình, cho đến việc học thuật, cho đến việc tu tập, cho đến việc thăng hoa bản thân mình, cho đến cả việc quốc gia đại sự, thì tất cả không ra ngoài sáu yếu tố này.

Tùy theo điều kiện mà chúng ta thể hiện, giống như dây điện cần nấu ăn thì cắm điện vào để nấu ăn, cần giặt đồ thì cắm điện vào để giặt đồ, cần đi xe hơi thì cắm điện vào để đi xe hơi, cần sạc pin thì cắm điện vào sạc pin...; cho nên, sáu yếu tố này, nếu mình biết ứng dụng vào bất cứ lãnh vực nào, thì từ con người bình thường trở thành con người cao thượng; từ một con người kiến thức kém cỏi trở thành con người có kiến thức uyên bác; từ sự thất bại trở thành con người thành công đầy bản lĩnh và có như vậy, chúng ta mới tạo ra mùa xuân cho chính chúng ta, cho đồng nghiệp, cho gia đình, cho quê hương xứ sở của chúng ta. Và như vậy, mùa xuân của cuộc sống không đến với chúng ta từ những hứa hẹn hay ước mơ mà đến với với chúng ta một cách đích thật.

Nam mô A-di-đà Phật.

Đệ tử Nhuận Pháp Nguyên kính phiên tả

NGUYỆN LÀM MỚI THÂN TÂM

*Pháp thoại Hòa thượng Thích Thái Hòa giảng cho
VPCN FDI Hải Phòng, Xuân Giáp Thìn 2024*

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Tiêu Tai Tăng Diên Thọ Dược Sư Lưu Ly
Quang Vương Phật.

Nam mô Đương Lai Hạ Sanh Từ Thị Di Lạc Tôn Phật.

Cùng tất cả các Anh chị em trong BGD của FDI HPH và
toàn thể nhân viên FDI HPH hiện diện quý mến!

Năm ngoái, Thầy có mặt ở đây và có cả Thượng tọa Thái
Tâm, Thượng tọa Nhật Quang để làm lễ cầu an cho VP
FDI HPH, ấn tượng đầu tiên khi Thầy bước vào đây là
Thầy rất là hoan hỷ, khi thấy bàn thờ Phật do các em hiện
diện chuẩn bị rất chu đáo, buổi lễ cầu an rất thành tâm,
buổi lễ cúng thí thực cũng vậy. Thầy dành cho quý vị ở
FDI HPH một tình cảm rất lớn, lớn đến nỗi khi về đến VP
FDI Hà Nội, thì Thầy thấy rằng, VP FDI HAN buổi lễ cầu

an, lễ cúng thí thực không như VP FDI HPH. Thầy mới nói: "các em FDI HPH có đời sống tâm linh rất cao", Thầy đánh giá như vậy và ngay Thượng tọa Thái Tâm, Thượng tọa Nhật Quang cũng có đánh giá như vậy; vì nhìn vào bàn thờ, nhìn vào các con quỳ gối chấp tay trước Tam Bảo; nhìn vào bàn cúng thí thực, thấy được đời sống tâm linh của VP FDI Hải Phòng, quý Thầy rất là vui.

Năm nay, quý Thầy trở lại. Trước đó có nghe một vài thông tin, nơi đây anh Nghĩa, chị Liên đã thay đổi Ban điều hành và hoán đổi nhiệm vụ đối với Văn Bắc, đối với Hương Giang với một số Anh chị em. Thật tình khi có sự hoán đổi như vậy, thì cũng có khó khăn cho người nhận nhiệm vụ này, nhưng mà trong tổ chức, thì đó là chuyện bình thường. Vì sao Thầy nói là bình thường? Bản thân Thầy, khi Giáo hội đưa Thầy lên làm việc này, có khi Giáo hội về Thầy xuống đi làm việc kia, Thầy rất hoan hỷ, vì Thầy biết, từ khi bước chân vào Giáo hội, mục đích là Giáo hội hưng thịnh và Chánh pháp được tuyên dương, chúng sinh được lợi lạc, chứ không phải những vị trí này, vị trí kia trong Giáo hội. Thầy nghĩ, vị

trí nào cũng quan trọng, tất cả vì cái chung là đem lại lợi lạc cho mọi người.

Thầy nghĩ rằng, Công ty FDI cũng vậy, sự chuyển đổi nhân viên từ vị trí này, sang vị trí khác, từ VP này, sang VP khác, thì cũng là FDI, cũng tình cảm FDI, cho nên mình tùy theo trách nhiệm, tùy theo hoàn cảnh, tùy theo từng thời điểm, tùy theo vị trí mà mình đóng góp.

Cho nên, Thầy nghĩ chuyển đổi vị trí trong các tổ chức là chuyện bình thường. Tuy nhiên, đảm nhiệm trọng trách khi làm việc, thì không ai mà không có sơ suất, dù cho làm việc kỹ lưỡng đến mấy vẫn có những điểm sơ xuất.

Kinh nghiệm bản thân Thầy, khi viết một tác phẩm, Thầy tự gõ máy vi tính, Thầy tự đọc đi, đọc lại, Thầy nghĩ mình sai ít, nhưng khi nhờ người khác đọc lại, thì sai trên một trăm lỗi. Mình đã hết lòng như vậy, mà vẫn sai nhiều lỗi vậy ư? Đúng là sai một trăm lỗi, đã chỉnh sửa một trăm lỗi ấy, lại nhờ một người khác đọc lại, lại phát hiện thêm hai mươi lỗi nữa; lại nhờ một chú Tiểu dò lại, phát hiện ra thêm năm lỗi nữa, đến khi xuất bản chính thức đọc lại,

lại phát hiện thêm vài lỗi nữa. Nên, làm một công việc hoàn hảo là rất khó.

Cho nên, bài Pháp thoại hôm nay Thầy chia sẻ đến quý vị là "Nguyện làm mới thân tâm". Nguyện làm mới thân tâm, thì quý vị cần phải thực tập năm điều sau đây: Điều thứ nhất là Biết nhìn lại; điều thứ hai là Biết điều chỉnh; điều thứ ba là Biết vươn lên; điều thứ tư là Biết buông bỏ ba tâm; điều thứ năm là Biết tự thân tác chứng.

1. Phải Biết Nhìn Lại Mình

Khi một sự kiện xảy ra cho bản thân mình, thì bản thân mình phải biết nhìn lại; khi một sự kiện xảy ra cho gia đình mình, các thành viên trong gia đình mỗi người phải biết nhìn lại bản thân mình. Nghĩa là, người vợ cũng nhìn lại bản thân mình; người chồng cũng nhìn lại bản thân mình; người làm cha mẹ cũng phải biết nhìn lại bản thân mình; con cái hay các thành viên khác trong gia đình cũng phải biết nhìn lại bản thân mình. Cho nên, yếu tố biết nhìn lại, là để thấy được cái hay, cái đúng của mình ngang đâu; cái chưa hay, chưa đúng của mình cũng ngang đâu.

Có những việc, làm buổi sáng thì hay mà buổi chiều thì dở; có những điều, ngày hôm nay thì hay, nhưng ngày mai lại dở; có những hợp đồng, quý này thì hay, nhưng quý sau thì dở, năm này thì hay, nhưng năm sau thì dở hoặc ngược lại. Vì vậy, mình phải nhìn lại, thấy cái hay để ôm ấp, phát triển; thấy cái dở thì phải tự điều chỉnh. Nhưng, khi mình ngồi nhìn lại để thấy cái hay mà phát triển, thấy cái dở để điều chỉnh, nó đòi hỏi người ấy phải có trí thức và phải có sự liên hệ của trí thức. Thiếu liên hệ trí thức thì hay che khuất cái hay của người mà thường phô diễn cái hay của mình.

Cho nên, phương pháp nhìn lại là một phương pháp rất hay. Thực hành phương pháp này, mỗi ngày ta sẽ tốt hơn trong mọi công việc mà ta đang chịu trách nhiệm; trong công ty, mỗi thành viên tự nhìn lại chính mình, để khắc phục những yếu kém và phát triển những điểm tốt đẹp, ấy là yếu tố làm cho công ty phát triển một cách bền vững.

Nên, công ty FDI, từ anh Nghĩa, chị Liên, các GD CN, các Trưởng/phó phòng, các nhân viên đều phải biết nhìn lại mình để tự điều chỉnh những gì chưa hoàn hảo trở

thành hoàn hảo.

Có khi tự mình nhìn lại, nhưng không thấy lỗi, do chủ quan, thì phải tìm cầu thiện tri thức chỉ lỗi cho mình, để mình thấy và tự sửa lỗi cho hoàn hảo. Điều cầu người chỉ lỗi cho mình và mình tự nhận thấy có lỗi, thì xin sám hối và tự điều chỉnh để hoàn hảo, trong Phật giáo gọi là pháp Tự tứ.

Những bậc Cổ đức nói: "Trí giả tự xử; Ngụ giả quan phân; Vô phúc đáo tụng đình". Nghĩa là: "Người trí khi nghe những sự kiện thị phi có liên hệ đến mình, mình nghe rồi mà thấy mình có dính vào những điều thị phi ấy, thì tự điều chỉnh, đó là người trí không để người khác phải xử mình; người ngu không biết lỗi phải, nên cần có quan phân xử; còn người vô phúc thì đến tòa án để phân xử".

2. Điều Chỉnh Và Tự Điều Chỉnh

Chúng ta phải sống dễ thương để người thương mình, mỗi khi thấy ta không hoàn hảo, họ giúp ta những phương pháp để điều chỉnh và chính ta tự điều chỉnh để hoàn hảo.

Sau khi mình đã có sự điều chỉnh như vậy là có điều kiện để vươn lên. Cho nên, vươn lên phải đi từ phương pháp biết nhìn lại, biết tự điều chỉnh. Không biết nhìn lại, ta sẽ không có khả năng điều chỉnh và tự điều chỉnh để vươn lên.

3. Biết Vươn Lên

Không có khả năng nhìn lại, không có khả năng điều chỉnh và tự điều chỉnh, thì không thể vươn lên. Không vươn lên, nghĩa là không có khả năng phát triển. Một người không có khả năng phát triển, người ấy tự suy thoái. Một tổ chức, trong đó các thành viên không có khả năng phát triển, tổ chức ấy tự suy thoái. Một công ty không phát triển, vì từ Tổng giám đốc, đến các ban ngành và nhân viên không có khả năng phát triển để vươn lên, vì họ không có khả năng nhìn lại, điều chỉnh và tự điều chỉnh để hướng đi của công ty thích ứng với mọi xu hướng phát triển của thời đại mang tính toàn cầu, hơn là cục bộ và phiến diện.

Phải biết vươn lên trong sự toàn diện mà không phải vươn

trong những khôn ngoan lật vặt. Nên nhớ, "giữa đời này không có ai đại để cho mình khôn đâu nhé!"

4. Biết Buông Bỏ Ba Tâm

Có một câu chuyện như thế này:

Có một vị đi thuyết trình quan điểm sống của mình cho thiên hạ nghe. Ông ấy nói: Thứ nhất là phải giỏi về triết học; thứ hai là phải giỏi về văn học; thứ ba là phải giỏi về khoa học. Ông nói: "ở đời mà không biết triết học thì bị chết mất đi một phần ba của đời người; không biết văn học thì chết mất đi hai phần ba đời người; không biết khoa học thì chết mất đi một phần ba còn lại". Ông ấy đi đâu cũng thuyết trình về quan điểm sống của mình như vậy.

Rồi, một hôm ông ấy đi sang sông, để qua bên kia bờ, tiếp tục thuyết trình lập trường sống của ông ta.

Đi trên thuyền, Ông cũng nói với Ông lái đò rằng: "Ông có biết triết học không?". Ông lái đò trả lời: "Không biết". Ông thuyết trình nói: "như vậy là ông chết một phần ba cuộc đời". Ông thuyết trình lại hỏi: "Ông có biết văn học

không?". Ông lái đò trả lời: "Không biết". Ông thuyết trình lại hỏi: "Ông có biết khoa học?". Ông lái đò trả lời: "Không biết". Ông thuyết trình nói: "Thế thì Ông chết hết cả cuộc đời rồi". Ông lái đò im lặng và mỉm cười. Người lái đò đưa thuyền ra giữa sông sâu, bất chợt sóng gió nổi lên dữ dội, ông lái đò ngưng lái, gác chèo và hỏi vị thuyết trình rằng: "Ông có biết chèo đò không?". Vị kia trả lời: "Tôi không biết chèo đò, chỉ biết triết học, văn học và khoa học thôi". Vị lái đò nói: "Giờ phút này mà không biết chèo đò là chết ngay tức khắc".

Qua câu chuyện cho ta một bài học, một kinh nghiệm sống rằng: Ở đời chỉ biết vài chuyện chưa đủ để sống, cho nên đừng kẹt vào bất cứ một sở đắc nào mà cần phải sống bằng đời sống khiêm cung và luôn luôn lắng nghe và cầu học mới tiến bộ.

Trong Kinh, đức Phật dạy: buông bỏ ba tâm, gồm: "Tâm ta hơn người; Tâm ta bằng người và Tâm ta thua người". Chính ba tâm này làm cho con người không đến được với nhau, làm cho con người sinh ra nhiều phiền muộn, từ đó cuộc sống trở nên rối rắm.

Nên, muốn thành công, muốn có sự hỗ trợ từ nhiều người khác để vươn lên thì phải biết buông bỏ ba tâm ấy.

5. Biết Tự Thân Tác Chứng

Cho nên, chốt của bài Pháp thoại này là "Tự thân tác chứng", tức là phải lấy bản thân mình để làm chứng cứ trước khi mình nhìn người, trước khi mình điều chỉnh người, trước khi mình giúp người vươn lên. Muốn phê bình người khác, trước hết là phải có khả năng hay bản lĩnh là "tự phê bình", nghĩa là phải có khả năng tự thấy lỗi mình, trước khi nói lỗi người khác; hãy tự phê bình mình, trước khi phê bình người khác; hãy tự điều chỉnh mình, trước khi điều chỉnh người khác; hãy tự hoàn hảo mình, trước khi hoàn hảo người khác; hãy tự tề chỉnh mình, trước khi tề chỉnh người khác.

Cho nên, tự thân tác chứng rất là quan trọng, điều này nếu mình thực tập lâu ngày sẽ trở thành đạo đức vô ngôn, người khác nhìn thì cảm nhận ngay tức khắc, không cần phải nói, không cần phải mở lời.

Xin tất cả mọi người có mặt hôm nay hãy tự mình làm

mới thân tâm bằng cách hãy đọc theo tôi:

"Đệ tử sở tạo chư vọng nghiệp

Giai do vô thí tham sân si

Tùng thân ngữ ý chi sở sanh

Nhất thiết đệ tử giai sám hối".

Nam mô Cầu Sám Hối Bồ tát Ma-ha-tát.

Nghĩa là :

"Con xưa đã tạo bao ác nghiệp, đều do vô thí tham - sân - si, từ thân ngữ ý phát sanh ra, hết thảy chúng con đều sám hối".

Cảm ơn quý vị đã lắng nghe và chúc quý vị thực tập thành công năm chất liệu này.

Nam mô A-di-đà Phật.

Đệ tử Nhuận Pháp Nguyên kính phiên tả.

TIẾP NỐI VÀ PHÁT TRIỂN NIỀM TIN Ở TRONG TẤT CẢ CHÚNG TA

*Pháp thoại Hòa thượng Thích Thái Hòa giảng ngày 20 tháng
Giêng năm Giáp Thìn, tại Cty FDI Sài Gòn.*

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Thưa toàn thể Đại chúng Cty FDI, từ TGD đến toàn thể nhân viên có mặt trong hội trường này quý mến!

Hôm nay là ngày 20 tháng Giêng năm Giáp Thìn, nhằm ngày 29/02/2024.

Tôi, Thượng tọa Tâm Chánh, Thượng tọa Vân Pháp, Thượng tọa Từ Niệm, Đại đức Nhật Đạo, đang có mặt tại Cty để làm Lễ cầu an, cầu nguyện cho TGD cũng như toàn thể nhân viên FDI 04 văn phòng Sài Gòn, Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng được bình an trong năm Giáp Thìn, làm ăn và phát triển một cách tốt đẹp đúng đạo lý, đúng chủ trương của nền kinh tế phát triển toàn cầu và đồng thời cũng cầu an cho các cháu gia đình thân thuộc có liên hệ tình cảm của cty FDI và cũng nhất tâm cầu nguyện cho

thân quyền của các nhân viên Cty FDI, những người còn sống luôn luôn được sống trong hạnh phúc, an lạc; những vị đã qua đời cũng nhờ công đức cầu nguyện này, nhờ niềm tin này và ở cảnh giới nào cũng được an lạc, hạnh phúc. Tôi thay mặt quý Thầy chúc toàn thể quý vị năm mới có vô lượng an lành, gặp nhiều may mắn trong cuộc sống.

Nhân đây tôi xin chia sẻ Pháp thoại: "Tiếp nối và phát triển niềm tin ở trong tất cả chúng ta".

Như anh Kết đã có lời mở đầu, văn hóa FDI ngoài việc ứng xử đời thường, còn hướng tới đời sống tâm linh, và chính nhờ đời sống tâm linh đó, tất cả đối tác FDI tin tưởng vào việc làm của Cty FDI và từ đó, chúng ta cùng các đối tác liên hệ làm ăn lâu dài với nhau, và không có nghi ngờ gì nhau, vì tất cả chúng ta không những có văn hóa đối xử đời thường, mà chúng ta còn có văn hóa trong đời sống tâm linh. Cho nên, bài Pháp thoại chúng tôi chia sẻ đến quý vị, đó là: "Tiếp nối và phát triển niềm tin ở trong tất cả chúng ta".

1. Biến Niềm Tin Trở Thành Hành Động

Chưa có niềm tin thì chúng ta nỗ lực làm cho có niềm tin; đã có niềm tin rồi, thì chúng ta phải nuôi lớn và phát triển niềm tin ấy. Phát triển ở đâu? Phát triển ở ngay đời sống của chúng ta. Phát triển ở đâu? Phát triển ở ngay trong lòng của mỗi chúng ta. Khi trong lòng của chúng ta đã có niềm tin, thì ta tiếp tục nuôi dưỡng và phát triển, để đời sống chúng ta trở thành đời sống có văn hóa ứng xử, văn hóa của niềm tin và khi chúng ta đã có niềm tin rồi, thì rõ ràng niềm tin nuôi lớn đời sống đạo đức của chúng ta; niềm tin nuôi lớn sức sống của chúng ta; niềm tin nuôi lớn niềm hy vọng của chúng ta; và niềm tin đưa chúng ta đi đến sự thành công mọi lãnh vực trong cuộc sống này.

Chúng ta muốn thành công trong mọi lãnh vực, thì không thể thiếu niềm tin. Mà muốn như vậy, chúng ta phải biết biến niềm tin trở thành đời sống của chúng ta. Đây là điều rất quan trọng. Chúng ta không đội niềm tin lên đỉnh đầu mà chúng ta phải biết biến niềm tin thành hành động. Nếu chúng ta chỉ đội niềm tin trên đỉnh đầu, thì niềm tin chưa đủ để tạo ra một sự mãnh liệt và thực tiễn trong đời sống

của chúng ta. Chúng ta biết biến niềm tin thành hành động, niềm tin sẽ là lực đẩy cho chúng ta đi tới, niềm tin sẽ cho chúng ta vươn lên, niềm tin cho chúng ta niềm hy vọng, niềm tin dẫn chúng ta đi tới thành công, thành công trong mọi lãnh vực.

Cho nên, người thông minh không đội niềm tin trên đỉnh đầu, mà biến niềm tin trở thành đời sống, hành động. Đây là điều mà quý vị cần phải lưu ý. Nếu chúng ta chỉ đội niềm tin trên đỉnh đầu, chẳng khác nào người có thức ăn ngon, dù đội thức ăn ngon trên đỉnh đầu, nhưng vẫn đói như thường; mà khi đói, thì run chân, mà run chân thì té xuống, thức ăn ngon tung tóe ra. Có người hỏi vì sao đi run chân? Người ấy nói, vì đói. Tại sao đói? Vì không chịu ăn. Ôi! Thức ăn đầy như thế này, sao không ăn? Người ấy trả lời: "bởi vì tôi thương thức ăn quá, tôi đội trên đỉnh đầu, tôi không dám ăn, vì vậy mà tôi bị ngất xỉu và té, đồ ăn đổ và tung tóe".

Cho nên, ta đội thức ăn trên đỉnh đầu, thức ăn dù có ngon mấy, nó cũng không thể giúp ta giải quyết được cái đói. Ta biết thức ăn ngon rồi, nhưng ta phải biết cách ăn và

thật sự ăn, thì thức ăn đó mới giúp cho ta sống mạnh, sống khỏe, sống đẹp, sống vươn lên!

Cũng như vậy, khi chúng ta có niềm tin, chúng ta phải biết biến niềm tin đó trở thành hành động, niềm tin đó mới giúp cho chúng ta vươn tới một đời sống tốt đẹp, mạnh khỏe, cho cả thân và tâm, giúp cho chúng ta đi từ thành công này đến thành công khác. Thành công không thể thiếu đi niềm tin, đó là điều thứ nhất mà quý vị phải lưu ý.

2. Đặt Trọn Niềm Tin Vào Trong Công Việc

Chúng ta phải duy trì niềm tin ngay ở trong tâm hồn của chúng ta. Khi chúng ta duy trì niềm tin đó ngay trong tâm hồn của chúng ta, nghĩa là chúng ta làm bất cứ cái gì, thì trong cái đó, đã có niềm tin của chúng ta. Ta đặt trọn niềm tin của chúng ta vào trong việc làm mà chúng ta đang làm, thì việc làm đó tự nó thăng hoa, tự hoàn chỉnh. Việc làm của chúng ta không có thăng hoa, vì trong việc làm ấy thiếu niềm tin hay niềm tin không hoàn chỉnh, không trọn vẹn.

Tôi đi tu mà tôi không đặt trọn niềm tin vào đời sống tu

hành của tôi, thì tôi là ông thầy tu què quặc ở trong giới tu hành; nhưng tôi đi tu mà tôi đặt trọn niềm tin trong đời sống tu hành của chính tôi, chính từ đời sống tu hành ấy mà tôi bước lên trên con đường của thế giới người tu. Cũng vậy, quý vị làm TGD, làm GD, làm Trưởng phòng, làm nhân viên mà không đặt niềm tin của mình vào trong những vị trí đó, không sống trọn vẹn với niềm tin đó, quý vị sẽ không hoàn thành được cương vị của mình. Và nếu tôi có hỏi thẳng công việc của quý vị đang làm, thì quý vị cũng chỉ trả lời được nửa vời thôi.

Cho nên, chúng ta làm bất cái gì, bất cứ công việc nào, dù lớn hay nhỏ; bất cứ vị trí nào, dù cao hay thấp, chúng ta cũng phải đặt trọn niềm tin vào ở nơi vị trí đó, nơi công việc đó của chúng ta. Chúng ta làm việc có niềm tin và đặt trọn niềm tin vào trong công việc và vị trí của chúng ta, thì việc làm và vị trí của chúng ta càng lúc, càng sáng ngời và có một giá trị, một ý nghĩa nhất định.

3. Niềm Tin Biến Thành Nội Lực Hay Tiềm Năng

Khi chúng ta sống có niềm tin và biết đặt trọn niềm tin

vào ngay ở đời sống của chúng ta, ngay ở việc làm của chúng ta, thì niềm tin đó sẽ tạo cho chúng ta một sức mạnh, một nội lực hay một tiềm năng. Đó là sức mạnh của vinh dự, của sự quyết định mà chúng ta làm không còn do dự, chúng ta làm không có nghi ngờ; làm việc mà do dự chúng ta không thành công, làm việc mà nghi ngờ chúng ta không đạt được mục tiêu mà chúng ta mong muốn, bởi vì nghi ngờ gắn liền với sự do dự, thiếu tính quyết đoán.

Cho nên, chúng ta phải biết biến niềm tin trở thành một sức mạnh, đó là sức mạnh của định lực, và khi chúng ta đã có định lực rồi, thì những chướng ngại bên ngoài, những biến đổi của bên ngoài, không gây ảnh hưởng đến nội lực bên trong, bởi vì chúng ta đã có niềm tin và niềm tin đó đã kết thành một khối trở thành ra một nội lực. Phát triển thiếu nội lực là phát triển mong manh; phát triển thiếu nội lực là phát triển lệ thuộc; phát triển thiếu nội lực là phát triển nô lệ; và sự phát triển mong manh, nô lệ thì ta không thể tồn tại một cách có ý nghĩa; một cách có chủ quyền. Cho nên, chúng ta phải biết biến

niềm tin trở thành nội lực hay tiềm năng thực sự của chúng ta bất cứ ở lãnh vực nào.

4. Niềm Tin Biến Thành Trực Giác

Khi chúng ta đã có định lực, có nội lực, có niềm tin thì chúng ta sẽ có tuệ giác, chúng ta sẽ có trí tuệ. Trí tuệ này không phải suy luận mà là trực giác, ta biết rằng, đối tác với người này ta sẽ không thành công là bằng trực giác, chứ không phải bằng suy luận; nhưng đối tác với người kia, hợp tác là ta thành công, thì ta biết ngay đối tác với người kia là thành công, cái biết ấy là cái biết bằng trực giác, chứ không phải cái biết bằng suy luận; cái biết đó không phải là cái biết bằng so sánh. Người lãnh đạo cần phải có cái biết này; người hỗ trợ cho người lãnh đạo cần phải có cái biết này, nếu thiếu cái biết này, chúng ta không nắm được cơ hội may mắn đến với chúng ta, bởi vì cơ hội đến với chúng ta chỉ giao thoa trong một thời gian nhất định, nếu chúng ta bỏ mất cơ hội, cơ hội sẽ đi qua, nhất là thời đại internet này, thời đại chỉ cần enter một cái là mọi công việc thành công hay thất bại ngay nơi giây phút enter của chúng ta.

Nếu chúng ta thiếu tuệ giác, enter một cái là thất thoát hàng tỷ dollar, nhưng khi ta có tuệ giác từ nơi niềm tin, từ nơi định lực, từ nơi sự quyết định đúng, thì chúng ta enter một cái thì thành công đi tới với chúng ta ngay tức khắc. Thời đại này là thời đại đòi hỏi chúng ta giải quyết mọi vấn đề bằng trực giác hơn là suy luận, họp bàn và tranh cãi.

Thời đại này, ai sống với tâm bận rộn, người ấy giải quyết công việc không thành công. Hãy tránh đời sống bận rộn và hãy tránh đời sống không có nội lực và niềm tin. Bận rộn làm cho ta xao lãng công việc; không có niềm tin, ta không có sự tập trung để quyết đoán một cách nhất định và không có khả năng định hướng cho những việc làm của chúng ta. Giải quyết mọi vấn đề bằng tâm ý bận rộn, chúng dẫn đến sự thất bại nhiều hơn thành công. Ngay trong đời sống gia đình, tâm ta bận rộn, không thể lèo lái và định hướng được việc gia đình của mình; điều hành một Cty với tâm bận rộn, tâm thiên ái, tâm sợ hãi, người ấy chần chẫn không đưa cty đi đến chỗ thành công. Cho nên, quý vị phải lưu ý, chúng ta là Cty FDI, chúng ta có

truyền thống niềm tin văn hóa tâm linh, chúng ta tiếp tục và phát triển niềm tin này một cách thực tế, từ đời sống của một vị TGD, đến đời sống của một nhân viên, có như vậy chúng ta mới đẩy được Cty chúng ta, đi tới với nhu cầu tất yếu của thời đại và chính Cty này là gia đình lớn của tất cả các nhân viên; nếu Cty này thiếu nội lực, thiếu tiềm năng, khi gặp một biến cố thì nó sẽ bị biến cố làm cho hao mòn và có thể đưa đến giải thể thì đời sống của nhân viên, gia đình của nhân viên đều bị ảnh hưởng, và rõ ràng trong những cơn dịch bệnh vừa rồi, nhiều Cty đã giải thể, sa thải nhân viên, tạo ra nhiều rối rắm cho nhiều gia đình, tạo ra nhiều rối rắm cho nhiều thế hệ học hành của con cái, đưa tới những ảnh hưởng không tốt đến xã hội. Tuy nhiên, Cty FDI cũng sống trong hoàn cảnh dịch bệnh như vậy, nhưng Cty FDI chưa bao giờ trả lương thiếu một đồng cho nhân viên, và không những vậy mà tết công ty vẫn có thưởng nhiều tháng lương cho nhân viên. Nhân viên nhận thưởng nhiều tháng lương từ công ty FDI, trong khi đó, các công ty trong nước ngoài nước đều gặp phải khó khăn, mà Cty FDI vẫn có phần thưởng cho nhân viên không phải chỉ một tháng mà nhiều tháng

như PGĐ TC nói. Điều ấy, không phải chỉ tài năng lãnh đạo đơn thuần mà chính là nhờ vào truyền thống văn hóa tâm linh của FDI đã thiết lập trên niềm tin. Không có niềm tin, chúng ta không thể tồn tại trong hiện tại; không có niềm tin, chúng ta không có quá khứ; không có niềm tin, chúng ta không có tương lai; không có niềm tin, chúng ta chỉ tồn tại với một hiện tại mơ hồ, một sự tồn tại mong manh không có nội lực.

Cho nên, quý vị có niềm tin là quý vị có cả quá khứ, một quá khứ đẹp, để nâng niu, để trân trọng, để gọi nhớ và quý vị có niềm tin, thì quý vị có một hiện tại vững chắc, một hiện tại trong sáng; quý vị có niềm tin, quý vị sẽ có một tương lai với một thành quả tốt đẹp tất yếu, vì vậy sự thất bại chỉ dành cho những ai không có niềm tin.

5. Niềm Tin Và Những Điều Năm Rộng Cần Phải Vượt Qua

Không có niềm tin ở chính mình, ở đối tác của mình, ở nơi đồng nghiệp của mình, ở nơi nhân loại, không có niềm tin ở đời này và đời sau, chắc chắn chúng ta sẽ gặp khó

khăn là chuyện tất yếu. Nhưng có niềm tin, không phải chúng ta không gặp những khó khăn, nhưng những khó khăn ấy chỉ là chuyện trước mắt, sau đó ta sẽ vượt qua những khó khăn đó bằng chính niềm tin của chúng ta.

Năm này là năm của rỗng, rỗng gì? Rỗng Giáp Thìn. Chữ Giáp, biến thể thành chữ Điền, cho nên năm này là rỗng đi vào các đại lục, rỗng có mặt ở các châu lục, như vậy con người ở trên các đại lục này cần phải làm gì?

Thứ nhất là đừng cố chấp, nếu chúng ta sống với tâm cố chấp, hẹp hòi, tư duy thiển cận, chúng ta không thể đi kịp thời đại, cho nên chúng ta phải biết từ bỏ những cố chấp, tâm lý hẹp hòi, phe nhóm.

Thứ hai từ bỏ thiên kiến, đừng nhìn ai bằng con mắt kỳ thị, con mắt phân biệt và đừng bao giờ nghĩ rằng, người ấy xấu là hoàn toàn xấu, bởi vì ở giữa này không ai hoàn toàn xấu, mà xấu là vì chưa có điều kiện để tốt thôi. Nếu ta có cách nhìn này là ta sẽ tiếp cận được nhiều người tài giỏi và nhiều người tài giỏi sẽ sẵn sàng hỗ trợ ta. Bởi vì, người ấy ngày hôm nay xấu, nhưng ngày mai có điều kiện

tốt, họ có thể trở thành người tốt, cho nên chúng ta luôn luôn tạo ra những điều kiện tốt, cho những người chưa có điều kiện tốt trở thành tốt.

Như vậy, người lãnh đạo năm rồng phải là người rất thông minh, có độ nhìn trực giác cao mới lãnh đạo thành công trong năm này; không thông minh, không có trực giác cao và tầm lược lớn thì không lãnh đạo thành công trong năm này, vì năm này là một năm đầy biến động. Vì sao? Vì năm này, rồng đi vào đại lục và không những rồng đi vào đại lục mà rồng còn có khả năng đi ra biển lớn và đưa đại lục đi ra biển lớn. Rồng đi ra biển lớn không có đối ngại, đi vào đại lục không có đối ngại, và rồng còn có khả năng bay lượn giữa không gian một cách tự do, cho nên mọi không gian không có đối ngại với rồng. Rồng không có đối ngại trong không gian mà còn đi vượt trên cả tầng mây và trên tầng mây rồng xuất hiện tạo thành mây năm sắc óng ánh, rất linh hoạt sống động.

Như vậy, năm nay - năm Rồng, thì những người lãnh đạo phải biết lãnh đạo sống động linh hoạt như rồng, nếu

không thì trở thành rắn độc, cắn mổ nhau, phun nọc độc cho nhau, tạo thành những nguy hiểm cho nhau.

Cũng vậy, người lãnh đạo nếu thông minh và đạo đức thì trở thành cao quý; nếu ứng xử thiếu thông minh, thiếu đạo đức, thì trở thành thấp kém. Cho nên, rỗng cũng chính là rắn, rỗng cũng chính là giun, giun thông minh, giun hóa thành rỗng, rắn thông minh, rắn hóa thành rỗng, rỗng không thông minh, ham chơi, ham bay lượn, đánh mất gốc rễ của mình thì rỗng hóa giun.

Cho nên, năm nay rỗng có thể bay lượn khắp mọi không gian, rỗng có thể bay vào đại lục, rỗng có thể bay ra biển lớn, rỗng có thể bay lên không trung, do đó mà tất cả những ai kinh doanh trong năm rỗng này, phải rất cẩn thận, nhưng mà sự cẩn thận đó, phải thông minh, tin tưởng người trong sự thông minh, chứ không phải tin tưởng người trong sự mù quáng; tin tưởng người trong mặt tuệ giác, từ bi, chứ không phải tin tưởng người bằng một cách mê hoặc tình cảm, có khi vì mê hoặc tình cảm mà chúng ta giao sự nghiệp cho sự tin tưởng này, thì sự nghiệp của chúng ta sẽ tan tành mây khói. Rỗng, đôi khi

nó bay lượn mềm mại, linh hoạt, mình thấy nó đẹp lắm, cho nên mình cũng rất dễ bị đánh lừa bởi những cảm giác, bởi tri giác, bởi nhận thức ấy. Do đó, năm này là năm rỗng, quý vị phải nhớ mấy điều để tránh những lỗi lầm.

Năm này chúng ta phải có tâm hồn lớn; có chí nguyện lớn; có tầm nhìn lớn; có tình thương lớn; có niềm tin lớn, thì chúng ta mới có thể thành công trong năm này. Nếu không có những chất liệu lớn ấy, năm rỗng chúng ta không ra được biển lớn, không thể đi vào đại lục, không thể bay lên cao, không thể bay vượt tầng mây, mà rỗng trở thành ra rần, rần này không phải rần nước mà là rần mai, rần hổ, rần ấy bị người ta ghét bỏ và tránh xa.

Cho nên, quý vị cố gắng làm thế nào để chúng ta thành tựu trong năm rỗng, một năm thế giới rất nhiều biến động dị thường. Mong rằng, năm này Cty FDI, không những như năm ngoái, mà còn vượt tầm, để chúng ta xứng đáng là rỗng!

Nơi phòng này, quý vị đã nêu lên khẩu hiệu: "Xuân thăng hoa"; "Rỗng ra biển lớn 2024". Đó là tiêu đề khẩu hiệu

của Cty FDI cho năm 2024, cho tất cả chúng ta phân đầu vươn tới. Tuy nhiên, tôi nhắc lại, TGD có giỏi mấy đi nữa, mà các GD, các trưởng phòng, các nhân viên không cộng tác với nhau, thì Tổng GD có tài năng đến mấy cũng ngồi đó mà khóc thôi! TGD, GD, kế toán trưởng giỏi mấy mà các trưởng phòng, các nhân viên không hỗ trợ thì ngồi đó mà khóc thôi!

Cho nên, chúng ta phải ý thức rằng, thất bại là của tất cả chúng ta, mà thành công thì cũng là của chúng ta, và thất bại cũng không phải chỉ của mỗi chúng ta mà của toàn thể đối tác của chúng ta và thành công không riêng của chúng ta, mà của cả đối tác chúng ta, và thất bại không riêng của chúng ta mà cả xã hội chúng ta, và thành công cũng không phải riêng của chúng ta mà cả xã hội đều có dự phần. Điều này quá hiển nhiên, quá rõ ràng, cty FDI một năm đóng thuế bao nhiêu cho xã hội, cho nhà nước? Anh Kết trả lời: gần một trăm tỷ. Thấy chưa! Nếu Cty FDI thất bại thì xã hội mất đi một trăm tỷ, đất nước mất đi một trăm tỷ tiền thuế, mà nhiều cty như vậy, thì xã hội sụp đổ thôi, đất nước nghèo nàn, lạc hậu.

Cho nên, sống thiếu niềm tin chúng ta không có một trăm tỷ để nộp cho nhà nước, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, Cty bị xóa sổ thì làm gì có mà đóng thuế.

Cho nên, sự thành công không chỉ cho riêng chúng ta mà cho tất cả mọi người, cho cả xã hội, cho cả đất nước. Vì vậy, chúng ta phải đặt niềm tin vào nơi mỗi việc làm của chúng ta. Đó là lý do tại sao, các Thầy có mặt cho Cty vào đầu xuân của mỗi năm, để góp phần cầu nguyện gắn kết niềm tin lại với nhau, tạo thành nội lực cho tất cả quý vị, để đẩy quý vị đi tới từ sự thành công này đến thành công khác, đóng góp tích cực cho sự thành công của gia đình, cho cộng đồng xã hội, cho đất nước.

6. Mất Niềm Tin Là Mất Phương Hướng

Chúng ta đừng có nghĩ rằng: Niêm một cây hương dâng lên đức Phật, dâng lên Thiên chúa; dâng lên hồn thiêng sông núi, dâng lên Tổ tiên ông bà hay những người đã khuất là việc làm không cần thiết, nếu hiểu như vậy là cực kỳ sai lầm, mà nhất những người lãnh đạo. Người lãnh đạo không có niềm tin, người ấy không có khả năng kết

nổi mọi thành phần trở thành một khối, tạo thành nội lực cho công ty.

Người không có niềm tin là người tự đánh mất phương hướng đối với cuộc sống, nên người ấy nói chẳng ai nghe, lý do là họ nói một đường mà lại làm một nẻo. Cho nên, người không có niềm tin thì đừng lãnh đạo, vì lãnh đạo không bao giờ thành công mà đem lại nhiều rủi ro cho nhiều người.

Quý vị hãy nhớ cho điều này, người không có niềm tin đừng ngồi vào ghế lãnh đạo, không có niềm tin là không có tương lai, ngồi vào ghế lãnh đạo, thì trước sau gì công ty cũng bị sụp đổ, thất bại và đem tai họa đến cho nhiều người.

Cho nên, mấy cô trẻ trẻ nhớ yêu ai thì phải hỏi "Anh có niềm tin không?". Không có niềm tin đừng có yêu, vì trước sau cũng bị đá đít, rồi làm mẹ nuôi con khổ lắm, lo cho con không nổi đâu. Mấy anh chưa có vợ thì hỏi, "em có niềm tin không?" Chứ đừng hỏi "em yêu anh không?", mà phải hỏi "em có niềm tin không?". Bởi vì, em không

có niềm tin thì không có khả năng làm vợ và làm mẹ.

Ngày hôm qua tôi đi thăm một vị Thầy bạn, tôi thấy một vị thanh niên cỡ tuổi lớn như anh An đầu cạo trọc, đang đẩy xe ba gác ở trong chùa để hốt rác, Thầy Trú trì nói với Tôi: "Ôn Thái Hòa biết cậu ấy là ai không? Anh đó, bà vợ chơi đánh bài bạc trên mạng bay bảy tỷ, rồi bỏ nhà ra đi, bỏ con lại cho anh ta, anh khủng hoảng, nên xin ở chùa vài tuần để lấy lại bình tĩnh, nên anh ta tự nguyện cạo đầu lên chùa làm công quả, hốt rác". Câu chuyện tôi chứng kiến và được nghe mới ngày hôm qua.

Cho nên, con người sống thiếu niềm tin, chạy theo tham dục thì nó để lại cho mình hậu quả rất nghiêm trọng. Vì vậy, tôi nói với quý vị trẻ khi yêu, đừng hỏi "em có yêu anh không?" hay "em có yêu anh không?", mà hỏi em hay anh sống có niềm tin không. Sống không có niềm tin, mọi hành động đều mất phương hướng.

Đó là những gì chúng tôi chia sẻ đến quý vị, và phải có như vậy, chúng ta mới tạo ra mùa xuân mãi mãi cho chính chúng ta, cho đồng nghiệp chúng ta, cho quê hương xứ sở

của chúng ta.

Câu nguyện cho tất cả quý vị thực tập thành công bài Pháp thoại này.

Nam mô A-di-đà Phật.

Đệ tử Nhuận Pháp Nguyên kính phiên tả.

NUÔI DƯỠNG HẠT GIỐNG LÀNH CỦA TẤT CẢ CHÚNG TA

*Pháp thoại Hòa thượng Thích Thái Hòa giảng cho tu sinh Khóa
tu Một Ngày An Lạc tại chùa Đại Nam, Himeji, Nhật Bản, vào
ngày 14/04/2024*

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Thưa thầy Trụ trì chùa Đại Nam, thành phố Himeji, Nhật
Bản.

Cùng quý vị trong ban tổ chức và toàn thể tu sinh khóa tu
Một ngày an lạc hiện diện quý mến.

Hôm nay là ngày mừng sáu tháng ba năm Giáp Thìn,
nhằm ngày 14 tháng 04 năm 2024, tại chùa Đại Nam.
Thầy Đức Trí cũng như quý vị trong ban tổ chức đã tổ
chức khóa tu Một Ngày Tu An Lạc cho các tu sinh có
duyên tham dự trong khóa tu này và nhân đây tôi chia sẻ
thời Pháp thoại đến với tất cả quý vị với đề tài "Nuôi
dưỡng hạt giống lành của tất cả chúng ta".

Thưa đại chúng.

Chúng ta muốn có hạnh phúc, chúng ta muốn có an lạc, chúng ta muốn có đời sống cao thượng, ta đi xin ai, ai cho chúng ta? Người ta có thể cho chúng ta tiền bạc, cho chúng ta cơm ăn áo mặc, cho chúng ta vị trí xã hội, nhưng hạnh phúc, an lạc và đời sống cao thượng thì không ai có thể cho chúng ta. Đời sống hạnh phúc, an lạc và cao thượng, ta đi mua ở đâu, siêu thị nào bán, công ty nào sản xuất, kỹ sư nào chế tác, trường đại học nào đào tạo? Cho nên không nơi nào có thể có và đào tạo ra đời sống hạnh phúc, đời sống an lạc, đời sống cao thượng để bán cho chúng ta. Vậy thì an lạc, hạnh phúc và đời sống cao thượng ở đâu mà chúng ta có được và làm thế nào để chúng ta có được? Khi nghe tôi thỉnh tiếng chuông, đại chúng nhắm mắt lại và chiêm nghiệm sâu những gì tôi đang chia sẻ đến với đại chúng hôm nay.

Thưa đại chúng!

Chúng ta muốn có đời sống an lạc, hạnh phúc, cao thượng, đức Phật dạy cho chúng ta phải thực tập mười

điều hiểu biết sau đây.

1. Điều hiểu biết thứ nhất là phải biết tránh xa.

Tránh xa cái gì?

Tránh xa những hạt giống xấu ác, ích kỷ, tầm thường trong tâm thức của chúng ta. Nếu chúng ta không biết tránh xa những hạt giống xấu ác, tầm thường, bất an ở trong tâm chúng ta thì chúng ta không bao giờ có đời sống an lạc, chúng ta không bao giờ có đời sống hạnh phúc, chúng ta không bao giờ có đời sống cao thượng. Cho nên, chất liệu thứ nhất là chất liệu mà chúng ta phải biết tránh xa những tâm hành không lành mạnh đang ngày đêm hoạt động ở trong tâm thức chúng ta. Chính những tâm hành ích kỷ, nó làm cho chúng ta đau khổ. Chính những tâm hành đó cướp mất hạnh phúc của chúng ta, cướp mất sự an lạc của chúng ta, cướp mất đời sống cao thượng của chúng ta, chứ không ai khác. Nghe tôi thỉnh tiếng chuông, đại chúng nhắm mắt lại nhìn sâu vào và chiêm nghiệm những gì tôi mới chia sẻ.

Rồi chúng ta tránh xa cái gì? Chúng ta tránh xa tâm hành

tự khen mình mà chê người khác. Chúng ta hãy tránh xa những tâm hành ấy thì chúng ta có rất nhiều bạn bè trong đời sống. Nếu chúng ta không tránh xa tâm hành tự khen mình mà chê người khác thì dù chúng ta có sống giữa cả thế giới loài người, chúng ta vẫn cảm thấy cô độc mà thôi. Chúng ta phải biết tránh xa những tâm hành tự khen mình mà chê người khác, thì tức khắc chúng ta sẽ có rất nhiều an lạc, rất nhiều hạnh phúc và rất nhiều chất liệu của đời sống cao thượng. Đại chúng hãy chiêm nghiệm đi. Cho nên chúng ta phải biết tránh xa những tâm hành tự khen mình mà chê người khác. Khen mình càng nhiều, chê người khác càng lắm, thì tai ương sẽ xảy ra với chúng ta. Ta khen gia đình chúng ta mà chê gia đình khác thì trước sau gì tai họa cũng đến với chúng ta và gia đình chúng ta. Ta khen nghề nghiệp của chúng ta mà chê nghề nghiệp của người khác thì trước sau gì tại họa cũng đến ở nơi nghề nghiệp của chúng ta. Cho nên, cái lỗi lầm lớn nhất là chúng ta tự khen mình mà chê người khác. Chính hạt giống đó làm cho chúng ta cô độc trong đời sống con người và không học hỏi được những gì tốt đẹp từ nơi thế giới con người và không học hỏi được những gì tốt đẹp

từ nơi thế giới thiên nhiên đã ban tặng cho chúng ta rất nhiều phạm vật quý báu. Do đó, chúng ta phải tránh những tâm hành khen mình mà chê người khác.

Chúng ta phải thực tập đời sống biết tránh xa. Tránh xa cái gì? Tránh xa những người bạn không dễ thương. Đối với ai mà mình chơi với họ, mà họ luôn luôn tự khen họ và chê người khác, thì những người bạn này mình hãy tránh xa họ để thoát khỏi những tai ương từ nơi họ gây ra cho chúng ta. Chúng ta tránh xa môi trường xấu ác, môi trường mà nơi đó những con người sinh hoạt toàn nâng cao cái ngã của mình, môi trường như thế là môi trường xấu ác, môi trường không lành mạnh. Chúng ta hãy tránh xa môi trường sinh hoạt ấy. Nếu chúng ta sống trong môi trường ấy, trước sau gì chúng ta cũng bị ô nhiễm bởi môi trường đó và cuối cùng đời sống hạnh phúc chúng ta không có, đời sống an lạc chúng ta không có, đời sống cao thượng chúng ta không có. Cho nên, chất liệu thứ nhất mà tất cả chúng ta phải thực tập để có đời sống hạnh phúc, đời sống an lạc, đời sống cao thượng là chất liệu phải biết tránh xa những gì cần phải tránh xa.

Nên nhớ, tránh xa thôi, chứ không phản ứng. Thường thường mình bị cái bệnh gọi là tránh xa mà phản ứng. Nhưng mình biết tu tập thì mình thấy cần tránh xa mà không phản ứng. Đó là cái thông minh của tất cả chúng ta. Tránh xa mà phản ứng thì càng tránh xa, cái người đó vẫn gắn kết với chúng ta và tạo ra oán đối. Cho nên, chúng ta biết không lành mạnh, chúng ta tránh xa mà không phản ứng. Đây là cái thông minh của chúng ta. Không phù hợp thì thôi, mình không nói nữa, im lặng và lặng lẽ tránh xa. Mình có môi trường khác, có những người bạn khác, có những không gian khác, có những việc làm khác. Ta thực tập được như vậy thì chính ta sẽ có hạnh phúc ngay trong đời sống này, ta sẽ có an lạc ngay trong đời sống này và chính ta là con người cao thượng từ bản chất mà không cần ai phong tặng.

Như vậy đại chúng nhớ được cái phương pháp tránh xa này chưa?

2. Chất liệu hiểu biết thứ hai là thân cận.

Thân cận cái gì?

Đức Phật dạy, trong tâm thức chúng sanh có những điều xấu nhưng mà cũng có rất nhiều điều tốt. Cho nên, mình tránh xa điều xấu trong tâm thức chúng ta và gìn giữ, ôm ấp điều tốt ở trong tâm thức chúng ta và nuôi điều tốt đó lớn lên trong đời sống của chúng ta mỗi ngày, sau khi chúng ta thức dậy, trước khi chúng ta đi ngủ. Chúng ta phải nuôi dưỡng điều tốt đó mỗi ngày ở trong tâm thức chúng ta. Chúng ta phải gìn giữ những hạt giống tốt đẹp đó trong tâm thức chúng ta. Đó là người thông minh, biết gìn giữ. Sau đó, ta gìn giữ với những thiện hữu tri thức. Khi ta gìn giữ và thiện hữu tri thức, chúng ta chỉ nhìn vào cái hay của người khác, khi gìn giữ mà không nhìn vào cái lỗi của người khác, bởi vì con người ai cũng có cái hay, cái dở. Tìm đâu ra trong thế gian này một con người hoàn toàn xấu và tìm đâu ra trong thế gian này một con người hoàn toàn tốt. Không có! Chúng ta đi tìm kiếm một con người ở trong thế gian này hoàn toàn tốt, chúng ta sẽ thất vọng, bởi vì thế gian này không có ai hoàn toàn tốt cả. Nếu hoàn toàn tốt, họ sẽ không có mặt ở nơi thế gian này cho chúng ta tìm kiếm. Họ ở một thế giới khác. Họ ở một tầng cao khác. Cho nên, ta đi tìm một con người hoàn

hảo trong thế giới này, trong thế gian này, không có. Không có trong thế gian chứ không phải là không có ở những thế giới khác. Nhưng mà chúng ta đi tìm con người hoàn toàn xấu ở trong thế giới con người này để chỉ trích, để phê phán cũng không có. Thế giới con người là thế giới nơi đó vừa có cái tốt vừa có cái xấu, vừa có cái dễ thương vừa có cái không dễ thương. Nên chúng ta gần gũi là gần gũi những con người dễ thương và phát huy cái dễ thương ở nơi con người đó và học cái dễ thương ở nơi con người đó để nuôi lớn cái dễ thương ở trong tâm thức chúng ta.

Và chúng ta thân cận môi trường tốt. Môi trường tốt là môi trường như thế nào? Nơi đó, con người sinh hoạt với nhau, họ không nói thô lỗ, họ làm cái gì cũng nghĩ tới lợi mình, lợi người, lợi đời này, lợi đời sau. Đó là môi trường tốt. Như vậy, đại chúng đã hiểu thế nào là môi trường tốt chưa? Mình phải hiểu mới tìm ra, phải không? Môi trường tốt là môi trường mà nơi đó, những con người đi tới với nhau, họ nói những lời có lợi đời này, có lợi đời sau, có lợi cho bản thân họ mà có lợi cho nhiều người; họ

không nói những lời mà gây thiệt hại cho nhiều người, mà chỉ nhắm tới lợi cho họ, họ không nói như thế, họ không làm như thế và họ không có cái suy nghĩ như thế. Đó là môi trường tốt. Và nếu có nhiều người sinh hoạt với nhau mà chỉ nói những điều tốt đẹp cho nhau và chỉ nhắc nhau những điều tốt đẹp và khuyến khích nhau từ bỏ, tránh xa những điều xấu ác thì mình biết đó là môi trường tốt, đó là những con người tốt. Chứ không phải họ cho mình nhiều tiền, nhiều áo quần, nhiều nhà cửa là con người tốt đâu. Nếu họ cho mình nhưng mà khi họ nổi giận lên, họ đòi lại thì mình cũng chết luôn. Có phải không? Họ cho mình, họ giúp mình, nhưng mà họ đặt điều kiện với mình và khi mà mình không đáp ứng được điều kiện đó thì họ nguyên rủa mình là kẻ vô ơn, là kẻ phản bội thì mình đau khổ biết mấy, phải không? Cho nên, con người tốt, môi trường tốt, nơi đó, những con người chỉ cho đi mà không bao giờ nghĩ rằng, mình sẽ nhận lại từ nơi cái ân nghĩa mà mình đã thi ân, từ nơi một người nhận ân của mình. Con người tốt là con người gì? Là con người chỉ hiến tặng cho người khác mà không làm cho người nhận tặng phẩm đó sanh tâm mặc cảm. Đó là con người tốt,

môi trường như vậy là môi trường tốt, ta cần gần gũi để thực tập và nuôi dưỡng đời sống hạnh phúc, đời sống an lạc, đời sống cao thượng của chúng ta. Đại chúng thấy người như vậy có cao thượng không? Quá cao thượng! Môi trường như vậy có tốt không? Quá tốt! Chúng ta phải thực tập mỗi ngày.

Mới thực tập hai chất liệu biết tránh xa và biết thân cận thôi, mình đã thấy mình như thế nào rồi, phải không? Thấy mình hạnh phúc ngay. Thấy mình an lạc ngay. Thấy mình là con người dễ thương của mọi người ngay và là con người dễ thương của muôn loài, muôn vật ngay, phải không?

3. Chất liệu thứ ba là phải biết nỗ lực, phải biết cố gắng.

Chúng ta phải thực tập chất liệu biết nỗ lực và biết cố gắng. Ta phải biết nỗ lực phát huy những điều chưa tốt đẹp trở thành tốt đẹp; nỗ lực đình chỉ những gì xấu đã có mặt trong đời sống chúng ta, đình chỉ nó lại, ngưng nó lại; và những gì chưa tốt đẹp, chưa có mặt trong mọi lời nói

của chúng ta, trong mọi suy nghĩ của chúng ta, trong mọi hành động của chúng ta, thì ta nỗ lực làm cho nó khởi sinh; và nó đã có rồi thì ta làm cho nó phát triển lên. Như vậy là một người biết nỗ lực, một người biết cố gắng để nâng đời sống hạnh phúc mình lên một tầm cao, nâng cái đời sống cao thượng của mình lên một tầm cao và nâng đời sống an lạc của mình lên một tầm cao. Nhớ chưa thiên tài? Thiên tài chỉ là sự cố gắng không ngừng. Cho nên, chất liệu nỗ lực không ngừng tạo ra thiên tài, tạo ra nhiều khả năng cho chính chúng ta. Đức Phật thành Phật cũng đi từ cái chất liệu nỗ lực và biết nỗ lực không ngừng này mà Ngài thành bậc Vô Thượng Giác, bậc Trí Tuệ, bậc Từ Bi. Cho nên, chúng ta cũng vậy. Chúng ta phải biết nỗ lực mỗi ngày, biết cố gắng mỗi ngày, thì chúng ta sẽ có ngay niềm vui, có ngay hạnh phúc, có ngay đời sống cao thượng nơi cuộc đời này, nơi cuộc sống này, và chính ở nơi đời sống của chúng ta.

Nhưng mà đại chúng phải nhớ nghe, biết nỗ lực đúng lúc, không đúng lúc thì không cần phải nỗ lực; biết nỗ lực đúng chỗ, không đúng chỗ thì không cần nỗ lực; biết nỗ

lực đúng công việc, không đúng công việc thì không cần nỗ lực; biết nỗ lực đúng người, còn không đúng người thì không nỗ lực; biết nỗ lực đúng phương pháp, không đúng phương pháp thì không nỗ lực. Bởi vì không đúng phương pháp thì mình có làm mấy nó cũng không thành công; không đúng chỗ thì mình nỗ lực mấy cũng không thành công. Hạt giống tốt gieo ở nơi đất phèn, đất chua, đất nước lũ, làm sao mà hạt giống lên được. Hạt giống mùa hè, mình đem gieo nó mùa xuân, nó không lên, bởi vì không đúng lúc. Mình nói lời hay lẽ phải với người say rượu, với người nghiện xì-ke, với người mê iPhone, mình nói với mấy người đó, thì nói mấy cũng vô ích thôi, có phải không? Mình hát nhạc cho người điếc nghe, mình hát mấy đi nữa, thì người điếc cũng vô ích thôi, mình nhọc công mà người kia cũng chẳng lợi ích gì. Bởi vì, nó không đúng việc, không đúng người. Cho nên, mình nỗ lực, phải đúng lúc, phải đúng chỗ, phải đúng người, phải đúng việc, phải đúng phương pháp, thì việc loại trừ điều xấu trong tâm chúng ta, mới có kết quả và nuôi lớn điều tốt trong tâm chúng ta có kết quả. Như vậy, đại chúng thấy chất liệu thứ ba quan trọng không?

4. Chất liệu thứ tư là biết gieo hạt giống lành.

Cái này quan trọng lắm. Nhân mà không có, thì duyên thì có tốt mấy, cũng không thành ra gì. Cho nên, muốn nuôi dưỡng để có cái quả tốt là mình phải gieo cái nhân đã. Chứ nhân không gieo, mình bón phân cỡ gì mà có quả. Nhân, mình gieo không đúng lúc, mình gieo không đúng chỗ, mình gieo không đúng người, mình gieo không đúng việc, mình gieo không đúng pháp, thì mình có tạo điều kiện mấy đi nữa, cũng vô ích thôi. Lúa chưa gieo mà bón phân cỡ gì, càng bón phân tốt bao nhiêu, thì cỏ nó lên bấy nhiêu. Cho nên, phải gieo nhân cái đã, rồi sau đó mình phải biết chăm sóc. Cho nên, hạt giống lành, mình phải biết gieo xuống trong tâm thức mình. Rồi từ đó, mình bắt đầu lay Phật, ngồi thiền, ăn chay, bố thí, phóng sanh, cúng dường, nghĩ tới người khác. Cái hạt giống tốt chưa gieo xuống tâm mình mà bố thí, thì bố thí đó chỉ là sự bố thí ích kỷ mà thôi, bố thí đó giống như là một cái người câu cá, móc con tép ở cần câu thả xuống nước cho cá ăn, nhưng mà con cá nào tham ăn bao nhiêu, thì con cá đó bị cần câu bấy nhiêu, thoát ra không có nổi nữa. Cho nên, mình cũng coi chừng người

ta bố thí cho mình. Cái người bố thí, phải bố thí thế nào.

Mình đã gieo hạt giống lành trong tâm thức mình bằng chất liệu trí tuệ, bằng chất liệu từ bi và nuôi dưỡng trí tuệ, từ bi đó bằng tín tâm thanh tịnh của mình qua duyên. Tín tâm là cái duyên để nuôi lớn hạt giống trí tuệ và từ bi trong đời sống chúng ta. Trong đời sống chúng ta, trí tuệ càng lớn thì chúng ta ít bị mắc lưới của thế gian này. Chúng ta có tâm từ bi lớn, chúng ta ít bị oán kết giữa thế gian này. Tâm từ bi là gì? Mình thương chỉ để thương thôi và hiến tặng là để hiến tặng thôi. Thấy người đó cần sự giúp đỡ thì mình đưa bàn tay ra giúp đỡ, giúp đỡ rồi là thôi, không có nghĩ gì nữa, bởi vì nghĩ đến cái sự giúp đỡ của mình ngày hôm qua đối với người đó, mình sẽ có chủ ý và sau đó, người đó không đáp ứng được nhu cầu của mình thì mình sẽ bắt đầu thù oán người đó. Cho nên, trong Phật giáo nuôi dưỡng hạt giống trí tuệ, từ bi bằng cái tâm chia sẻ mà không có ích kỷ, tâm chia sẻ mà không cần điều kiện. Đó là môi trường tốt, chúng ta cần thân cận để học hỏi và chúng ta cần nỗ lực biến nó trở thành đời sống của chính chúng ta. Đó là cái

chất liệu thứ tư mà chúng ta biết nuôi dưỡng những hạt giống lành.

Khởi lên một ý niệm tốt đã khó rồi, mà nuôi dưỡng được những ý niệm tốt đó không phải dễ. Nếu chúng ta không có thiện tri thức, chúng ta không có bạn tốt, chúng ta không ở trong môi trường tốt thì ý niệm tốt chúng ta khởi lên rồi nó thoáng qua, rồi nó chìm xuống, rồi nó bay theo mây, theo gió. Cho nên, khi mà chúng ta khởi lên một ý niệm tốt, chúng ta nuôi dưỡng nó để cho nó thực sự tốt và nó có mặt với mình, nó tồn tại trong tâm thức chúng ta.

5. Thứ năm, chúng ta phải biết cúng dường.

Cúng dường ai? Cúng dường cha mẹ. Cúng dường ai? Cúng dường Sư trưởng. Cúng dường ai? Cúng dường chúng Tăng. Cúng dường ai? Cúng dường Tam Bảo. Khi mà chúng ta cúng dường như vậy, chúng ta được, chứ không phải cha mẹ được đâu; chúng ta được, chứ không phải Sư trưởng được đâu; chúng ta được, chứ không phải chúng Tăng được đâu; chúng ta được chứ không phải Tam Bảo được đâu. Cho nên, người nào cúng dường là

người đó được. Được cái gì? Được cái tâm cung kính, loại trừ được cái tâm kiêu mạn ở trong tâm thức mình. Bởi vì người kiêu mạn không bao giờ biết cúng dường. Cái gì họ cũng ta đây cả, làm sao cúng dường. Người biết cúng dường là người loại trừ được cái tâm kiêu mạn ở nơi tâm hành của mình và người đó sinh ra cái tâm cung kính đối với những bậc Đáng kính.

Trong đời này, ai đáng kính? Cha mẹ chúng ta, tổ tiên, ông bà nội ngoại chúng ta, đó là những bậc đáng kính trong gia đình huyết thống. Nhờ đáng kính đó mà ta được đạo đức thế gian, ta thành tựu được cái phước báo thế gian. Và ai đáng kính? Sư trưởng là bậc đáng kính, chúng Tăng là bậc đáng kính, Tam Bảo là bậc đáng kính, bởi vì đó là phước điền xuất thế gian cho chúng ta, đó là đạo đức xuất thế gian của chúng ta. Chúng ta có hai gia đình, một gia đình huyết thống và một gia đình tâm linh. Cha mẹ tổ tiên ông bà nội ngoại của chúng ta là gia đình huyết thống. Chúng ta nuôi dưỡng cái đạo đức đó trong gia đình huyết thống và hướng gia đình huyết thống trở thành gia đình tâm linh, cho nên chúng ta biết cúng dường Sư trưởng,

chúng ta biết cúng dường chúng Tăng, chúng ta biết cúng dường Tam Bảo để nâng gia đình huyết thống trở thành gia đình tâm linh, nâng phước báo huyết thống trở thành phước báo của gia đình tâm linh, rồi nâng phước báo của một họ trở thành phước báo của trăm họ, rồi nâng cái phước báo của trăm họ trở thành ra phước báo của thế giới loài người, của thế giới chư thiên, của thế giới bậc Thánh, của thế giới Bồ tát và chư Phật. Tất cả những cái đó đi từ nơi hạnh cúng dường của chúng ta.

6. Và chúng ta phải thực tập hạnh bố thí.

Bố thí là chia sẻ, chia sẻ những gì mình có thể chia sẻ đến với những người mà chưa có điều kiện sống được như chúng ta. Khi mà chúng ta khởi tâm bố thí hay chia sẻ như vậy là lòng nhân ái của chúng ta lớn lên, tình thương của chúng ta lớn lên, và từ bi của chúng ta lớn lên. Khi mà chúng ta chia sẻ như vậy là oán kết, sự thù hận ở trong tâm chúng ta càng lúc càng giảm và tất cả những oán đối nhiều đời của chúng ta đối với mọi người, đối với chúng sanh tự giải tỏa từ nơi hạnh bố thí này. Mình bố thí cho những người dễ thương, rồi mình bố thí cho những người

không dễ thương. Đây là cả một sự thực tập. Giữa này chỉ có 30 phần trăm người dễ thương thôi, còn 30 phần trăm là người dễ ghét. Như vậy mình bố thí cho người dễ thương thì chỉ có 30 phần trăm, còn 30 phần trăm người dễ ghét và 40 phần trăm người không dễ thương không dễ ghét. Vậy thì cái hạnh phúc mình mới chỉ được 30 phần trăm trong 100 phần trăm thôi, phải không? Vậy thì mình phải thực tập. Trước hết là mình thực tập bố thí, chia sẻ cho người dễ thương, bởi vì tính ích kỷ chúng ta là chúng ta ưa đóng cửa ăn một chắc thôi, cho nên không ai chơi với chúng ta hết, thì bây giờ chúng ta mở lòng ra: thôi, có cái này thì chia sẻ cho mấy người dễ thương. Cái này dễ thực tập. Rồi mình bắt đầu chia sẻ cho mấy người không dễ thương mà không dễ ghét, như vậy là mình có thêm hạnh phúc 40 phần trăm nữa. Chia sẻ được 30 phần trăm cho người dễ thương, rồi 40 phần trăm cho người không dễ thương không dễ ghét rồi, là hạnh phúc của mình có được mấy? À, 70 phần trăm. Như vậy mình có được 70 phần trăm của đời sống hạnh phúc, đời sống an lạc, và đời sống cao thượng. Mình thực tập tiếp, chia sẻ cho những người dễ ghét. Khi mình thực tập tiếp với cái tâm chia sẻ

cho những người dễ ghét và những người dễ ghét đó họ bắt đầu không ghét mình nữa, và bắt đầu họ không chống mình nữa, rồi bắt đầu họ thương mình, họ sẵn sàng yểm trợ mình, như vậy là mình có đến 100 phần trăm đời sống hạnh phúc, 100 phần trăm đời sống an lạc, 100 phần trăm đời sống cao thượng.

Như vậy, chúng ta có 100 phần trăm đời sống an lạc, đời sống hạnh phúc, đời sống cao thượng, nó đến từ nơi cái chất liệu biết chia sẻ. Còn mình 70 phần trăm hạnh phúc thôi, còn 30 phần trăm không hạnh phúc, thì chính 30 phần trăm đó có thể đe dọa 70 phần trăm của mình. Mấy cái người xấu đó nói một câu châm biếm về mình ngủ không được, tức quá ngủ không được, mà ngủ không được thì hạnh phúc đâu nữa, an lạc đâu nữa; rồi mình ngủ không được, đêm đó mình tìm một câu để ngày mai gặp nó mình nói một câu nữa cho nó chết điếng người đi, thì khi đó mình cũng hết cao thượng, chứ cao thượng đâu nữa, phải không. Cho nên, 30 phần trăm người xấu có thể gây tác hại cho mình rất lớn. Do đó, đức Phật dạy mình bố thí với cái tâm bình đẳng. Mà thực tập điều này phải

có trí tuệ, phải có bản lĩnh. Phải nói là người lớn, người tu hành giỏi mới làm được điều này. Trí thức cũng không làm được điều này đâu. Trí thức mà không tu cũng không làm được điều này đâu. Ôm mấy cái bằng Tiến sĩ mà không tu là không làm được điều này đâu. Chỉ có người tu học thực sự mới làm được cái việc bố thí, chia sẻ đến người dễ thương, người không dễ thương không dễ ghét, và nhắm tới cái người dễ ghét mà chia sẻ những gì cần chia sẻ đến cho họ. Đó là bậc Thượng sĩ trong đời.

Như vậy, các con muốn làm sĩ phu không? Xứng danh sĩ phu thì phải thực tập hạnh cúng dường, bố thí mà như thầy Thái Hòa vừa chia sẻ, mới gọi là sĩ phu nghe. Chứ sĩ phu gì mà người ta mới nói một câu vọc mình, mình liền nổi tam bành lục tặc lên rồi. Mấy người bình thường, khi họ giận nhau thì lượm cục đá ném nhau thôi, còn sĩ phu là viết bài viết vở mà chửi nhau. Đó là phàm phu tục tử, chứ sĩ phu gì. Cái chuyện trong nhà chút thôi, không ai biết cả, mà sĩ phu gì ỷ có chút văn chương, ỷ biết chút kỹ thuật truyền thông đưa lên trên mạng, ai cũng biết cả, cái chuyện xấu tí thôi, mà ban ra cho nhiều, ấy là sĩ phu gì!

Đó là kẻ thất phu. Ở đời, mình chửi người ta thì ta chửi lại. Mình ghét người ta, thì người ta ghét lại. Ấy là quy luật phản hồi.

Chất liệu biết cúng dường, biết chia sẻ, chính những cái biết đó nuôi lớn hạnh phúc chúng ta, nuôi lớn sự an lạc chúng ta, nuôi lớn đời sống cao thượng của chúng ta. Biết thể hiện sự hiếu kính của mình đối với Cha mẹ Tổ tiên, Sư trưởng, chúng Tăng, Tam Bảo. Và sự hiếu kính hay nhất, người con mà thông minh nhất là mình hiếu kính với cha mẹ của mình, bằng cách đừng nói xấu cha mẹ người khác. Mình hiếu kính với cha mẹ mình, mà đi nói xấu cha mẹ người khác thì người khác họ nói xấu lại cha mẹ mình. Cho nên, người biết hiếu kính một cách thông minh là không bao giờ đi nói xấu cha mẹ người khác. Mình hiếu kính với cha mẹ mình, thì bằng cách là không nói xấu cha mẹ người khác. Mình hiếu kính với thầy mình, thì đừng đi nói xấu thầy của người khác. Đi nói xấu thầy người khác, thì người khác cũng nói xấu lại thầy mình. Cuối cùng là mình bất hiếu với thầy mình, mà mình tưởng rằng mình có hiếu. Nói xấu chùa Hòa Lạc mà khen chùa

Đại Nam, đi nói xấu chùa Đại Ân mà khen chùa Đại Nam thì chùa Đại Ân cũng có Phật tử Đại Ân, rồi có quân chúng ở Đại Ân, rồi có thầy ở Đại Ân, rồi có người bảo vệ Đại Ân, rồi cuối cùng mấy cái người đó mà không có thông minh, không có trí tuệ đi nói xấu lại chùa Đại Nam, rồi chùa Đại Nam nói xấu chùa Đại Ân. Thế là Đại Ân và Đại Nam cuối cùng không có đại chi nữa hết, mà là Đại oán kết. Cho nên, mình hiếu kính với cha mẹ của mình, thì đừng đi nói xấu cha mẹ người khác, mình hiếu kính với thầy tổ mình, thì đừng đi nói xấu thầy tổ người khác, mình tôn trọng pháp môn hành trì của mình, đừng đi chỉ trích pháp môn hành trì người khác, mình thương người yêu của mình, thì đừng đi chỉ trích người yêu của người khác.

Cho nên, biết hiếu kính một cách thông minh, thì mình sẽ giải toàn được mọi oán kết giữa mình với người khác, giữa gia đình này với gia đình khác, giữa dòng họ này với dòng họ khác, giữa trường phái này với trường phái khác, giữa quốc gia này với quốc gia khác. Đó là người biết hiếu kính và hiếu kính như vậy đưa tới đời sống hạnh phúc, đời sống an lạc, đời sống cao thượng. Không thể cao thượng bất

nguồn từ nơi người cứ chăm hăm chỉ trích người khác, đi nói xấu người khác. Nói xấu trước mặt chưa vừa, đi nói xấu sau lưng; nói xấu dưới chân chưa vừa nói xấu trên đầu; nói xấu bên trái chưa vừa, nói xấu bên phải. Cái tâm như vậy, tâm đó làm cho mình không có an lạc, không có cao thượng và không có hạnh phúc.

7. Chất liệu thứ bảy là phải biết khiêm cung.

Minh rất giỏi, nhưng khiêm cung. Điều đó mới là hay. Giỏi mà ta đây, đó là chuyện rất bình thường. Giỏi mà khiêm cung, đó mới là con người phi thường, mới là chất liệu của bậc Thượng nhân. Cái gì cũng biết hết nhưng mà cái gì cũng khiêm cung hết, đó mới là con người sống an toàn. Tai họa đến với chúng ta, vì chúng ta thiếu khiêm cung. Cho nên, cụ Nguyễn Du nói: "Chữ tài liền với chữ tai một vần", là nhắn gửi cho hàng sĩ phu có tài mà thiếu khiêm cung, cho nên bị tai họa. Đó là lời nhắn của cụ Nguyễn Du nói cho người có học mà thiếu khiêm cung. Có học mà thiếu khiêm cung, thì cái học đó rước tai họa vào trong đời sống chính mình. Giỏi mà khiêm cung mới là điều hay chứ. Cái gì cũng biết hết, nhưng mà không khoe khoang gì hết.

Xuất sự là làm việc một cách ngon lành, nhưng mà không ai biết gì hết, không ai biết khả năng chi của mình hết, điều đó mới là hay. Chứ còn nói cho nhiều mà cuối cùng đưa việc không làm được. Chê nấu ăn, đến khi giao cho bữa nấu ăn, thì nấu cơm sống, kho cá thì hôi tanh, thì chê nấu ăn làm gì, thà làm thình đi để người ta cho ăn. Ta nấu ăn ngon, nhưng mà ta không nói gì. Cho nên, văn hóa người Nhật không bao giờ chê dờ.

Chất liệu thứ bảy, đó là khiêm cung. Đi ra, mình không dành người khác đi trước. Đúng vị trí mình, đến vị trí mình, thì mình đi, dễ thương không. Rất dễ thương. Có lần tôi đi qua Đức, thấy một cô gái Việt Nam xinh đẹp, mặt mày ra vẻ trí thức, tôi nói ra vẻ trí thức thôi; mặt mày ra vẻ sang trọng, tôi nói với quý vị là ra vẻ thôi nghe. Mà thiệt là khi xếp hàng thì chúng tôi cũng xếp hàng, còn cô ta tới sau, cả đoàn dài người Tây, người Âu, đủ thứ xếp hàng hết, cô đi sau, cô sặc sặc chạy vô, cô mở sợi dây làm hàng rào, cô chạy tới nơi chỗ người check-in, rồi đưa cái passport Việt Nam ra. Cuối cùng thì cô làm việc check-in chỉ cái cô người mà ra vẻ sang trọng, ra vẻ trí thức đó đi

ra sau. Trời ơi, khi đó là cô ấy không xấu mà tôi xấu vô cùng, xấu ơi là xấu, thấy nhục ơi là nhục. Mình thì không, mà cái người hàng xóm của mình, bà con của mình nó thể hiện vậy, mình thấy xấu hổ lắm! Tinh thần tự trọng dân tộc, tự trọng văn hóa đất nước mình khởi lên, làm cho mình xấu hổ, làm cho người nước ngoài hiểu lầm người Việt Nam chúng ta.

Cho nên, nhớ điều này, mình đi ra là phải khiêm cung. Khiêm cung thôi, chứ không hèn. Khiêm cung mà hèn, nó không phải khiêm cung. Khiêm cung thôi, chứ không phải hèn. Hèn là khác. Hèn là không dám nhìn người khác, chứ khiêm cung là ta nhìn thẳng ta sống, nhưng mà ta đứng đúng vị trí của người ta.

8. Chất liệu thứ tám là biết lựa chọn lý tưởng và mục đích để sống.

Chẳng lẽ mình sống không có mục đích gì sao? Chẳng lẽ mình sống không có lý tưởng gì sao? Sống không có mục đích, không có lý tưởng làm sao ra con người. Cho nên, con người, chúng ta phải biết lựa chọn mục đích để sống.

Chúng ta cần phải có lý tưởng để sống. Chúng ta sống để làm gì, chúng ta phải biết và lý tưởng chúng ta sống là lý tưởng nào, chúng ta phải biết. Như vậy, chất liệu thứ tám là biết lựa chọn mục đích và lý tưởng để sống.

9. Thứ chín là trung thành tuyệt đối với mục đích và lý tưởng của mình.

Khi ta đã lựa chọn rồi, đã quyết định sống với mục đích này rồi, đã quyết định sống với lý tưởng này rồi, thì ta sống chết với lý tưởng đó, không thay đổi. Như vậy là chúng ta đúng là con người có thủy chung. Mục đích của mình, mình bỏ nửa chừng; lý tưởng của mình, mình quay lưng. Người như thế, không ai tin mình nữa rồi. Người như vậy mà đi lấy vợ, vợ không dám lấy đâu, nghe không các cậu. Người như vậy mà đi lấy chồng, chồng không dám lấy đâu, các cô nghe không. Người như vậy đi xin việc, không có công ty nào nhận đâu, nhớ không. Người như vậy mà vào chùa tu cũng không có chùa nào dám nhận đâu, nhớ không. Cho nên, khi đã quyết định cho mục đích, cho lý tưởng rồi, thì yếu tố thứ chín là sống và chết cho mục đích ấy. Và khi mà chúng ta chết cho mục đích

ấy, dù mục đích ấy ta chưa đạt tới, nhưng mà ta đã tới; lý tưởng ấy ta chưa đạt, nhưng mà ta đã thành. Ta sống và chết cho mục đích, khi ta đã lựa chọn rồi, thì chết ta thành, sống không thành thì chết thành. Con người phải có khí tiết, có cái dụng lực để sống.

10. Yếu tố thứ mười, biết vận dụng mọi phương tiện có thể, để đạt tới cái mục đích của mình, đạt tới cái lý tưởng của mình.

Trong tay của những con người đi tìm hạnh phúc và biến hạnh phúc trở thành đời sống; trong tay của con người đi tìm đời sống an lạc và biến an lạc trở thành đời sống; trong tay của những con người đi tìm đời sống cao thượng và biến đời sống cao thượng trở thành thực tế, con người đó khi nào cũng có đầy đủ hai chất liệu trí tuệ và từ bi để vận dụng, biến khó khăn trở thành thuận lợi bằng cái dao bén của trí tuệ, bằng trái tim của từ bi. Ta có thể sử dụng bất cứ phương tiện nào, để đạt tới mục tiêu của chúng ta mà không bị kẹt mắc bởi cái này, hay bởi cái kia. Phải biết vận dụng mọi phương tiện có thể, để đạt tới được mục tiêu của mình, đạt tới lý tưởng của mình.

Ta cho mình bài toán mà lấy đáp số là bốn, người ta cho 100, trừ 90, trừ 6 thì mình biết đó là 4, phải không; chứ đâu phải chỉ có 2 với 2 là 4 đâu. Cho 100 và làm sao biến con số 100 đó, thành 4 thì mình làm gì? 100 chia cho 25 bằng 4 phải không? Con số 4 có thể thành tựu từ phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia, chứ không phải chỉ có 2 cộng 2 là 4. Nếu cuộc sống này mà chỉ biết 2 cộng 2 là 4, mình không thể sống nổi giữa thế gian này. Bởi vì, thế gian này, thiên biến vạn hóa lắm. Trí thức và khả năng của mình chỉ biết 2 cộng 2 là 4, trong lúc đó, mình không biết 100 mà trừ 96 hay là 16 chia 4; 8 chia 2 và trong 100 đó có rất nhiều ẩn số bốn ở trong đó và có nhiều phương pháp để tạo thành con số bốn ở trong số 100 đó. Cho nên, cuộc đời này, chúng ta biết cách sống thì chúng ta có vô số phương pháp để chế tác ra đời sống an lạc cho chúng ta, chúng ta có vô số phương pháp để chế tác ra đời sống hạnh phúc cho chúng ta, chúng ta có vô số phương pháp để chế tác ra đời sống cao thượng cho chúng ta và có như vậy chúng ta thật sự là đệ tử của đức Thế Tôn, con của Phật.

Nên, chúng ta nguyện đời đời kiếp kiếp sinh ra ở đâu cũng

được làm con của Phật, bởi vì thế gian này không ai thông minh bằng Phật. Thế gian này không có ai thương chúng ta bằng Phật. Phật thương chúng ta, Phật dạy chúng ta đừng sát sanh, vì sao? Chúng ta giết người thì người tìm cách giết lại chúng ta, oán đối chúng ta, gia đình của họ oán đối chúng ta, rồi bạn bè của họ oán đối chúng ta. Một người mà bị nhiều người oán đối, người đó làm sao hạnh phúc, làm sao an lạc, làm sao cao thượng. Đức Phật thương chúng ta là Ngài dạy chúng ta đừng sát sanh, thì chúng ta đừng có giết những loài mà đang giúp đỡ chúng ta trong đời sống hàng ngày, như trâu, bò, ngựa, chó v.v, là những loài vật hữu ích giúp chúng ta mỗi ngày. Chúng ta giết nó thì ai giúp chúng ta? Cho nên, đức Phật dạy chúng ta đừng sát sanh là vì đức Phật thương chúng ta. Rồi, đức Phật dạy rằng, đừng giết muôn loài chúng sinh, bởi vì muôn loài chúng sinh cũng có sự sống; cũng tôn trọng sự sống; cũng có gia đình của nó; mình giết nó, nó ghét mình, gia đình nó ghét mình, dòng họ nó ghét mình, chủng loại của nó ghét mình, mình sống mà đi tới đâu mọi người, mọi loài đều ghét mình, đều tránh xa mình cả, thì mình đâu có an lạc, đâu có hạnh phúc, đâu có cao quý chi

đâu. Ước gì mình đi tới đâu, mình nói : "chim ơi, tới đây chơi với ta" là chim sà tới chơi với mình, hạnh phúc không; "chó ơi tới đây chơi với ta", thì mấy con chó ngoắc đuôi nó tới; còn nghe mình "chó ơi!", chó bỏ chạy không kịp luôn, bởi vì hàng ngày mình có ăn thịt chó, cho nên chó ngửi cái hơi, nó bỏ chạy, "cá ơi, tới đây ta chơi với ta", thì cá ngoắc ngoắc đuôi nó tới, chứ còn mình kêu "cá ơi, tới đây chơi với ta", thấy cái bóng mình, nó bỏ chạy hết, thì như vậy mình đâu có hạnh phúc, mình đâu có phải là người anh của nó đâu, người bạn của nó đâu, người cha của nó đâu!

Bông hoa ơi đẹp quá, thương quá, vì hoa có sự sống của nó, cho nên mình chăm sóc nó, mình thương nó. Nhưng mà đại chúng nhớ rằng, mình thương ai là mình vui trước, mà mình ghét ai là mình khổ trước. Nên thương càng lớn, thì hạnh phúc càng nhiều; thương càng lớn thì cái ghét, cái khổ đau không có mặt trong tâm thức chúng ta, từ đó mà chúng ta có có hạnh phúc. Thực tập đi. Mình thương lớn bao nhiêu là mình hạnh phúc bấy nhiêu, thương nhỏ bao nhiêu thì hạnh phúc nhỏ bấy nhiêu, ít thương thì ít có

hạnh phúc; thương lớn có hạnh phúc lớn, thương nhỏ có hạnh phúc nhỏ, không thương không có hạnh phúc; ghét nhỏ thì đau khổ nhỏ, ghét lớn thì đau khổ lớn, ghét nhiều đời thì đau khổ nhiều đời. Như vậy, ai ngu thì ghét, ai trí thì thương. Tất cả chúng ta có ai mà ngu đâu, không có ai ngu hết, cho nên chúng ta phải buông bỏ cái ghét ra khỏi tâm thức chúng ta, chúng ta nuôi lớn cái thương trong tâm thức chúng ta, để chúng ta sống ở đâu cũng an lạc, chúng ta sống ở đâu cũng hạnh phúc, chúng ta sống ở đâu cũng cao thượng; chúng ta sống với ai cũng an lạc, chúng ta sống với ai cũng hạnh phúc, chúng ta sống với ai cũng cao thượng; và nếu không có ai nữa, thì mình sống với mình, mình cũng hạnh phúc, mình cũng cao thượng, mình cũng an lạc, bởi vì trong mình có vô số sự sống đang có mặt ở trong thân tâm của chúng ta mỗi ngày. Chúng ta sống lành mạnh, an lạc, chúng ta có thể che chở vô số vi khuẩn ở trong cơ thể chúng ta, và vô số vi khuẩn đó trở thành ủng hộ chúng ta nếu mà quý vị biết, còn nếu không, nó trở thành những độc tố, gây bệnh hoạn cho chúng ta.

Cho nên, chúng ta muốn có an lạc, muốn có hạnh phúc,

muốn có cao thượng thì đi tìm ở đâu, đi mua ở đâu, ai cho cho, ai bán, sản xuất? Chính mười chất liệu này chế tác ra đời sống hạnh phúc cho chúng ta, chế tác ra đời sống an lạc cho chúng ta, chế tác ra đời sống cao thượng cho chúng ta; không phải hạnh phúc ở đây, bây giờ, mà hạnh phúc đời đời; không phải an lạc ở đây, bây giờ, mà an lạc đời đời; không phải cao thượng ở đây, bây giờ, mà cao thượng đời đời, chúng ta sinh ra ở đâu cũng an lạc, cũng hạnh phúc, cũng cao thượng, dù bất cứ hình thức nào, dưới bất cứ cương vị nào. Nếu chúng ta thực tập mười chất liệu này, hạnh phúc là điều có thực với tất cả chúng ta, an lạc là điều có thực với tất cả chúng ta, cao thượng là điều có thực với tất cả chúng ta, chứ không phải là một ước mơ.

Kính chúc đại chúng thực tập thành công.

Bây giờ, đại chúng ngồi lại thật ngay thẳng, nhắm mắt lại, khi nghe tôi thỉnh tiếng chuông, nhớ lại mười điều này. Không nhớ thì hỏi những người nhớ. Người quên cố gắng đi hỏi người nhớ, người nhớ, nhớ chia sẻ cho người quên. Đại chúng thực tập mười điều hiểu biết này, để nuôi lớn

tuệ giác của chúng ta; nuôi lớn tình thương của chúng ta; nuôi lớn sự an lạc hạnh phúc, đời sống cao thượng của chúng ta hằng ngày. Mỗi buổi sáng, sau khi thức dậy, trước khi đi làm việc, quý vị luôn luôn chắp tay trước bàn Phật hay chắp tay với chính mình và nói:

"Đệ tử chúng con quy y Phật, nguyện đời đời, kiếp kiếp không quy y trời thần quỷ vật", rồi thở vào thật sâu, thở ra từ từ.

"Đệ tử chúng con quy y Pháp, nguyện đời đời, kiếp kiếp không quy y ngoại đạo tà giáo", mình thở vào thật sâu và thở ra từ từ.

"Đệ tử chúng con quy y Tăng, nguyện đời đời, kiếp kiếp không quy y thầy tà bạn ác". Thở vào thật sâu, thở ra từ từ.

"Ngày nay chúng con giữ gìn Năm giới quý báu và thực tập mười chất liệu này, để ngày hôm nay chúng con có hạnh phúc; chúng con có an lạc; chúng con có cao thượng và có được bao nhiêu điều hạnh phúc, an lạc, và cao thượng, con xin hồi hướng cho cha mẹ, cho tổ tiên, ông

bà nội ngoại, cho những người thân yêu của chúng con, cho mọi người và muôn loài chúng sinh", thở vào thật sâu và thở ra từ từ. Sau đó là mình niệm hai mươi một danh hiệu đức Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni: Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, tức là mình niệm hai mươi một biến danh hiệu đức Bổn sư rất rõ ràng như vậy, để ngày này mình có đức Phật Thích Ca Mâu Ni, vị Thầy, vị Bổn sư đưa lối dẫn đường cho mình, nuôi dưỡng những hạt giống lành ở trong ngày cho mình.

Và sau khi mình ăn cơm, đi làm việc xong, tối về nhà, trước khi đi ngủ, mình đến trước bàn thờ Phật hay là trong phòng của mình, nơi chỗ trang nghiêm nhất, mình cũng chấp tay lại, mình nói:

"Đệ tử chúng con quy y Phật, nguyện đời đời, kiếp kiếp không quy y trời thần quỷ vật", thở vào thật sâu và thở ra từ từ.

"Đệ tử chúng con quy y Pháp, nguyện đời đời, kiếp kiếp không quy y ngoại đạo tà giáo", mình thở vào thật sâu và thở ra từ từ.

"Đệ tử chúng con quy y Tăng, nguyện đời đời, kiếp kiếp không quy y thầy tà bạn ác", thở vào thật sâu và thở ra từ từ.

Sau khi thực tập như vậy, mình khởi lên tâm nguyện: "Kính bạch Tam Bảo chứng minh cho con, đêm nay cho con có giấc ngủ thật an lành và có điều gì trong ngày mà chúng con không dễ thương thì xin cho chúng con sám hối và khi con xả báo thân này được sanh về thế giới Tịnh Độ của đức Phật A-di-đà, để tiếp tục tu học, nếp sống an lạc, hạnh phúc và cao thượng". Xong rồi, mình niệm hai mươi một biến danh hiệu đức Phật A-di-đà: Nam Mô A Di Đà Phật. Xong là quý vị đi ngủ.

Điều này quý vị cứ thực tập mỗi ngày, thì quý vị không cầu an lạc mà an lạc tự có, không cầu hạnh phúc mà hạnh phúc tự có, không cầu cao thượng mà đời sống cao thượng tự có. Có là vì hạt giống lành mình đã tưới tẩm, nuôi dưỡng, phát triển nó hàng ngày. Không có hạt giống lành nào bằng Phật; không có hạt giống lành nào bằng Pháp; không có hạt giống lành nào bằng Tăng; không có chất liệu nào để nuôi dưỡng hạt giống lành của chúng ta bằng chất liệu trí tuệ và từ bi và mười sự hỗ trợ để chất liệu trí

tuệ từ bi sinh ra trong đời sống chúng ta mà như tôi đã chia sẻ, từ thứ nhất là tránh xa con người xấu ác, tâm thức xấu ác và môi trường xấu ác và điều thứ mười là vận dụng tất cả mọi hoàn cảnh, mọi điều kiện đã có, để thực hiện cho được mục tiêu và lý tưởng của mình.

Trước khi chấm dứt buổi Pháp thoại, tôi xin cảm ơn thầy Đức Trí và sư cô Đức Tuyên, sư cô Tuệ Tường, sư cô Đức Hải, sư cô Hạnh Minh và quý vị trong ban tổ chức đã có một khóa tu học rất có ý nghĩa này; và rất cả ơn các mạnh thường quân, quý vị chăm sóc khóa tu này, bằng cách thực hành pháp cúng dường ngay ở trong công việc nấu ăn, hành đường và sửa soạn của mình, cho nên một lát nữa, sau khi đại chúng đã được nghe Pháp rồi, rồi được ăn một bữa ngon lành, từ nơi những người lo cái chuyện ăn uống, chăm sóc chúng ta bằng tâm rất là quý hóa đối với ngày tu của chúng ta. Cho nên, có bao nhiêu công đức nghe pháp, lạy sám hối, chúng ta xin hồi hướng cho tất cả. Xin đại chúng cùng chấp tay lại, chúng ta hồi hướng.

"Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sanh

Đều trọn thành Phật đạo".

Đệ tử Nhuận Bảo Nguyên kính phiên tả.

CHÚNG TA NGUYỆN LÀM CON PHẬT

*Pháp thoại Hòa thượng Thích Thái Hòa giảng cho Phật tử
tại chùa Đại Ân, Honjo, Saitama, Nhật Bản, ngày
21/04/2024*

Thưa đại chúng!

Trước khi nghe Pháp thoại, xin đại chúng ngồi thật ngay thẳng, đặt hơi thở trước mặt mình. Khi nghe tôi thỉnh tiếng chuông, xin đại chúng tập trung theo dõi hơi thở vào và ra.

"Lắng lòng nghe, lắng lòng nghe. Tiếng chuông huyền diệu đưa về nhất tâm".

"Nghe chuông phiền não tan mây khói.

Ý lặng thân an miệng mỉm cười

Hơi thở nương chuông về chánh niệm

Vườn tâm hoa tuệ nở muôn nơi".

"Ngồi đây ngồi cội bồ đề

Vững tâm chánh niệm không hề lãng xao".

Thở vào và thở ra, tôi ý thức rất rõ thân nghiệp của chúng tôi giờ này an tịnh.

Thở vào, thở ra, tôi ý thức rất rõ giờ phút này tôi đang có ngữ nghiệp thanh tịnh.

Thở vào, thở ra, tôi ý thức rất rõ giờ phút này tôi đang có ý nghiệp thanh tịnh.

Khi nghe thỉnh tiếng chuông, xin đại chúng khởi tâm buông xả thiền tập, chuyển động thân thể và làm các động tác cần thiết cho thân.

Xin đại chúng xoa hai bàn tay, xoa lên mặt của mình, xoa vào hai mắt, xoa hai bên màng tang, xoa lên đỉnh đầu, xoa xuống hai bả vai, vuốt nhẹ đường xương sống, xoa hai bên quả thận. Duỗi hai chân ra, ngồi co hai chân lại; duỗi hai chân ra, co hai chân lại; duỗi hai chân ra co hai chân lại. Xoa hai lòng bàn chân, xoa trên bàn chân và dưới lòng hai bàn chân.

Khi nghe thỉnh tiếng chuông, xin đại chúng ngồi lại với

tư thế thoải mái, trang nghiêm để nghe Pháp thoại.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Thưa đại chúng!

Hôm nay là ngày 13 tháng 3 năm Giáp Thìn, nhằm ngày 21 tháng 4 năm 2024, tại chùa Đại Ân, thành phố Honjo, tỉnh Saitama. Đại chúng đã có rất nhiều thiện duyên trở về chùa Đại Ân vào ngày chủ nhật dưới sự hướng dẫn tu học của Ni sư trú trì Thích Nữ Tâm Trí, thầy Phương Bình, sư cô Nguyên An, Nguyên Tâm, Hiền Nhiên và có sự hỗ trợ của thầy Đức Trí và nhiều vị khác trong Tăng đoàn, Ni đoàn Phật giáo Việt Nam trên đất nước Nhật Bản. Ấy là một điều mà 530.000 người Việt đang có mặt trên xứ sở Hoa anh đào này không phải ai cũng có được. Hôm nay tất cả quý vị đang có được, có nghĩa là quý vị đã từng gieo trồng các thiện căn phước đức, nhân duyên đó ở trong Phật pháp. Nếu quý vị không gieo trồng thì bố mẹ, cha mẹ của quý vị cũng đã từng gieo trồng; và nếu bố mẹ của quý vị chưa có đủ nhân duyên để gieo trồng, thì tổ tiên nội ngoại của quý vị cũng đã từng gieo trồng; và

có nhiều vị, tổ tiên nội ngoại chưa đủ nhân duyên để gieo trồng, thì tổ tiên Việt Nam chúng ta đã gieo trồng cho con cháu của các Ngài.

Phật giáo có mặt trên đất nước Việt Nam sớm nhất là vào thế kỷ thứ ba trước Tây lịch và muộn nhất là vào thế kỷ thứ nhất trước Tây lịch. Thầy tổ của chúng ta, tổ tiên của chúng ta đã xác nhận đạo Phật là đạo Phật của Việt Nam. Đương nhiên, đức Phật của Ấn Độ có chất liệu của Ấn Độ. Đức Phật Trung hoa có chất liệu của Trung hoa. Đức Phật Nhật Bản có chất liệu của Nhật Bản. Đức Phật của Hàn Quốc có chất liệu của Hàn Quốc. Đức Phật Campuchia, Lào, Miến Điện, Thái Lan, Tích Lan có chất liệu của các nước ấy, thì đức Phật của Việt Nam có chất liệu của con người Việt Nam, đạo Phật của con người Việt Nam. Tổ tiên chúng ta nói với con cháu chúng ta rằng: "Mỗi người mỗi nước mỗi non. Bước vào con Phật như con một nhà". Đó là tuệ giác mà tổ tiên Việt Nam chúng ta đã tiếp nhận được từ nơi bản nguyện của đức Phật, từ nơi đời sống của đức Phật.

Đức Phật là một vị thái tử con của vua Tịnh Phạn và

hoàng hậu Ma-gia của xứ sở Ca-tỳ-la-vệ. Nhưng khi lớn lên, vị thái tử ấy không muốn mình trở thành con cháu trong một dòng dõi mà muốn mình là con cháu của tất cả mọi dòng dõi, không phải là con người của một quê hương mà là con người của mọi quê hương và từ đó thiết lập bản nguyện lớn xuất gia tu tập. Khi xuất gia tu tập, Ngài thành công là từ nơi chất liệu kham nhẫn, Ngài thành công từ nơi chất liệu trí tuệ, Ngài thành công từ nơi chất liệu từ bi, Ngài thành công từ nơi chất liệu đầy hỷ xả và bao dung. Và từ đó, Ngài trở thành bậc Toàn Giác, là bậc Thầy của mọi con người, là bậc Thầy của thế giới chư thiên, bậc Thầy của các bậc Thánh, bậc Thầy của các vị Bồ tát. Cho nên, bài Pháp thoại hôm nay chúng tôi chia sẻ với đại chúng là "Chúng ta nguyện làm con Phật".

Đại chúng thấy không, mình nguyện làm con Phật, mình không có nghèo. Bởi vì chúng ta không nguyện làm con Phật cho nên chúng ta nghèo. Chúng ta nguyện làm con Phật, thì tất cả chúng ta có mặt ở đây đều là anh em cả, là thân bằng quyến thuộc cả. Còn nếu chúng ta không nguyện làm con Phật, mà chỉ làm con của bố, của mẹ thì

mình tình cảm chỉ có bố với mẹ với hai chị em hoặc hai anh em thôi, phải không? Bây giờ mình làm con Phật, cho nên mình giàu không? Quá giàu luôn! Tại sao không nguyện làm con Phật! Mình nguyện làm con cha mẹ của mình đã là phước rồi, nhưng mà nguyện làm con Phật, phước đó được bảo chúng đòi đòi cho việc làm con của cha mẹ mình tốt đẹp hơn, cao quý hơn, giá trị hơn. Cho nên, kể từ giờ phút này đại chúng thấy rằng, mình làm con Phật có hạnh phúc không?

Làm con Phật thì không nghèo nghe. Chỉ không nguyện làm con Phật mới nghèo. Còn nguyện làm con Phật thì không nghèo, ngay cả cơm áo cũng không nghèo. Tại vì chúng ta không hết lòng nguyện làm con Phật, chúng ta chỉ làm con Phật nửa vời, cho nên chúng ta cái gì cũng nửa vời thôi. Nhưng mà chúng ta nguyện đòi đòi, kiếp kiếp được làm con Phật thì chúng ta sinh ra ở đâu cũng đầy đủ năm yếu tố: yếu tố thứ nhất là sống lâu; yếu tố thứ hai: giàu có; yếu tố thứ ba: xinh đẹp; yếu tố thứ tư là danh dự uy tín; và yếu tố thứ năm là thông minh trí tuệ.

Thế nào là con người hạnh phúc trong thế giới này?

Một con người hạnh phúc trong thế giới này, trong thế giới của Người này, người đó phải đầy đủ năm yếu tố: sống lâu, giàu có, xinh đẹp, uy tín, trí tuệ, thì người đó mới là người hạnh phúc. Muốn như vậy, thì chỉ có làm con Phật mới có năm yếu tố đó, chứ không làm con Phật thì không chế tác ra được năm yếu tố đó để mình sống hạnh phúc.

Muốn sống lâu thì nguyện làm con Phật và nguyện đời đời, kiếp kiếp không sát sanh, tôn trọng sự sống, bảo vệ sự sống, yêu quý sự sống. Nhờ không sát sanh, tôn trọng sự sống, yêu quý sự sống, bảo vệ sự sống, đó là tác nhân tác duyên để đưa tới thành quả sống lâu. Chứ không phải sống lâu là uống thuốc bổ dưỡng để sống lâu. Cái sống lâu đó rồi cũng đưa tới chết thôi. Nhưng, sự sống lâu từ nơi sự phát nguyện không sát sanh, tôn trọng sự sống, bảo vệ sự sống, yêu quý sự sống, tôn trọng sự sống của chính mình, tôn trọng sự sống của người khác, tôn trọng sự sống của loài khác, tôn trọng sự sống của thiên nhiên, bảo vệ sự sống của chính mình, bảo vệ sự sống người khác, bảo vệ sự sống của loài khác, bảo vệ sự sống của thiên nhiên;

chỉ có con Phật mới nguyện như thế và nhờ nguyện như thế, cho nên ta sống như thế và ta sống như thế, cho nên ta có thành tựu, kết quả như thế.

Vậy, vì sao mà chúng ta nguyện đời đời làm con Phật? Vì muốn sống lâu, sống có giá trị, sống có ý nghĩa, sống hài hòa giữa mình với mọi người, sống yên bình giữa mình với muôn vật, sống hòa nhập giữa mình với thiên nhiên. Mình có thể chết đi, mình có thể trở thành vàng mây đẹp; mình chết đi mình có thể trở thành một đóa hoa xinh; mình chết đi mình có thể trở thành một hơi ấm của mặt trời chiếu rọi giữa mùa đông băng giá và mình chết đi có thể trở thành một làn gió mát giữa mùa hè oi bức. Cho nên chết mà không chết. Vì vậy, làm con Phật thì được sống lâu, vì nó đi từ những gốc rễ mình biết tôn trọng sự sống của chính mình, người khác, muôn loài, thiên nhiên, cỏ cây hoa lá. Sống, mà sống lâu là hạnh phúc rồi, phải không?

Tại sao chúng ta nguyện làm con Phật? Chúng ta nguyện làm con Phật, vì chúng ta muốn giàu có. Quý vị có muốn giàu có không? Muốn không? Nói to đi! Có! Ai cho mình

tài sản? Không ai có thể cho mình tài sản! Người ta cho, mình cũng không có khả năng nắm giữ, duy trì. Muốn giàu có, mình nguyện đời đời làm con Phật và không trộm cắp. Không những không trộm cắp bằng lời nói, không trộm cắp bằng việc làm, mà không trộm cắp bằng cả tư duy và suy nghĩ của chính mình. Chỉ có con Phật mới trong sạch như thế. Trong sạch lời nói, trong sạch từ việc làm và trong sạch từ tâm hồn. Không những không lấy của không cho, mà còn bảo vệ tài sản đó một cách hợp lý cho mình, cho người khác và chia sẻ tài sản một cách hợp lý cho mình, cho người khác, ngay cho cả thiên nhiên. Mình hái quả, mình phải bảo vệ cây. Bảo vệ cây là gì? Có nghĩa là mình hái quả mình ăn, mình bán, rồi mình bón một ít phân cho gốc rễ của hoa cỏ đó, để nó tiếp tục cho mình. Đẹp không? Mình đâu có bóc lột đâu. Không có bóc lột cây rừng, không bóc lột cây trái, không bóc lột bất cứ sự sống nào, bởi vì sao? Bởi vì mình nguyện làm con Phật, cho nên mình rất tôn trọng tài sản mình đã có, bố mẹ mình đã có, cha mẹ mình đã có, dòng họ của mình đã có, quê hương tổ quốc của mình đã có, cả thế giới này đã có cho mình, ngay cả cỏ cây hoa lá. Người như vậy là

người giàu, chứ không phải giàu là có một trăm lượng vàng, hai trăm lượng vàng hay là một tỷ yên. Không phải. Cái giàu đó, rồi sẽ nghèo. Cái giàu đó làm cho mình vui đó, rồi làm cho mình buồn đó. Nó làm cho mình cao thượng đó nhưng mà nó cũng làm cho mình tầm thường ngay ở đó.

Còn nguyện làm con Phật, sống đời sống không trộm cắp, không trộm cắp ngay từ trong tâm hồn, không trộm cắp ngay từ nơi ý nghĩ, không trộm cắp ngay từ nơi lời nói, không trộm cắp ngay từ nơi mỗi động tác của chúng ta, mỗi hành động của chúng ta; không những vậy mà còn bảo vệ. Người như vậy là người giàu hay nghèo? đại chúng? Giàu bao lâu? À, vĩnh viễn luôn, đi đâu cũng giàu hết. Dứt khoát như vậy. Đó là lý do tại sao mà chúng ta nguyện đời đời làm con Phật. Nhớ không?

Thứ ba, chúng ta nguyện đời đời làm con Phật, cho nên nguyện đời đời không có tà hạnh, bởi vì tà hạnh làm cho mình xấu đi. Tà hạnh làm cho tâm của mình xấu đi, tà hạnh làm cho con mắt của mình xấu đi, tà hạnh làm cho mũi mình xấu đi, tà hạnh làm cho miệng mình xấu đi, tà

hạnh làm cho tay chân của mình xấu đi, tà hạnh làm cho nước da của mình xấu đi, mái tóc của mình xấu đi. Nói cách khác, hễ tâm tà hạnh thì không có cái gì của chúng ta đang hoàng hết, mà nếu có đang hoàng từ nơi thẩm mỹ viện thì cái đó cũng không phải là của mình tạo ra, phải không? Cái đó chỉ là cái đẹp ảo giác mà thôi. Cho nên cái đẹp, nó đi từ nơi chánh hạnh, đi từ nơi tiết hạnh, đi từ nơi đốn chánh hạnh, cái đẹp đó mới thực sự là đẹp của chúng ta và nó gắn bó với đời sống chúng ta đời đời. Cái đó nó tạo ra cái phong thái đẹp từ bên trong đến bên ngoài của chúng ta.

Như đức Phật chúng ta, Ngài sống đốn chánh, Ngài sống thanh bạch, Ngài sống tịnh hạnh, cho nên cái gì đẹp người ta nói đó là Phật. Bàn tay đẹp, người ta nói đó bàn tay Phật; đôi mắt đẹp, nói là đôi mắt Phật; vàng trắng đẹp, vàng trắng Phật; cái miệng đẹp, đó là miệng Phật; chân đẹp, đó là chân Phật; nghĩa là cái gì đẹp nhất thì người ta nói đó là Phật. Tại sao Phật đẹp mà mình không đẹp? Bởi vì Phật luôn luôn sống với tâm chánh hạnh, với tâm đốn hạnh, với tâm trong sáng. Ngài đến với ai cũng bằng tâm

trong sáng. Chính sự trong sáng đó, tạo ra cái thân tướng đẹp của Phật từ bên ngoài cho tới bên trong, từ cái tổng thể cho đến cái chi tiết từng phần. Còn mình, đôi khi nhìn tổng quát thì đẹp, nhìn chi li thấy không đẹp. Nhưng mà cái đẹp thiệt, nó phải đi từ nơi cái đẹp chi li, chứ không phải cái đẹp tổng quát. Cho nên, người ta muốn nói xấu mấy về đức Phật cũng không xấu được, bởi vì đức Phật không phải là đẹp tổng quát mà Ngài đẹp từng yếu tố tạo nên cái phong thái, cái dáng dấp của Phật. Đức Phật, Ngài nhìn, là Ngài nhìn thẳng, chứ không đời nào Ngài nhìn nghiêng. Còn mình thì nhìn xiêng chứ ít khi nhìn thẳng. Nhìn xiêng thì lâu ngày mắt nó lé, mắt lé sao có thể là mắt đẹp được phải không? Nên, nguyện làm con Phật để đời đời, kiếp kiếp sinh ra ở đâu cũng sống với tâm đốn chính. Nhờ sống có tâm đốn chính, nói lời đốn chính, hành động đốn chính, chính sự đốn chính đó, tạo nên mình và tạo nên những gì chung quanh mình.

Mình đẹp mà thiên hạ xấu, cái đẹp của mình chưa phải là cái đẹp thực sự. Mình mặc chiếc áo đẹp mà chung quanh thiên hạ mặc áo rách cả, thì chiếc áo đẹp của mình bị đe

dọa bởi những chiếc áo rách. Cho nên, mình đẹp rồi mà phải làm thế nào để cho mọi người chung quanh cũng đẹp như mình, cái đẹp đó mới có giá trị. Còn chỉ một mình mình đẹp thôi, thiên hạ xấu hết, thì cái đẹp của mình rất nguy hiểm. Cái đẹp mà không ai ganh tị hết, cái đẹp mà ai cũng cúi đầu, cái đó mới là cái đẹp của người con Phật. Cái đẹp không khoe khoang, không phô trương, không làm cho người khác ganh tỵ, cái đẹp đó xuất hiện là ai cũng hoan hỉ, tùy thuận và cúi đầu cung kính một cách tự nhiên, đó là cái đẹp của người con Phật. Quý vị muốn cái đẹp đó không? Có! Cái đẹp đó phải từ nơi giữ Giới không tà hạnh mà kết thành hoa trái đó.

Nguyện làm con Phật đời đời, sống ở đâu cũng có uy tín, có danh dự. Muốn có uy tín, muốn có danh dự, mình phải làm gì? Phải nguyện đời đời giữ giới không nói dối. Nói dối tự nó mất uy tín, chứ không phải ai làm cho mình mất uy tín hết. Còn mình sống chân thật, người khác có làm cho mình mất uy tín, thì mình cũng không hề bị mất uy tín chút nào. Muốn có uy tín, thì phải nói lời chân thật, lời đúng đắn. Chân thật, đúng đắn như thế nào? Mình nói

đúng chỗ, không đúng chỗ mình không nói; mình nói đúng lúc, không đúng lúc mình không nói; mình nói đúng người, không đúng người mình không nói; mình nói đúng việc, không đúng việc mình không nói; mình nói đúng pháp, không đúng pháp mình không nói. Người nào mà biết sử dụng ngôn ngữ đúng như vậy, người đó có uy tín, có danh dự và mỗi lời nói của người đó nói ra, như những hạt kim cương xâu kết làm thành chuỗi ngọc để trang nghiêm cuộc đời của mình. Vì như vậy cho nên nguyện đời đời làm con Phật để sinh ra ở đâu cũng có uy tín. Mở miệng là đã có giá trị rồi. Mà không mở miệng cũng có giá trị. Không phải nói nhiều mà có uy tín đâu. Đôi khi im lặng cũng có uy tín. Không phải mình nói nhiều là trí thức đâu. Đôi khi nói nhiều không trí thức mà im lặng là trí thức đấy. Nói nhiều mà nói không đúng chỗ là không có trí thức; nói nhiều mà nói không đúng lúc là không có trí thức; nói nhiều mà nói không đúng việc là không có trí thức; nói nhiều mà nói không đúng người là không có trí thức; nói nhiều mà không đúng Pháp là không có trí thức. Im lặng đúng lúc là bậc chân nhân; im lặng đúng chỗ là bậc chân nhân; im lặng đúng công việc là bậc chân nhân; im

lặng đúng người là bậc chân nhân; im lặng đúng pháp là bậc chân nhân. Cho nên, mình nguyện làm con Phật mà không làm con ai nữa cả, bởi vì con ai thì cũng không đủ các chất liệu như là con Phật và học từ đức Phật để chế tác ra những chất liệu ấy cho chính mình, cho gia đình của mình, cho xã hội, cho thế giới con người, cho đồng nghiệp và đồng bạn của mình.

Và nguyện đời đời làm con Phật, vì đức Phật là trí tuệ. Có ai thông minh bằng Phật đâu? Có ai trí tuệ bằng Phật đâu? Có ai đức hạnh bằng Phật đâu? Không có. Tại sao đức Phật thông minh? Tại sao Đức Phật trí tuệ? Tại sao Đức Phật có uy tín như vậy? Bởi vì Ngài đời đời kiếp kiếp không uống rượu, không sử dụng những độc tố gây tê liệt ý thức của mình và Ngài không ghiền bất cứ cái gì ở trong thế gian này. Bất cứ cái gì mà hấp dẫn nhất thế gian này, Phật đều biết, nhưng mà không ghiền. Biết mà không ghiền mới hay, còn không biết mà không ghiền thì không hay. Biết mà không ghiền, chứ còn không biết mà không ghiền là bình thường. Biết mà không ghiền mới là bậc chân nhân của thế gian, đó mới là Phật, cho nên trong

mười phẩm tính giác ngộ của Phật, đức Phật có một phẩm tính, đó là Thế gian giải, nghĩa là mọi chuyện của thế gian, Ngài hiểu hết, Ngài biết hết, nhưng mà Ngài không ghiền. Tất cả những hấp dẫn thế gian từ nơi cõi người cho đến cõi trời Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới, Ngài biết hết, nhưng mà Ngài không ghiền, Ngài vượt qua. Tất cả những phước báo của các bậc Thánh, Ngài biết hết mà Ngài không ghiền. Tất cả niềm vui cao thượng của các vị Bồ tát, Phật biết hết nhưng Phật không ghiền. Chính không ghiền bất cứ niềm vui nào của thế gian, xuất thế gian, cho nên đức Phật là bậc Tự tại giữa thế gian này và xuất thế gian này. Ngài đến rất tự tại, Ngài đi rất tự tại, Ngài ở rất tự tại, Ngài sống rất tự tại, Ngài chết rất tự tại.

Vậy, quý vị muốn sống tự tại không? Thì làm con ai? Con Phật! Muốn chết tự tại thì làm con ai? Làm con Phật! Muốn ở Nhật tự tại thì làm con ai? Muốn ở Việt Nam tự tại thì làm con ai? Muốn ở Mỹ tự tại làm con ai? Muốn sanh lên trời, ở với mấy ông trời cho vui, làm con ai? Con Phật! Bởi vì đức Phật có chất liệu tự tại, khiến cho chúng ta nương tựa học hỏi và ta biến ta trở thành cái chất liệu

tự tại đó trong đời sống hàng ngày.

Như vậy là hiểu lý do, vì sao mà chúng ta nguyện làm con Phật. Vì nguyện làm con Phật, cho nên chúng ta gần gũi Phật, chúng ta học được những chất liệu gì? Chất liệu thứ nhất là kham nhẫn từ nơi đức Phật. Đức Phật là kham nhẫn. Kham nhẫn lắm. Muốn biết các vị đạo sĩ ở trên núi thế nào, thì Ngài phải xuất gia đi tầm Đạo, tới làm tôi mọi cho những vị đó, rồi các vị đó mới dạy cho vài câu Phật pháp, vài câu có giá trị, có ý nghĩa cuộc sống theo quan điểm của các vị đạo sĩ đó. Ngài yên lặng lắng nghe, phụng sự hết lòng để cầu pháp. Khi tới vị đạo sĩ khác, họ dạy một kiểu khác nữa, thì đức Phật khi đó là vị sa-môn đi tầm đạo, rất kham nhẫn, ngồi yên lặng nghe, rồi phụng sự hậu hạ, thầy trò đâu ra đó, học hết, nhưng mà vẫn chưa thông đạt, vẫn chưa thấy cái điểm cuối cùng của mình. Đức Phật từ chối và bước đi thêm một bước nữa. Nghĩa là xã hội Ấn Độ bây giờ, có một bậc đạo sư nào nổi tiếng về đạo lý là Ngài liền tới đó để cầu học và phụng sự hết lòng. Kham nhẫn không? Mấy vị đạo sĩ thời đó, mỗi vị dạy một kiểu. Có vị thì nói đứng

hoài như ri là hạnh phúc, thì vị sa-môn Gotama đó cũng tới đó cầu học, rồi phải thực tập đứng hoài như vậy là hạnh phúc. Nhưng mà sau đó Ngài phát hiện ra, không phải đứng hoài như thế này là hạnh phúc, đứng hoài như thế này là một cực đoan, một biên kiến, không thể đứng hoài là hạnh phúc, thì Ngài đi tới một vị khác. Vị khác nói ngồi hoài là hạnh phúc, dạy cho Ngài ngồi, thì Ngài ngồi và cũng phụng sự vị thầy đó. Nhưng mà khi ngồi xong rồi, Ngài nói ngồi hoài không thể hạnh phúc, ngồi hoài cũng là một biên kiến, là một kiến thủ. Cuối cùng, Ngài đánh lễ vị đạo sư đó và tiếp tục xin đi. Tới vị đạo sư khác, vị đó nói nằm hoài là hạnh phúc thì Ngài cũng nằm, thực tập và hầu hạ vị đạo sư dạy cho mình phương pháp nằm, nhưng cuối cùng Ngài nói đây không phải là hạnh phúc, đây là một biên kiến, đây là một giới cầm thủ. Ngài từ bỏ vị đạo sư đó. Ngài đi, đi đến một nơi khác, một đạo sư khác. Vị đạo sư khác nói đi hoài là hạnh phúc, cho nên vị đó dạy Ngài đi và đi hoài. Thực tập đi như vậy một lúc, đức Thế Tôn bây giờ nói, đi hoài không thể là hạnh phúc. Nhưng mà phải học, phải hành trì, phải sống, phải phụng sự, phải chăm sóc và hầu hạ

thầy để cho họ dạy cho một cái ngồi hoại, dạy cho một cái đứng hoại, dạy cho một cái nằm hoại, dạy cho một cái đi hoại. Rồi từ đó Đức Phật phát hiện ra, đứng hoại không là một hạnh phúc mà là một cực đoan, đi hoại không là một hạnh phúc mà là một cực đoan, ngồi hoại không là một hạnh phúc mà là một cực đoan, nằm hoại không là hạnh phúc mà là là một cực đoan. Vậy, hạnh phúc là gì? Hạnh phúc là phải biết đi đứng nằm ngồi ở trong chánh niệm, ở trong tỉnh giác, đi đứng nằm ngồi ở trong trí tuệ, ở trong từ bi, ở trong tâm bao dung, hỷ xả, mới có thể chế tác ra hạnh phúc. Đại chúng thấy, đức Phật chưa thành Phật, mới là bậc Đạo sư, là sa-môn Gotama, đi tầm đạo thôi, mà đã thông minh như vậy. Sự thông minh đó phải có kham nhẫn, bởi vì mỗi vị họ dạy cho mình một kiểu. Rồi có vị nói đưa tay hoại là hạnh phúc và đứng đưa tay hoại. Đức Phật cũng phải đứng đưa tay. Nhưng khi thực tập rồi, Ngài thấy đưa tay hoại không phải hạnh phúc. Rồi có vị nói xuôi tay, thả tay xuống là hạnh phúc, thì Ngài thấy thả tay hoại cũng không phải là hạnh phúc, khi đưa tay đúng lúc và duỗi tay đúng lúc mới hạnh phúc.

Tôi nói như vậy để đại chúng thấy, đức Thế Tôn của chúng ta trước khi thành bậc Vô Thượng Giác, Ngài là một vị kham nhẫn, rất kham nhẫn. Và khi mà thành Phật rồi cũng kham nhẫn nữa. Kham nhẫn với chúng ta. Dạy chúng ta đi, đứng, nằm, ngồi, ăn uống, mặc áo mặc quần, tắm rửa, đó dạy chúng ta từng li, từng tí. Cho nên, tu đã kham nhẫn rồi, mà khi thành Đạo đi giáo hóa cũng kham nhẫn. Nên, chúng ta nguyện đời đời làm con Phật để chúng ta học đức tính kham nhẫn từ đức Thế Tôn của chúng ta.

Và quý vị biết rằng, kham nhẫn là chìa khóa vạn năng để mở ra mọi sự thành công trong đời sống chúng ta. Chìa khóa vạn năng, cho mọi sự thành công chính là chìa khóa kham nhẫn. Không kham nhẫn, chúng ta không bao giờ thành công. Nên qua đây rồi, quý vị đừng thấy học tiếng Nhật và làm việc nước Nhật khó quá, bỏ về Việt Nam nghe chưa. Không kham nhẫn thì ở đâu cũng không thành công, nhưng mà đã có kham nhẫn thì ở đâu cũng thành công hết. Cho nên, kham nhẫn là chìa khóa của phép lạ thành công, là chìa khóa vạn năng cho mọi sự thành công.

Cho nên, chúng ta muốn thành công thì làm con ai? Con Phật! Vì sao? Bởi vì Phật là một vị đã từng kham nhẫn và Ngài đã thành công trên con đường tu tập, thành công trên con đường hoằng pháp lợi sinh.

Không có kham nhẫn thì không thành công đâu. Phải không? Phải không Ni sư Tâm Trí, phải không sư cô Nguyên An, phải không sư cô Nguyên Tâm? Thành công là phải kham nhẫn. Mẹ không kham nhẫn thì không nuôi được con, phải không mấy chị? Cha mà không kham nhẫn thì không nuôi được con, phải không các anh? Thầy mà không kham nhẫn thì không dạy được học trò. Học trò không kham nhẫn thì không tiếp nhận được những gì quý giá từ nơi những bậc thầy, nhớ không? Cho nên kham nhẫn là một phép lạ cho mọi sự thành công. Giữa đời này, trên trời dưới đất, chưa thấy ai có khả năng kham nhẫn như Phật. Cho nên, trên trời dưới đất, Phật là tối thượng với đức tính kham nhẫn này. Nên, mình nguyện đời đời làm con Phật để học cái hạnh kham nhẫn từ Phật và biến cái hạnh đó trở thành đời sống của chính mình, trở thành cái nghị lực của chính mình, trở thành cái tâm trí của

chính mình.

Một nhà văn Việt Nam đã nói: "Vĩ phông đường đời bằng phẳng cả, anh hùng hào kiệt có hơn ai", đường đời này bằng phẳng, đẹp quá thì ai cũng giống nhau, có chi đâu anh hùng, có chi đâu mà trượng phu, có chi đâu mà sĩ cách, sĩ khí? Cuộc đời có khó khăn, thì có cái thú vị của khó khăn. Có lần tôi đi Hy Lạp, bởi vì đó là xứ sở của các triết gia, mà tôi là khoái các triết gia Hy Lạp. Tôi đi châu Âu, quá cảnh Rumani, rồi đi vào Hy Lạp. Nhưng, khi vào Hy Lạp, thì họ không cho chúng tôi nhập cảnh, lý do là Rumani không nằm ở trong cộng đồng Châu Âu, cho nên từ Đức mà qua Rumani giống như là mình ra khỏi Châu Âu rồi, visa thì chỉ có một lần thôi chứ không phải nhiều lần. Cho nên, khi tới Hy Lạp, hải quan báo là visa của quý vị không vào được Hy Lạp, bởi vì chỉ một lần tới Châu Âu và xuất cảnh ở Rumani rồi. Nhưng mà trước khi tới thì tôi có nhờ mấy anh người Hy Lạp đón ở sân bay để đưa về chỗ mình lưu trú. Nhưng mà đến khi đợi hoài, đợi hoài để họ giải quyết không có được, cuối cùng là phải xin lỗi những vị đi đón mình. Khi xin lỗi những vị đi đón

mình, thì các Phật tử Hy Lạp đó nói gì, quý vị biết không: "Chờ đợi cũng là thú vị". Chờ đợi cũng là một thú vị, chờ đợi cũng là một hạnh phúc. Cho nên, cuộc đời, đúng giờ lên tàu cũng hạnh phúc mà trễ giờ lên tàu cũng hạnh phúc, chứ đừng có lên tàu đúng giờ thì cái mặt hớn hở, mà trễ giờ lên tàu cái là cái mặt buồn bực giống như là mất số gạo. Cái hạnh phúc của mình rất mong manh, cho nên được cũng hạnh phúc mà mất cũng hạnh phúc, đúng giờ cũng hạnh phúc mà trễ giờ cũng hạnh phúc. Hạnh phúc đó, chỉ có ở nơi những con người đầy kham nhẫn, đầy nghị lực và đầy trí tuệ để chế tác ra hạnh phúc, sự an toàn cho mình bất cứ ở đâu, lúc nào, với ai, công việc gì. Nên mình nguyện đời đời làm con Phật, học được cái kham nhẫn đó và từ kham nhẫn đó, cho mình một tuệ giác, cho mình một cách nhìn, cho mình một sự hiểu biết, cho mình một sự cảm thông. Bài học này chúng ta cần phải học và cần phải thực tập nhiều. Cho nên, chúng ta nguyện đời đời làm con Phật, để chúng ta học đức tính kham nhẫn từ nơi đức Phật.

Chúng ta nguyện đời đời làm con Phật, để chúng ta học

chất liệu trí tuệ ở nơi đức Phật. Không có trí tuệ, chúng ta sử dụng thân thể này cho những mục tiêu thấp kém, trong lúc đó, đức Phật nói: "được thân người rất khó". Sao không khó được? Quá khó luôn. Nếu có cha mình mà không có mẹ mình, mình có không? Lấy gì mà có! Cho nên, có cha mình mà không có mẹ mình, mình cách gì có được; có mẹ mình mà không có cha mình, không cách gì mình có được. Nên mình có là vì mình có cả cha cả mẹ; cha mẹ hòa hợp với nhau, thương yêu nhau, quý trọng nhau là quá khó. Nên, mình có từ nơi sự thương yêu của cha, của mẹ. Hai người này, họ thương nhau, mới có mình; họ ghét nhau, không đời nào có mình. Họ thương kiểu gì đó mình chưa biết, nhưng ít ra hai người đó phải thương nhau. Họ thương lâu hay mau mình chưa biết, nhưng ít ra họ có cái khoảnh khắc để thương nhau, thì chúng ta mới có mặt, duyên vào nơi cái thương của cha, của mẹ trong khoảnh khắc nào đó, mà chúng ta có mặt giữa cuộc đời này. Có cha có mẹ rồi, mà không có ông nội, ông ngoại, có mình không? Không có ông nội, ông ngoại, bà nội, bà ngoại làm gì có cha mẹ? Không có cha mẹ làm gì có mình? Ui chao, quá khó luôn, phải không?

Rồi có ông nội, ông ngoại, bà nội, bà ngoại, có cha, có mẹ rồi, nhưng mà không có không khí, không có mặt trời, không có mặt trăng, không có nước, không có lửa, không có gió, không có đất, có mình không? Cho nên, có chúng ta là cả một phép lạ của sự kỳ diệu giữa nhân và duyên. Khi mà thấy được như vậy rồi, mình mới mở cái trái tim ra, chấp nhận những điều khó chấp nhận, thương những điều khó thương. Nắng mình cũng thương mà mưa mình cũng thương; ấm mình cũng thương mà lạnh mình cũng thương; một bông hoa mới nở, mình cũng thương, một bông hoa nở trọn vẹn, mình cũng thương mà một bông hoa sắp sửa tàn phai, mình cũng thương. Và mình đủ khả năng để thương những bông hoa sắp sửa lìa cành và nhìn những bông hoa lìa cành nó đẹp, cực đẹp bởi vì nó nhường lại cho những bông hoa khác tồn tại và phát sinh. Nhìn một bông hoa, một ngọn lá vàng sắp sửa lìa cành, mình thấy sự vĩ đại của ngọn lá vàng, mình thấy sự vĩ đại của bông hoa sắp sửa lìa cành hay đang lìa cành. Nhìn thật sâu sắc để thấy rằng, nó lìa cành để nó trở về với gốc rễ của nó và nó tái tạo lại một đời sống tương lai tốt đẹp và nó nhường bước lại một không gian cho những đóa

hoa sắp sửa sinh ra, những cái lá sắp sửa sinh ra. Tuệ giác ấy, chỉ có Phật mới nhìn thấy và tuệ giác ấy, chỉ có học trò của Phật mới có. Muốn có tuệ giác ấy, thì chúng ta phải làm gì? Nguyện đòi đòi làm con Phật, để chúng ta tháo tung được nỗi cô đơn trong đời sống con người chúng ta ra.

Đòi người đẹp mà. Đẹp không? Quá đẹp. Quý không? Quý mà! Trẻ có đẹp không? Đẹp mà! Trung niên có đẹp không? Đẹp mà! Lão niên có đẹp không? Đẹp mà! Chết có đẹp không? Đẹp mà! Cái tuệ giác đó chỉ có Phật mới giúp mình thấy và chỉ có làm con Phật mới có cái thấy đó từ Phật.

Nguyện đòi đòi làm con Phật, để mình có tình thương lớn, mình không ghét ai hết. Ghét ai thì mình khổ trước, thương ai thì mình hạnh phúc trước. Phương pháp thương và ghét như vậy, ai nói cho mình? Phật! Nên thương ai thì mình hạnh phúc trước, ghét ai thì mình đau khổ trước, nên ai ngu thì cứ ghét, ai trí thì thương. Thương càng lớn, hạnh phúc càng nhiều, thương càng cao, hạnh phúc càng sâu. Thế thì quý vị đi tìm hạnh phúc mà không học tâm

từ bi của Phật, thì làm gì có hạnh phúc? Thương ai? Thương cái người dễ thương. Thương này ai cũng thương được, không cần làm con Phật; thương này đưa con nít cũng thương được, không cần phải tiến sĩ. Thương cái người dễ thương thì có ai không thương được, phải không. Đợi chi học tiến sĩ mà thương người dễ thương? Đôi khi học tiến sĩ mà không có khả năng thương người dễ thương mà lại ganh tỵ với người dễ thương! Ốt dột rồi. Nên mình làm con Phật, mình tập thương người dễ thương, mình tiến thêm bước nữa, mình tập thương người không dễ thương mà cũng không dễ ghét, rồi tiến thêm bước nữa là thương những người dễ ghét. Trời ơi, thương những người không dễ thương, không dễ ghét là khó rồi, bây giờ thương những người dễ ghét, thương những người đã từng làm cho mình đau khổ, tình thương này chúng ta chỉ học từ Phật thôi. Thế gian này không đủ khả năng để thương những người dễ ghét, thương những người hại mình. Chỉ có Phật. Chỉ có Phật thôi nghe. Cho nên, trên trời dưới đất, chỉ có Phật mới có cái tình thương này và trên trời dưới đất chỉ có Phật mới có cái trí tuệ để thực hiện cái tình thương này. Vì sao? Thương người dễ

thương thì mình mới được 30 phần trăm của hạnh phúc thôi. Thương người không dễ thương, không dễ ghét là 40 phần trăm. Thương người dễ ghét là ta có 30 phần trăm hạnh phúc nữa. Như vậy là mình có 100 phần trăm hạnh phúc. Còn thương những người dễ thương thì giữa đời này chỉ 30 phần trăm chứ mấy, còn nhường lại cho 30 phần trăm là người dễ ghét rồi và có 40 phần trăm là thuộc dạng không dễ thương, không dễ ghét.

Bây giờ mình học thương của Phật, cho nên người dễ thương, mình cũng thương; người không dễ thương, không dễ ghét, mình cũng thương; mà người dễ ghét, mình cũng thương. Như vậy là mình thương hết, nên mình có hạnh phúc 100 phần trăm. Hạnh phúc 100 phần trăm là sự mơ ước của tất cả chúng ta. Như vậy, để có cái tình thương đó, chúng ta phải học tình thương của Phật và khi mình có tình thương như vậy, oán đối không xảy ra với mình.

Cho nên, người đệ tử Phật, chúng ta học hai hạnh: bố thí và cúng dường là vậy. Cúng dường Tam Bảo để nuôi lớn trí tuệ của mình và bố thí là để nuôi lớn đức tính từ bi của

mình. Họ ghét mình là tại vì mình ích kỷ, mình không chịu chia sẻ bất cứ điều gì cho ai cả, người ta tới mượn cái gì mình cũng không cho cả, thì bị người ta ghét chứ gì nữa. Vì sao ghét mình? Thứ nhất là do mình sống ích kỷ, sống với người ta ích kỷ quá, mượn gì cũng không cho hết, mà tới người ta, thấy cái gì cũng đòi mượn hết, đến khi người ta mượn của mình thì không cho. Người như vậy có thương nỗi không? Chắc mình không thương nỗi, chỉ có Phật mới thương nỗi. Nhưng ai hại mình? Chính người ghét mình hại mình, chứ người thương mình đâu có hại, có phải không? Cho nên, muốn người khác không hại mình, thì mình phải thương, phải có ân đức đối với người mà có cái tâm hại mình ấy, thì từ từ cái tâm của người hại mình sẽ giảm thiểu và từ cái ghét, cái hại mình đưa tới vô hại, không ghét mà bắt đầu ủng hộ mình. Cho nên, thực tập thương người dễ thương, thương người không dễ thương, không dễ ghét, rồi thương người dễ ghét, điều ấy ta phải thực tập. Chỉ có đi chùa, ta mới có được pháp học, pháp hành này. Chỉ có thực hành pháp này thì chúng ta mới có hạnh phúc, chứ lấy gì mà có hạnh phúc. Hạnh phúc nằm ở đâu nơi miếng thịt, miếng cá.

Hạnh phúc nằm ở đâu nơi mây đồng đô-la. Mấy cái đó có chăng chỉ là phương tiện. Nhưng, chúng ta phải có kham nhẫn, có trí tuệ, có từ bi, có hỷ xả, chúng ta mới có khả năng sử dụng những phương tiện đó và những phương tiện đó, mới giúp mình có hạnh phúc.

Đó quý vị, tại sao ngôi chùa này gọi là chùa Đại Ân? Tiêu ân thì hạnh phúc nhỏ, Trung ân thì hạnh phúc vừa vừa, mà Đại ân thì hạnh phúc lớn, mà Vô ân thì không có hạnh phúc gì hết. Nhưng, dừng lại ở nơi vô ân còn được, chứ còn phản ân nữa, thì quá dễ sợ, tức là không còn hạnh phúc nào cả, mà chỉ toàn đau khổ thôi. Cho nên, kẻ vô ân với cha mẹ; vô ân với thầy tổ; vô ân với mọi người; vô ân với muôn loài; vô ân với Phật Pháp; vô ân với quê hương xứ sở, con người đó, họ quá khổ rồi, thì mình nói họ làm gì nữa, phải không? Quá khổ! Nên, khổ đau dành cho những người vô ân, phản bội ân. Cho nên, chùa này là chùa Đại Ân, nuôi dưỡng chăm sóc tuệ giác, từ bi để cho mọi người hiểu được mình là ai trong cuộc đời này, cuộc sống của mình liên hệ đến những người chung quanh như thế nào, cuộc sống của mình liên hệ quá khứ như thế nào,

hiện tại như thế nào, tương lai như thế nào, tất cả những chuỗi liên hệ đó, đều là ân nghĩa cả, đều là ân tình hết.

Cho nên, về đây để ta thực tập dừng lại cái vô ân trong tâm chúng ta và nuôi lớn cái ân tình, nuôi lớn cái ân nghĩa trong đời sống chúng ta. Từ đó, ta chăm sóc lần lần ân nghĩa, thì từ nơi không biết ân nghĩa trở thành người biết ân nghĩa; rồi từ nơi người biết ân nghĩa sơ sơ trở thành ra người biết ân nghĩa sâu sắc, và từ nơi người biết ân nghĩa sâu sắc, trở thành người biết ân nghĩa rộng lớn, không phải một đời, hai đời mà rất nhiều đời trong tương lai. Chúng ta chiêm nghiệm những gì, chúng ta đã gây ân và oán nhiều đời trong quá khứ, thì về đây chúng ta nguyện ân thì báo đền, mà oán thì xin giải tỏa, không nội kết làm gì nữa. Cho nên, gọi là Đại Ân. Chỉ có Đại Ân mới giải tỏa được đại oán thôi. Có nhớ không?

Nghe Pháp thoại rồi, nên về đây là không được gây oán thù cho nhau, mà chỉ là thi ân thôi nghe. Có oán nào thì giải tỏa. Về đây là chỉ thi ân, để giải tỏa oán kết, chứ không phải về đây để gây oán kết, làm biến mất cái ân nghĩa, ân tình của mình, làm biến mất cái phước báo vốn có

của mình từ nhiều đời. Đó là lý do tại sao chúng ta có ngôi chùa Đại Ân của Việt Nam trên xứ sở Hoa anh đào này.

Như vậy, chúng ta nguyện đời đời làm con Phật. Sống chưa? Quý vị thấy không, sống lâu mà nghèo thì sống lâu có hấp dẫn gì đâu, phải không. Sống lâu mà nghèo thì đâu có thú vị gì đâu, phải không. Giàu mà chết yểu thì đâu có hạnh phúc phải không. Giàu mà thân tướng xấu quá thì cũng không giá trị gì cả, phải không. Đẹp, nhưng mà không có cơm ăn, thì cái đẹp, chẳng hấp dẫn chi, phải không? Cho nên, muốn có hạnh phúc thì phải có đầy đủ năm chất liệu ở trong cõi người này: thứ nhất sống lâu, thứ hai giàu có, thứ ba xinh đẹp, thứ tư uy tín, thứ năm trí tuệ. Sống lâu mà ngu thì sống lâu là khổ nhiều. Sống lâu mà có trí tuệ thì ai cũng thích, chứ còn sống lâu mà ăn rồi nói chưa ăn, chưa ăn nói ăn rồi, nói ngơ ngáo ngoài đường, thì ai chịu nổi. Sống lâu như vậy là khổ chứ sướng gì. Nên phải đầy đủ năm tố chất: sống lâu, giàu có, xinh đẹp, uy tín, trí tuệ.

Nhưng muốn có năm chất liệu đó thì phải làm gì? Nguyện làm con Phật, nguyện không sát sanh. Nguyện làm con Phật, nguyện không trộm cắp. Nguyện làm con Phật,

nguyện không tà hạnh. Nguyện làm con Phật, nguyện không nói dối. Nguyện làm con Phật, nguyện không uống rượu và sử dụng các độc tố gây tê liệt ý thức. Nguyện của mình mà tha thiết thì thành quả sẽ xảy ra với mình ngay trong đời này và những đời tiếp theo.

Đó là những gì mà tôi gặp quý vị và chia sẻ hôm nay. Nguyện chúng ta đời đời sinh ra ở đâu cũng được làm bà con quyến thuộc, trong ánh đạo từ bi, thực hành Chánh pháp, lợi lạc muôn loài chúng sinh; và gặp nhau, có ân thì đền mà có oán thì giải. Đó là lý do tại sao mà chúng ta gặp mặt hôm nay tại chùa Đại Ân Nhật Bản.

Nam mô A-di-đà Phật.

Đệ tử Nghiêm Minh kính phiên tả.

CÁC TÁC PHẨM ĐÃ XUẤT BẢN...

- 1/ Tay Buông Ráng Hồng – NXB Thời Đại – 2011
- 2/ Thành Thoi Mọi Nẻo Đường Về - NXB Hồng Đức - 2012
- 3/ Nhân Duyên Học – NXB Văn Hóa Văn Nghệ - 2013
- 4/ Miến Điện Mặt Trời Lên – NXB Phương Đông – 2013
- 5/ Đi Vào Bản Nguyên Tịnh Độ - NXB Văn Hóa Văn Nghệ - 2013
- 6/ Kinh Kim Cang Tam Muội- NXB Hồng Đức - 2013
- 7/ Trường Ca Cho Em (Thơ) – NXB Văn Hóa Văn Nghệ - 2014
- 8/ Tiếng Vọng Hải Triều – NXB Hồng Đức – 2014
- 9/ Như Dấu Chim Bay – NXB Văn Hóa Văn Nghệ - 2014
- 10/ Phật Học Ứng Dụng – NXB Văn Hóa Văn Nghệ – 2014
- 11/ Giác Mơ Tây Tạng – NXB Phương Đông – 2014

- 12/ Nguồn Sáng Vô Tận – NXB Hồng Đức – 2014
- 13/ Sương Động Ven Trời (Thơ) – NXB Văn Hóa Văn Nghệ - 2015
- 14/ Yếu Chỉ Tu Tập Và Hành Đạo – NXB Phương Đông – 2015
- 15/ Trong Con Mắt Thiền Quán – NXB Văn Hóa Văn Nghệ - 2015
- 16/ Trong Con Mắt Thiền Quán - NXB Hồng Đức – 2015 (tái bản)
- 17/ Khung Trời Vàng – NXB Văn Hóa Văn Nghệ - 2015
- 18/ Kim Cang Bát Nhã – Giới Thiệu – Dịch – Chú Giải – NXB Hồng Đức - 2016
- 19/ Kim Cang Bát Nhã Trong Dòng Lịch Sử - NXB Hồng Đức – 2016
- 20/ Lời Ru Chạm Mặt Trời – NXB Hồng Đức – 2016
- 21/ Gió Đùa Reo Nắng Mới – NXB Hồng Đức – 2016

22/ Joyful Wind In New Sunlight – NXB Hồng Đức – 2016

23/ Lời Pháp Tinh Lòng Mê – NXB Hồng Đức – 2016

24/ Tình Như Cánh Hạc – NXB Hồng Đức – 2017

25/ Đường Mây (Thơ) – NXB Văn Hóa Văn Nghệ - 2017

26/ Niềm Tin Bất Hoại Đối Với Đức Phật – NXB Hồng Đức – 2017

27/ Niềm Tin Bất Hoại Đối với Chánh Pháp – NXB Hồng Đức - 2017

28/ Niềm Tin Bất Hoại Đối Với Tăng – NXB Hồng Đức - 2017

29/ Niềm Tin Bất Hoại Đối Với Thánh Giới – NXB Hồng Đức – 2017

30/ A-Hàm Tuyển Chú (Giới thiệu – Dịch – Chú giải)
NXB Hồng Đức – 2017

31/ Ứng Dụng Tứ Tất Đàm - NXB Hồng Đức – 2017

32/ Tay Buông Ráng Hồng - Tiếng Anh (Letting Go)-
NXB Hồng Đức – 2017

33/ Nói Với Cõi Người Ta - NXB Hồng Đức – 2017

34/ Pháp Hoa Tinh Yếu - NXB Hồng Đức – 2017

35/ Phổ Môn Chú Giảng- NXB Hồng Đức – 2018

36/ Hương Giữa Gió Ngàn - NXB Hồng Đức – 2018

37/ Mở Lớn Con Đường - NXB Hồng Đức – 2018

38/ Giọt Nắng Ngàn Khơi – NXB Văn Hóa Văn Nghệ – 2018

39/ Mây Trắng Hời Đường Qua – NXB Hồng Đức 2018

40/ Tình Phôi Trên Đá Trắng - NXB Hồng Đức – 2018

41/ Đôi Mắt Tình Xanh Biếc - NXB Văn Hóa Văn Nghệ – 2018

42/ Tư Tưởng Duy Ma Cật Từ Một Góc Nhìn – NXB
Hồng Đức – 2018

43/ Thanh Thoi Giữa Đôi Dòng – NXB Hồng Đức – 2018

- 44/ Hường Đi Của Chúng Ta – NXB Hồng Đức – 2019
- 45/ Mây Gió Thong Dong – NXB Văn Hóa Văn Nghệ - 2019
- 46/ Bát Nhã Tâm Kinh Chú Giải – NXB Hồng Đức – 2019
- 47/ Hoa Nở Trong Vòng Tục Lụy – NXB Hồng Đức - 2019
- 48/ Xuân Và Thi Ca – NXB Hồng Đức – 2019
- 49/ Thi kệ Và Đại Nguyện Tịnh Độ - NXB Hồng Đức – 2019
- 50/ Chuyện Tấm Cám Trong Con Mắt Thiên – NXB Văn Hóa Văn Nghệ - 2019
- 51/ Tư Tưởng Thăng Man Sư Tử Hồng Từ Góc Nhìn Như Lai Tạng – NXB Hồng Đức - 2019.
- 52/ Niệm Phật Trong Thiên Quán – NXB Hồng Đức - 2020
- 53/ Con Đường Thực Nghiệm Tâm Linh - NXB Hồng Đức – 2020
- 54/ Lời Pháp Tiễn Đưa Người – NXB Hồng Đức – 2020
- 55/ Bước Chân Trên Mọi Nẻo Đường (Thơ) - NXB Tổng

Hợp TPHCM - 2021

56/ Phật thuyết A-di-đà Kinh - Giới Thiệu - Dịch - Chú
Giải -NXB Hồng Đức – 2021

57/ Chung một niềm vui - NXB Hồng Đức – 2021

58/ Một Thời Làm Điệu - NXB Hồng Đức – 2022

59/ Những Viên Ngọc Quý - NXB Hồng Đức – 2022

60/ Tu Tập Tịnh Giới Và Pháp Môn Tịnh Độ - NXB Hồng
Đức – 2022

61/ Đi Vào Pháp Giới Hoa Nghiêm - NXB Hồng Đức – 2022

62/ Ngọn Nền Vu Lan - NXB Hồng Đức – 2023

63/ Phật Giáo Và Những Không Gian - NXB Hồng Đức
– 2023

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
Địa chỉ: 65 Tràng Thi – Quận Hoàng Kiếm – Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com
Điện thoại: 024.3 9260024 - 024.3 9392711

MÙA XUÂN CỦA CHÚNG TA

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc

BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập

LÝ BÁ TOÀN

Biên tập

PHAN THỊ NGỌC MINH

Trình bày, minh họa

LAN ANH

Công án

ĐẠO TRÀNG TRÚC LÂM CHÁNH KIẾN CẦN THƠ

Đơn vị liên kết

TRẦN THỊ PHƯỢNG LIÊN

In 2.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm.

Tại Xí nghiệp in, văn phòng phẩm, bao bì FAHASA

Địa chỉ: Lô B26/II-B27/II Đường số 5 Khu công nghiệp Vĩnh Lộc,
Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số XNĐKXB: 3073-2024/CXBIPH/07-116/HĐ ngày 22/8/2024.

Số QĐXB: 249/QĐ-NXBHĐ ký ngày 23/8/2024.

Mã số ISBN: 978-604-9926-52-5.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2024.